

Tháng 12 - 2016 Dân Chúa online - số 22

**“Thiên Chúa yêu thế gian
đến nỗi ban Con Một”
Ga 3,16-21**



Nguyệt San Công Giáo
Katholische on line
Monthly Catholic on line
Email: info@danchua.de

Herausgeber:

Franz Xaver e.V.
Dân Chúa Katholische on line
Pfizerstr. 5, D-70184 Stuttgart
Tel.: (0711) 23 69 093 / Fax: (0711) 23 61 320

DÂN CHÚA ÂU CHÂU

Chủ nhiệm: Lm Stephano Bùi Thượng Lưu
Phụ tá chủ nhiệm: Lm Paul Đào Văn Thạnh
Thư ký : Sr. Anne Marie Nguyễn Thị Hường
Chủ biên thần học : Lm Vincent Lê Phú Hải OMI
Chủ biên văn hóa: Sh Bonaventure Trần Công Lao

DÂN CHÚA MỸ CHÂU

PO. Box 1419, Gretna. LA 70053-1419. USA
Tel.: (504) 392-1630 / Fax: # 504-391-5440
Chủ nhiệm: Lm. Việt Châu, sss
Chủ bút: Lm. Bình Giang, sss
Thư ký: Phạm Long
Thủ quỹ: Nguyễn Vũ Thùy Linh

DÂN CHÚA ÚC CHÂU

715 Sydney Rd. Brunswick, Victoria 3056
Tel.: (03) 9386-7455 / Fax: (03) 9386-3326
Chủ nhiệm: Lm. Nguyễn Hữu Quảng SDB
Chủ bút: Rev. James Võ Thanh Xuân
Phụ tá Chủ bút: Trần Vũ Trụ
Tổng Thư Ký: Sr. Nguyễn Thùy Linh, FMA
Ban kỹ thuật: Hiệp Hải

MỤC ĐÍCH VÀ TÔN CHỈ CỦA DÂN CHÚA

Mục đích:

Góp phần vào việc phục vụ tập thể Công Giáo Việt Nam và đồng bào để cùng thăng tiến toàn diện.

Tôn chỉ:

Trung thành với Tin Mừng Chúa Kitô và Giáo Huấn của Hội Thánh Công Giáo:

1. Phát triển đời sống Đức Tin sống động, trưởng thành và lòng yêu nước nồng nhiệt, sáng suốt.
2. Phổ biến và hướng dẫn những dư luận ngay chính.
3. Bảo tồn và phát huy Văn Hóa Truyền Thống Việt Nam trong tinh thần dung hợp với nhân bản Công giáo.
4. Cổ võ hiệp nhất, canh tân tâm tư, ngôn từ và hành động để nếp sống Đạo đáp ứng những đòi hỏi của thời đại mới

Trong Số Này :

- . Lá Thư Chủ Nhiệm.
- . Đi tìm ý nghĩa Mùa Vọng.
- . Các biểu tượng và ý nghĩa thiêng liêng của Mùa Vọng.
- **Những câu chuyện mùa Giáng Sinh: câu chuyện có ý nghĩa nhất.**
- . Chuyện hai cây thông.
- . Một nụ cười đáng giá bằng vàng.
- . Sự phá sản của nhân loại: 6 điểm trong bài diễn văn của Đức Giáo hoàng Phanxicô
- . Sự quay trở về công giáo lạ lùng ở Thụy Điển.
- . Tự do tôn giáo trên toàn cầu năm 2016.
- . Các Đức Giáo Hoàng Đại Kết (phần I).
- . Nữ tu Assunta Nakade, một Phật tử trở thành nữ tu và phục vụ ở Ấn độ 40 năm.

- . Đức tin đã cứu tôi.
- . Thánh ý Thiên Chúa thật là vững chắc!
- . Quy định về việc cho Rước Lễ ngoài Thánh Lễ
- **Thời sự Thế giới:**
- . Tổng thống mới đắc cử của Hoa Kỳ Donald Trump và Đức giáo hoàng Phanxicô
- . Bầu cử sơ tuyển tại Pháp.
- . Trung Quốc là nước phá hoại nhiều nhất môi trường biển Đông.
- . **Các Tổ Chức Công Giáo Tiến Hành (1).**
- **Trang La Vang :**
- . La vang Thánh Địa Nơi Đất Trời giao duyên.
- . Lần Đầu Con Đến (thơ)
- **Tin tức Giáo Hội hoàn vũ.**
- **Tin Giáo Hội VN.**
- **Tin Cộng Đoàn.**

thơ mừng Giáng Sinh...

MỪNG GIÁNG SINH

Mừng sinh nhật của Vua Nghèo
Chợt thương những kẻ khổ đau, bần hàn
Ngôi Hai Thiên Chúa từ nhân
Hóa thành Nhục thể chung phần đau thương
Giêsu là Vị Thiên Vương
Đích thân Ngài đã nêu gương sáng ngời
Xót thương thân phận nhân loài
Giáng thế làm người cứu độ chúng ta
Mừng sinh nhật Chúa Giêsu
Là noi gương Chúa thương yêu người nghèo



BÀI THƠ GIÁNG SINH

Giáng sinh hạnh phúc bao la
Tâm hồn rạo rức chan hòa niềm vui
Vui vì Con Chúa ra đời
Ban Ôn Cứu Độ những ai ngay lành
Tình Ngài cao cả vô ngần
Hồn say Ôn Thánh tinh thần thái an
Thiên thu bền vững mùa xuân
Hết rồi kiếp sống trầm luân hôm nào
Bây giờ đã thấy ánh sao
Đưa đường tìm Đấng Tối Cao muôn đời
Con quỳ lạy Chúa Ngôi Lời
Cho con biết sống trọn đời "xin vâng"
Tình Ngài cao cả muôn trùng
Sinh nơi hang đá vì thương nhân loài
Con quỳ lạy Chúa Ngôi Hai
Cho con biết sống trọn đời yêu thương



Đi tìm ý nghĩa Mùa Vọng

Chúng ta thường nghe nói: Mùa Vọng là mùa mong chờ Chúa đến. Giáo Hội cũng khởi đầu chu kỳ Phụng Vụ của mình bằng 4 tuần lễ Mùa Vọng. Nhưng Chúa đã đến rồi, thì chúng ta còn mong đợi cái gì? Và 4 tuần lễ Mùa Vọng đối với chúng ta có ý nghĩa gì???

Thật ra việc Giáo Hội đưa vào sinh hoạt tâm linh của con cái mình hình ảnh và các nghi thức phụng vụ của 4 tuần lễ Mùa Vọng, là muốn nhắc nhở cho mỗi Kitô hữu 4 lần mà Chúa đã, đang và sẽ đến trong cuộc đời của mình. Mùa Vọng,

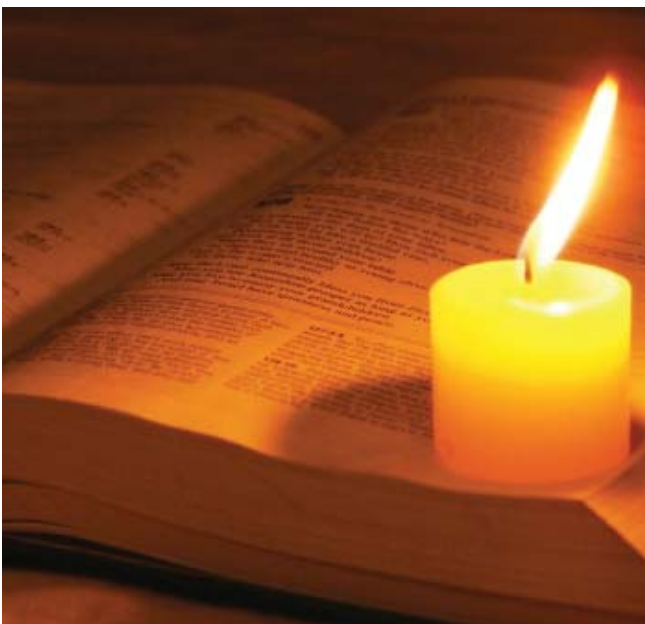
do đó, chỉ mang tính cách nhắc nhở và chuẩn bị để mỗi người có thể sẵn sàng mà không bỏ lỡ bất cứ cơ hội nào khi được Chúa đến viếng thăm. Và đó cũng là lý do tại sao trong Tin Mừng của Máthêu khởi đầu Mùa Vọng thuộc chu kỳ Phụng Vụ năm A, đã nhắc lại biến cố Noel, con tàu Noe, nhất là lời cảnh báo của Chúa Giêsu: “Các người hãy coi chừng vì lúc các người không ngờ thì Con Người sẽ đến.” (Mt 24:44)

1. Chúa đến với nhân loại qua biến cố Nhập Thể và Giáng Trần:

Đây là biến cố rất trọng đại của Mầu Nhiệm Cứu Độ. Lời than van, những tiếng khóc than và nỗi niềm mong đợi của các Tổ Phụ xưa đã được Thiên Chúa lắng nghe và đáp trả. Lời hứa Cứu Độ ở Vườn Diệu Quang năm xưa khi Tổ Phụ phạm tội đã được thực hiện. Chúa Cha sai Con mình xuống thế qua hình hài một trẻ thơ, và hạ sinh làm kiếp con người. Hơn 2000 năm, tại đồng quê Belem, Ngài đã đến với nhân loại và đã đến với con người: “Vinh danh Chúa cả trên trời. Bình an dưới thế cho người thiện tâm” (Lc 2:14).

Trong đời sống tâm linh của mỗi cá nhân, chúng ta vẫn hằng ngày, hằng giờ, hằng phút và hằng giây cảm nghiệm được giá trị của lần Ngài đến này. Bởi vì, nếu không có lần xuất hiện này, thân phận lưu đầy của con người sẽ còn mãi mãi bị khống chế bởi tội lỗi. Kiếp người không thể được nâng cao và trả lại giá trị đích thực của nó. Nhưng bằng chính 33 năm trần thế của Con Thiên Chúa chúng ta đã được phục hồi giá trị và được sống như một con người tự do của Thiên Chúa. Vì mục đích Chúa đến lần này là mang Ôn Cứu Chuộc đến cho nhân loại.

Nhưng ngoài Mẹ Maria, Thánh Giuse, Gioan, Isave, một ít mục đồng, Ba Nhà Đạo Sĩ, Simêon, Anna, và sau này có 12 Tông Đồ và ít môn đệ nhận ra, còn lại không ai biết đến Ngài. Coi như lần đến này, Ngài rất âm thầm, chỉ trừ cái chết trên thập giá là hơi gáy xôn xao, ồn ào.



2. Chúa đến với mỗi người qua các Bí Tích:

Nhưng vì Chúa Giêsu là Thiên Chúa, nên việc Ngài hiện hữu và xuất hiện bao trùm toàn thời gian, và không gian. Thế nên, việc Ngài đến hôm qua, hôm nay hay ngày mai vẫn chỉ là một. Do đó, đối với người Kitô hữu thì Ngài đang đến với chúng ta mọi ngày, qua mọi biến cố cuộc đời. Nhất là Ngài đến với chúng ta qua các Bí Tích.

Qua Bí tích Rửa Tội, Ngài đến thăm viếng từng người, đón nhận họ vào gia đình Thiên Chúa. Tha cho tội Nguyên Tổ, khôi phục lại quyền làm con Thiên Chúa. Ngài còn chia phần thiên tri, vương giả, và tư tế để cuộc sống mỗi Kitô hữu trọn vẹn tham dự vào mầu nhiệm Nhập Thể, Cứu Độ, và Phục Sinh của Ngài.

Với Bí Tích Thêm Sức, Ngài tăng thêm sức mạnh, thông ban Thần Trí, và chuẩn bị cho mỗi người để sẵn sàng tiến vào với môi trường sống, ơn gọi riêng tư để làm chứng nhân cho Ngài, và cho Tin Mừng Cứu Độ.

Trong cuộc đời trần thế và trên mọi ngã đường đời, không chỉ thân xác mà còn linh hồn chúng ta cũng bị đói lả, bị thương tật, và yếu đuối vì thế Ngài lại nuôi dưỡng chúng ta bằng Bí Tích Mình Máu Ngài, bằng sự tha thứ và hòa giải như người cha sẵn sàng ôm chàng đứa con yếu đuối mà biết hối lỗi qua Bí Tích Hòa Giải.

Rồi khi đã bước vào đời, bằng ơn gọi riêng của mỗi



người, Chúa đã đến để chúc phúc và xác nhận con đường mà mỗi người đã được kêu mời và lựa chọn qua Bí Tích Truyền Chức hay Bí Tích Hôn Phối.

Và sau cùng, trước khi từ giã cõi đời, Ngài lại đến với mỗi người qua Bí Tích Xức Dầu hậu làm tăng thêm nghị lực, củng cố niềm tin, và chuẩn bị cho chúng ta gặp Ngài qua ngưỡng cửa sự chết.

3. Chúa đến với mỗi người trong ngày chết:

Nếu ngày Ngài đến trong đêm đông huir quanh tại đồng quê Belem ta không hay biết. Hoặc như nếu vì lơ là mà chúng ta không đón tiếp Ngài cách tử tế, lịch sự và tôn trọng qua những Bí Tích chúng ta đón nhận mỗi ngày, thì lần đến này là lần xuất hiện không mấy niềm nở, tốt đẹp cho nhiều người, và có thể là ngay cả đối với chính chúng ta nữa. Điều đặc biệt ở đây là lần đến này Ngài xuất hiện như kẻ trộm. Có nghĩa là đến bất ngờ. Đến mà không ai biết trước. Và đây là lần đến mà mọi Kitô hữu đạo hạnh cần phải sửa soạn.

Nếu việc đón chờ ngày kỷ niệm Ngài đến là một thời điểm nhắc nhở quan trọng. Và nếu việc đón nhận các Bí Tích thường ngày là việc ôn tập và chuẩn bị, thì lần đến này Chúa Giêsu sẽ xuất hiện như một Thiên Chúa nhân từ, như người Cha yêu thương, như người anh rể mến. Ngài sẽ đón chúng ta vào nơi mà Ngài đã dọn sẵn.

Nhưng nếu bất hạnh, vì thiếu chuẩn bị, chắc chắn chúng ta sẽ phải đối diện với một Thiên Chúa công thẳng, một quan án chí công mà chúng ta không thể trực diện mà không nhận ra là mình bất xứng.

4. Chúa đến với nhân loại trong ngày thế mạt:

Sau cùng, Chúa đến lần này là lần cuối, và là lần làm sáng tỏ mọi ý nghĩa của những lần Ngài đã đến trước đó. Nếu nói là quan trọng thì không quan trọng bằng lần Ngài đến qua cái chết riêng tư của mỗi người. Nhưng cần thiết vì lần đến này, Ngài làm nổi bật những khuôn mặt bạn hữu đã từng đón nhận và đón chờ Ngài.

Đất trời đã đổi mùa. Ngoài kia tuyết bắt đầu rơi, và trong nhà đã phải mở sưởi. Quanh đây tiếng nhạc Giáng Sinh đang vang vọng thánh thót. Tại các khu buôn bán, những món hàng chuẩn bị cho Noel đã được bày bán. Bầu khí Noel đang về, và người ta sẽ phải tốn hàng tỷ Mỹ kim cho những chuẩn bị quà cáp.

Nhưng có mấy ai biết chuẩn bị tâm hồn mình, và liệu Chúa Giêsu có phải sinh ra một lần nữa cô đơn, âm thầm, và nghèo hàn tại một chuồng bò hôi tanh giữa một thế giới sa hoa, lộng lẫy, thơm lừng mùi nước hoa, chan hòa ánh sáng, và ngập tràn quà cáp không?

Mùa Vọng đã đến, chúng ta hãy chuẩn bị cho Chúa một chỗ xứng đáng trong tâm hồn mình bằng việc suy ngẫm và sống Mầu Nhiệm Nhập Thể và Giáng Trần của Ngài.

Bằng hành động chia cơm, xẻ áo cho những kẻ nghèo nàn, bần cùng và bệnh tật.

Và bằng kết hợp với Chúa trong kinh nguyện để Chúa tìm thấy nơi ta một tâm hồn biết chia sẻ và cảm thông với nỗi cô đơn, hất hủi mà người đời đang dành cho Ngài. Và rồi chúng ta sẽ được nhìn xem Đấng Cứu Thế trong tâm hồn, trong cuộc đời, và trong đêm kỷ niệm ngày Ngài Giáng Trần.

Trần Mỹ Duyệt

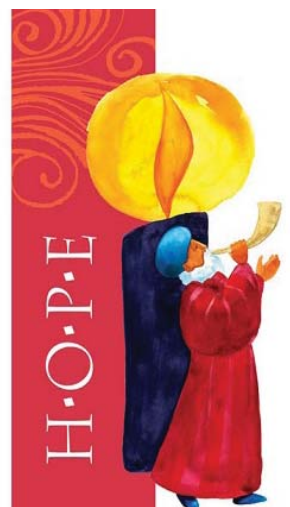
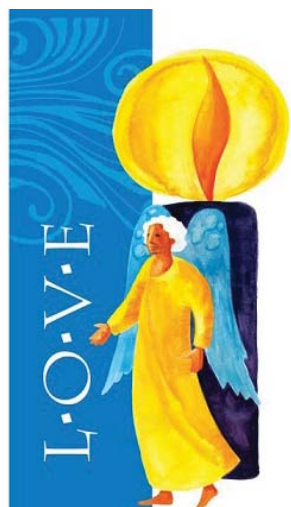
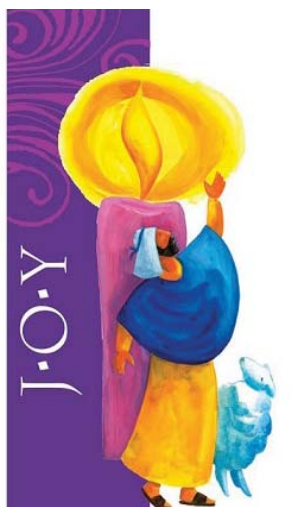
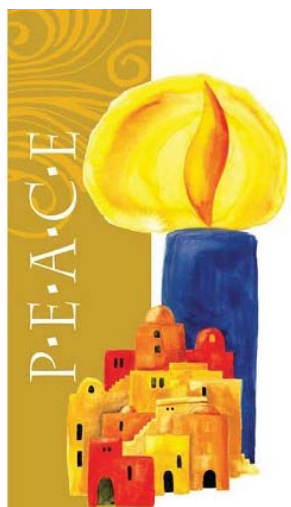
VÀO SA MẠC

**Tĩnh lặng tâm hồn nơi hoang vu,
Xa lánh trần gian bao mây mù.
Đơn sơ, khổ hạnh, thân kìm chế,
Khiêm tốn, nghèo hèn, xác vọng tu.
Sám hối quay về, nhìn hiện tại,
Ăn năn bước tới, hưởng thiên thu.
Tâm hồn thanh luyện nên nguồn sáng,
Đón Chúa vào đời khúc hát ru.**

30/11/2010

Hạt Nắng

Các biểu tượng và ý nghĩa thiêng liêng của Mùa Vọng



Cây nến màu tím đầu tiên được thắp sáng lên vào ngày Chúa Nhật I Mùa Vọng. Màu tím tượng trưng cho thời gian chuẩn bị, ăn năn hối cải, tỉnh thức. Cây nến thứ nhất chiếu ánh sáng Hoà bình cho những tâm hồn có lòng khoan dung nhân ái.

Mùa Vọng có nhiều biểu tượng. Tại Âu Châu có tập tục văn hóa, vào Mùa Vọng họ bện đan một vòng tròn bằng cành lá cây thông còn tươi xanh, chung quanh có bốn cây nến hoặc mầu trắng hoặc mầu đỏ hoặc mầu tím tùy nơi, dựng treo trên cung thánh hay tại phòng khách ở nhà riêng. Vòng hoa cũng như những ngọn nến có những ý nghĩa thiêng liêng.

1. Vòng Hoa

Từ thời xa xưa, vòng hoa tượng trưng cho sự chiến thắng. Hình tròn của vòng hoa nhắc nhở cho biết về tình yêu thương bất tận của Thiên Chúa dành cho nhân loại.

Những cành lá thông nhỏ được đan bện liền vào nhau nói lên ý nghĩa cùng chung hợp gắn bó lại làm nên một vòng tròn. Ý tưởng này gợi nhớ lời suy niệm của Đức cố Hồng Y Phanxicô Xaviê Nguyễn văn Thuận: "Chấm này nối tiếp chấm kia, ngàn vạn chấm thành một đường dài. Phút này nối tiếp phút kia, muôn triệu phút thành một đời sống. Chấm mỗi chấm cho đúng, đường sẽ

đẹp. Sống mỗi phút cho tốt, Đời sẽ thánh. Đường hy vọng do mỗi chấm hy vọng. Đời hy vọng do mỗi phút hy vọng." (Đường Hy vọng số 978).

2. Màu Xanh của Vòng Hoa

Vòng tròn bện bằng những cành lá thông màu xanh nói lên ý nghĩa sự sống và niềm hy vọng Thiên Chúa mang đến cho trần gian.

Màu xanh lá cây chính là màu chỉ năm phụng vụ, diễn tả niềm hy vọng trong tình yêu Thiên Chúa dành cho con người. Quanh năm, những cành lá cây thông luôn xanh tươi. Những cành lá xanh tươi cùng đan kết lại với nhau hình thành nên một vòng hoa với ý nghĩa: Thiên Chúa và Lời Mạc Khải không bao giờ thay đổi "Trời đất qua đi, nhưng những Lời Thầy nói sẽ chẳng qua đâu" (Lc 21, 33).

3. Các Ngọn Nến

Có 4 cây nến thắp lên trong thời gian của Mùa Vọng. Mỗi cây nến tượng trưng cho một ngàn năm suốt dọc dài lịch sử đợi chờ Đấng Cứu Thế.

Bốn Cây Nến Mùa Vọng loan báo sứ mạng của Chúa Giêsu xuống trần gian làm người ở giữa với loài người và cho con người.

Cây nến màu tím đầu tiên được thắp sáng lên vào ngày Chúa Nhật I Mùa Vọng. Màu tím tượng



trung cho thời gian chuẩn bị, ăn năn hối cải, tỉnh thức. Cây nến thứ nhất chiếu ánh sáng Hoà bình cho những tâm hồn có lòng khoan dung nhân ái.

Cây nến màu tím thứ hai được thắp sáng lên vào Chúa Nhật II Mùa Vọng. Ánh sáng thêm lên, giống như lòng mong chờ dâng cao ngày Đấng Cứu Thế hạ sinh nơi lòng người. Cây nến thứ hai mang ánh sáng Niềm Tin cho những tâm hồn khao khát tìm về với Chúa là cội nguồn của đời sống.

Chúa Nhật III Mùa Vọng, cây nến màu hồng được thắp sáng lên cùng với hai cây nến màu tím.

Màu hồng tượng trưng cho niềm vui hân hoan đợi chờ Chúa đến.

Cây nến thứ ba chiếu toả hơi ấm Tình Yêu cho những tâm hồn tìm sống tình liên đới với người khác.

Chúa Nhật IV Mùa Vọng. Cây nến thứ tư mang niềm Hy Vọng cho những tâm hồn cần niềm vui phấn khởi.

Cây nến màu trắng (thêm vào) được thắp sáng lên trong Ngày Giáng Sinh và trong suốt Mùa Giáng Sinh nhằm nhắc nhở cho chúng ta biết và ý thức hơn về ánh sáng vẹn toàn và nguyên thủy của Chúa Kitô. Trong tư cách là những người Kitô hữu, chúng ta đón nhận và đem ánh sáng đích thực của Chúa Kitô vào trong thế giới, để cùng sẽ chia những niềm vui và ơn phúc mà chúng ta đã lãnh nhận được từ chính Ngài.

Mùa Vọng chính là mùa của Sự Đợi Chờ cùng với niềm Hy Vọng về Ánh Sáng của Chúa Kitô.

Bốn cây nến được lần lượt thắp sáng trong bốn tuần lễ muốn nói lên ý nghĩa: Nước Thiên Chúa cũng triển nở lần lượt như bốn cây nến được thắp lên cho tới ngày lễ Chúa Giêsu giáng sinh, Đấng là ánh sáng trần gian. Ánh sáng bốn cây nến toả ra bốn phương trời đất trong công trình sáng tạo của Thiên Chúa.

Cây nến là hình ảnh Chúa Giêsu, ánh sáng trần gian (Gioan 8,12).

Khi cây nến được đốt lên cũng cắt nghĩa về hình ảnh Chúa Giêsu. Chất sáp làm nên cây nến là hình ảnh thân xác con người của Chúa Giêsu. Thân xác con người được Thiên Chúa dựng nên có khởi đầu, có phát triển, có những yếu đuối bệnh tật giới hạn và sau cùng có ngày cùng tận. Chúa Giêsu xuống trần gian làm người, sống cuộc sống hy sinh của con người như chất sáp bị cháy hao mòn thiêu huỷ.

Còn ngọn lửa đốt sáng cây nến là hình ảnh bản tính Thiên Chúa của Chúa Giêsu. Chúa Giêsu là Thiên Chúa và cũng là người, nên ngài có hai bản tính: Thiên Chúa và con người. Ngọn lửa đốt cháy chất sáp và tỏa ra ánh sáng hơi ấm tình yêu cho mọi người.

Lm Giuse Nguyễn Hữu An, suơ tầm

Những câu chuyện mùa Giáng Sinh: câu chuyện có ý nghĩa nhất

Leo Tolstoy, tức là bá tước Lev Nikolayevich Tolstoy (09 tháng 9. 1828 - 20 tháng 11.1910), là một văn hào vĩ đại nhất của Nga. Ngoài hai bộ trường thiên tiểu thuyết nổi tiếng là “Chiến Tranh và Hoà Bình” và “Anna Karenina”, ông còn viết nhiều chuyện ngắn, tiểu luận, kịch bản, và phê bình phương pháp giáo khoa. Ông là người có uy tín nhất của giòng tộc Tolstoy.

“Giáng sinh đặc biệt của Lão Panov” (Papa Panov’s Special Christmas) là một chuyện ngắn do ông phóng tác lại vở thoại kịch có tựa đề là “Le père Martin” ra văn xuôi. “Le père Martin” do văn sĩ người Pháp tên là Ruben Saillens sáng tác, ông cũng là một mục sư Tin Lành nổi tiếng và có tước hiệu là bá tước de Noël de Ruben Saillens (24 tháng 6.1855 - 5 tháng 1.1942). Chủ đề là lời Chúa trong đoạn Kinh Thánh (Matthew 25:35-40) “Ta đói, các người đã cho ta ăn; Ta khát, các người đã cho ta uống”.

Lấy cảm hứng từ hai tác giả trên, ngày nay đã có “hàng hà xa số” các mô phỏng của câu chuyện trên, bằng thơ, bằng văn, bằng video và nhất là bằng hàng ngàn những vở kịch mà các em nhỏ học sinh thường trình diễn trong mùa Giáng Sinh.

Chúng ta sẽ đọc cả hai tác giả, chuyện được biết nhiều hơn là “Giáng sinh đặc biệt của Lão Panov của Leo Tolstoy” và vở kịch nguyên thủy là “Lão Martin của Ruben Saillens”

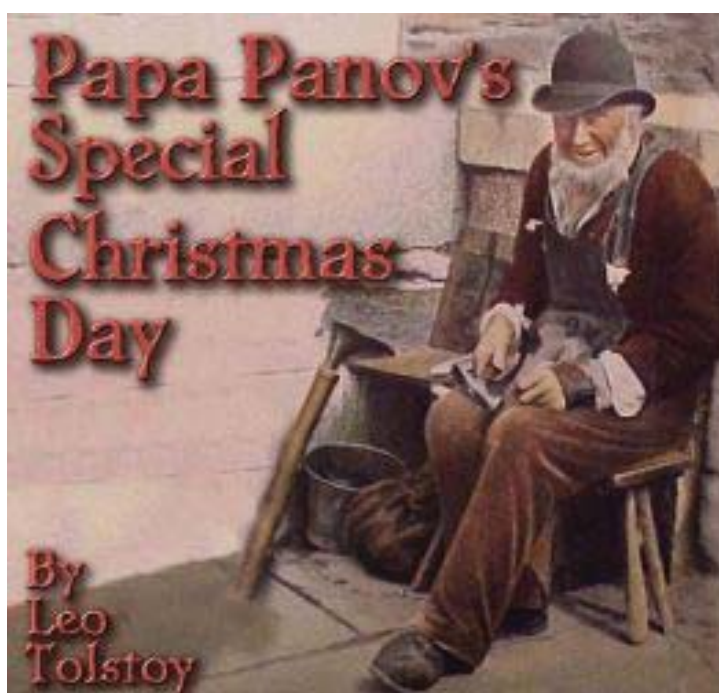
Giáng sinh đặc biệt của Lão Panov - Leo Tolstoy

Hôm đó là ngày vọng (trước) Giáng sinh, Mặc dù chỉ mới có xế chiều mà đèn đã được thắp lên khắp cả, từ nhà ở cho đến các cửa tiệm trong ngôi làng nhỏ của nước Nga này, bởi vì những ngày mùa đông thì ngắn ngủi

và rất chóng tàn. Những đứa bé vốn lúc nào cũng hồn hờ đã chạy nhảy lon ton ở bên trong và bây giờ, thoát ra từ những khung cửa chớp khép kín, là những âm thanh giống như bị bóp nghẹt của những cuộc trò chuyện và những tiếng cười đùa.

Lão Panov, ông thợ giày của làng, bước ra bên ngoài để có một cái nhìn rảo khắp. Những âm thanh của hạnh phúc, những ánh đèn rực rỡ và mùi vị thoang thoảng của những món ăn ngon mùa Giáng sinh làm cho ông nhớ tới những mùa Giáng sinh đã qua khi người vợ của ông vẫn còn sống và những đứa con vẫn còn bé bỏng. Bây giờ thì mọi người đã đi xa rồi. Khuôn mặt tươi vui tự nhiên của ông, thường đi đôi với một cặp mắt xe lại vì nếp cười, ẩn nấp sau cặp kính tròn, bây giờ trông buồn rười rượi. Tuy nhiên, ông đã bước vào trong nhà một cách dứt khoát, kéo cửa chớp xuống và đặt bình cà phê lên bếp than. Sau đó, với một tiếng thở dài, ông ngả người lên chiếc ghế bành lớn.

Lão Panov thường không đọc sách, nhưng tối nay, ông với lấy cuốn sách Kinh Thánh cũ của gia đình, và từ từ dùng ngón tay trở lật lê theo dòng



chữ, ông đọc lại câu chuyện Giáng sinh. Ông đọc tới đoạn Bà Maria và Ông Giuse, một hôm sau cuộc hành trình đi Belem, không tìm được một chỗ nào tại nhà trọ, phải sinh đứa con nhỏ trong một chuồng bò.

“Trời đất ơi, Trời đất ơi!” Lão Panov kêu lên, “nếu mà họ đến đây! Tôi sẽ nhường chiếc giường của tôi cho họ và tôi bảo đảm sẽ lấy tấm chăn bông của tôi để bao bọc cho đứa bé.”

Khi ông đọc tiếp tới đoạn các nhà đạo sĩ đến thăm em bé Giêsu, tặng cho em nhiều món quà tuyệt vời. Thì sắc mặt của Lão Panov xụ xuống. “Tôi chẳng có món quà nào cho em cả,” ông buồn bã nghĩ thế.

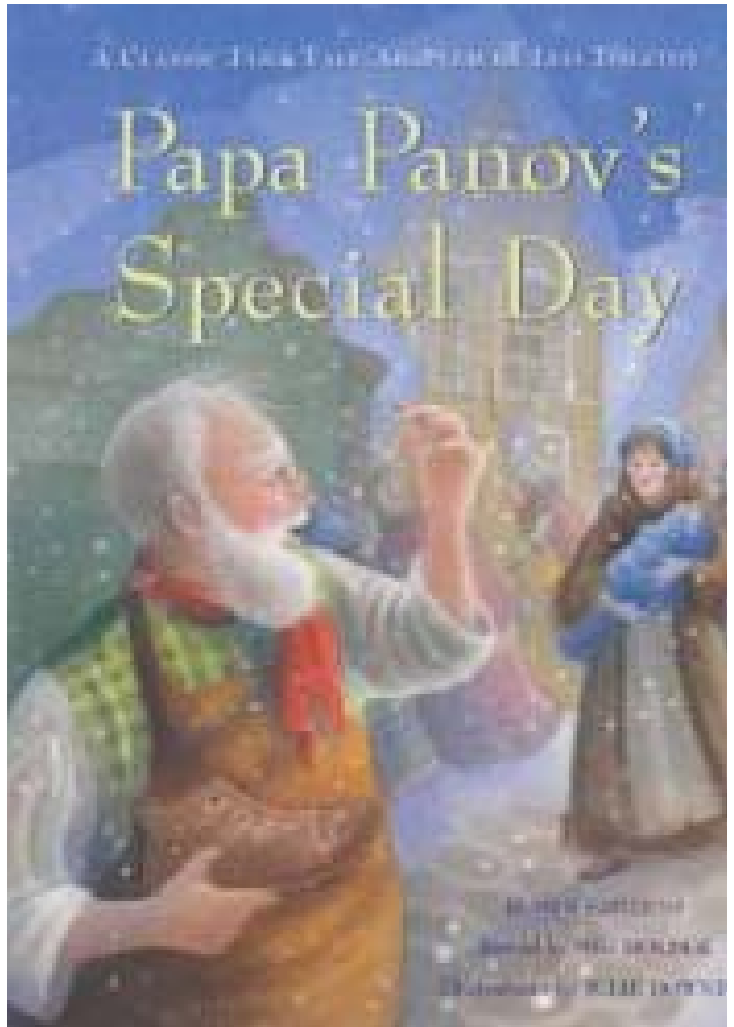
Rồi gương mặt của ông lại tươi lên. Ông bỏ cuốn Kinh Thánh xuống, đứng dậy và vươn cánh tay dài lên một ngăn tủ ở trên cao trong căn phòng nhỏ. Ông lấy xuống một chiếc hộp nhỏ đã phủ đầy bụi và mở ra. Bên trong là một cặp giày nhỏ bằng da hoàn hảo. Lão Panov mỉm cười hài lòng. Vâng, đôi giày vẫn còn tốt như trước - đôi giày tốt nhất mà ông từng làm ra. “Tôi phải cho em đôi giày này” ông định bụng như thế, rồi nhẹ nhàng cất chúng đi và ngồi xuống một lần nữa.

Ông bắt đầu cảm thấy mệt mỏi, và càng đọc thì càng buồn ngủ hơn. Những giòng chữ bắt đầu nhảy múa trước mắt cho đến khi ông phải nhắm mắt lại, để nghỉ thêm một phút. Nhưng chẳng bao lâu thì Lão Panov ngủ vùi.

Trong giấc ngủ, ông thấy một giấc mơ. Ông nằm mơ một người nào đó đang ở trong phòng của mình và ông nhận biết, giống như mọi người đều nhận biết khi ở trong những giấc mơ của họ, ông nhận ra ngay người đó là ai. Là Chúa Giê-su.

“Panov, nếu con muốn gặp Ta,” Chúa nói một cách dịu dàng “thì hãy tìm Ta vào ngày mai. Đúng ngày Giáng Sinh Ta sẽ đến thăm con. Nhưng hãy chú ý cẩn thận, Ta sẽ không tỏ cho con biết rõ Ta là ai.”

Cuối cùng thì Lão Panov tỉnh dậy, khi chuông nhà thờ reo vang và một luồng sáng mỏng manh luồn lọt qua khung cửa chớp. “Chao ôi, vui quá là vui!” Lão Panov reo lên. “Đây là ngày Giáng sinh rồi!”



Ông đứng dậy và đuổi mình cho qua cơn nhức mỏi. Rồi thì khuôn mặt của ông rục lên một niềm vui hạnh phúc vì hồi tưởng lại giấc mơ vừa qua. Đây sẽ là một ngày Giáng sinh đặc biệt hơn tất cả, vì Chúa Giê-su đến thăm ông. Ngài sẽ trông giống như thế nào nhỉ? sẽ còn là một em bé như lúc Giáng sinh đầu tiên? Hay sẽ là một người trưởng thành, một anh thợ mộc - hay là một vị vua huy hoàng, xứng đáng với danh phận là Con Đức Chúa Trời? Ông tự nghĩ phải cẩn thận canh chừng từng giây phút của ngày để có thể nhận ra Ngài khi Ngài ngự đến.

Lão Panov pha một bình cà phê đặc biệt cho bữa ăn sáng Giáng Sinh, kéo cửa chớp của cửa sổ lên và nhìn ra ngoài. Đường phố còn vắng tanh, không ai cả. Không ai ngoại trừ ông quét đường. Ông ta có vẻ khổ sở và bần thiêu hơn bao giờ hết, và cũng là đáng kiếp! Ai mà đi làm việc vào ngày Giáng sinh bao giờ - và lại làm việc trong cái lạnh cay đắng của lớp sương muối trong một buổi sáng như thế này?

Lão Panov mở cửa ra, một làn khí lạnh mỏng luà vào. “Vào đây!” ông hô to qua phía bên kia đường bằng một giọng vui vẻ. “Vào đây uống một chút cà phê cho ấm bụng!”

Ông quét đường nhìn lên, gần như không tin vào tai mình. Rõ ràng ông ta đã quá sức vui mừng khi được đặt cây chổi xuống và đi vào căn phòng ấm áp. Quần áo của ông bay phất phới nhẹ nhàng trong cái hơi nóng từ bếp lò thoát ra và ông siết chặt cả hai bàn tay đỏ như gấc vì lạnh vào cái ly ấm áp và đầy an ủi.

Lão Panov hài lòng nhìn ông ta, nhưng thỉnh thoảng vẫn liếc mắt qua khung cửa sổ. Ông không muốn bỏ lỡ người khách đặc biệt của mình.

“Ông đợi ai đó?” ông quét đường sau cùng phải hỏi như thế và Lão Panov kể cho ông ta về giấc mơ của mình.

“Vâng, tôi hy vọng ông ta tới,” ông quét đường nói, “ông vừa tặng cho tôi một chút niềm vui Giáng sinh mà tôi đã không bao giờ mong đợi. Tôi cũng muốn nói rằng ông xứng đáng có được một giấc mơ trở thành sự thật.” Và ông ta đã mỉm cười một cách thực lòng.

Khi ông ta đi rồi, Lão Panov cắt nhỏ bắp cải đưa vào nồi súp để dọn bữa ăn, sau đó đi ra cửa nữa, quét mắt nhìn quanh đường phố. Ông vẫn không thấy ai. Nhưng thực sự ông đã nhầm. Có người đang đi đến.

Cô gái bước đi rất chậm chạp và lặng lẽ, dựa sát vào bờ tường của các cửa hàng và nhà ở, phải mất một thời gian dài trước khi ông nhận ra cô nàng. Cô ta trông thật mệt mỏi và đang mang một cái gì đó. Khi cô gái tiến gần ông hơn, ông nhận ra rằng “cái gì đó” là một đứa bé, bọc trong một chiếc khăn choàng mỏng. Có một nỗi buồn u uẩn phảng phất trong khuôn mặt của cô gái và trong khuôn mặt bị ép chặt của đứa bé, đến nỗi trái tim của Lão Panov muốn rơi ra vì họ.

“Xin mời vào nhà,” ông bước ra ngoài để gặp họ. “Cô và em bé cần có chút lửa ấm và chút nghỉ ngơi.”

Bà mẹ trẻ để cho ông ta dẫn cô vào nhà và tới với sự thoải mái của chiếc ghế bành. Cô thở dài nhẹ nhõm.

“Tôi sẽ hâm nóng một chút sữa cho em bé,”

Lão Panov nói, “Tôi cũng đã có con - tôi có thể cho con bé bú.” Ông lấy sữa từ bếp lò và cẩn thận cho đứa con gái nhỏ bú bằng muống, đồng thời hơ ấm đôi bàn chân nhỏ của nó lên bếp.

“Con bé cần có giày“, ông thợ đóng giày nói.

Nhưng bà mẹ trẻ trả lời: “Tôi không có tiền mua giày đâu, tôi không có chồng để lo chu cấp cho chúng tôi. Tôi phải đi đến làng bên cạnh để tìm việc làm.”

Một ý nghĩ chợt lóe lên trong trí của Lão Panov. Ông nhớ lại đôi giày nhỏ ông đã coi lại đêm qua. Nhưng ông muốn giữ đôi giày ấy cho Chúa Giêsu. Ông nhìn xuống đôi chân lạnh của đứa bé một lần nữa và rồi làm một quyết tâm.

“Thử đôi giày này cho con bé,” ông vừa nói vừa đưa trả đứa bé cùng với đôi giày cho người mẹ. Đôi giày nhỏ xinh đẹp đi vào vừa vặn. Cô gái mỉm cười hạnh phúc và con bé cũng riú riú lên vì vui sướng.

“Ông tốt với chúng tôi quá“, cô gái nói, và bế đứa bé lên mà đi ra. “Mong rằng tất cả những ước mơ Giáng sinh của ông trở thành sự thật!”

Nhưng đến lúc này thì Lão Panov đã bắt đầu nghi ngờ cái ước mơ Giáng sinh đặc biệt của mình có thể trở thành sự thật không. Có lẽ ông



đã bỏ lỡ người khách của mình? Ông lo lắng nhìn lên các đường phố cả trên lẫn dưới. Vẫn có nhiều người đi qua nhưng toàn là những gương mặt mà ông từng quen biết. Có nhiều người hàng xóm đi gọi người nhà về. Họ gật đầu chào và mỉm cười chúc ông Giáng sinh vui vẻ! Hoặc những tên hành khất - và Lão Panov vội vã gọi họ vào nhà để biếu họ một tô súp nóng và một ổ bánh mì kha khá, rồi cũng vội vã chạy ra cửa để đề phòng ông không bỏ lỡ Người Lạ Mặt Quan Trọng.

Rồi thì chẳng mấy chốc mà cảnh hoàng hôn của mùa đông lại rơi xuống. Khi Lão Panov đi ra cửa một lần nữa và dù có căng đôi mắt của mình ra đến mấy, ông cũng không còn nhìn thấy một ai trên đường. Mọi người đều đã về nhà. Ông chậm rãi đi vào phòng, đóng cửa chộp xuống, và ngồi xuống một cách mệt mỏi trên chiếc ghế bành.

Chỉ là một giấc mơ thôi. Chúa Giêsu nào có đến.

Nhưng bỗng nhiên ông cảm thấy ông không ở một mình trong phòng.

Điều xảy ra không phải là một giấc mơ vì ông hoàn toàn tỉnh táo. Đầu tiên, ông thấy trước mắt một hàng dài những người đã đến với ông ngày hôm đó. Ông già quét đường, người mẹ trẻ và đứa con và những người hành khất mà ông đã cho ăn.

Khi họ đi qua, họ đều thì thầm một câu: “Ông không thấy tôi à, Ông Panov?”

“Bạn là ai?” ông kêu lên, hoang mang.

Lập tức, một giọng nói khác trả lời ông. Đó là giọng nói từ giấc mơ - giọng của Chúa Giêsu.

“Ta đã đói, người đã cho ăn,” Chúa nói. “Ta trần truồng và người đã cho mặc. Ta lạnh và người sưởi ấm cho Ta. Hôm nay Ta đến thăm người qua tất cả những người mà người đã mời vào mà cứu giúp.”

Rồi sau đó, là một sự tĩnh mịch. Chỉ còn tiếng tíc tắc của chiếc đồng hồ lớn. Một sự bình an và hạnh phúc lớn lao lấp đầy căn phòng nhỏ, tràn ngập trái tim của Lão Panov đến nỗi Lão phải phá lên cười, hát vang và nhảy múa hân hoan.

“Ngài đến thật rồi!” ông chỉ nói được như thế mà thôi.

Lão Martin (Le Père Martin) của Ruben Sallens

Màn 1: Người kể chuyện / Arthur / René

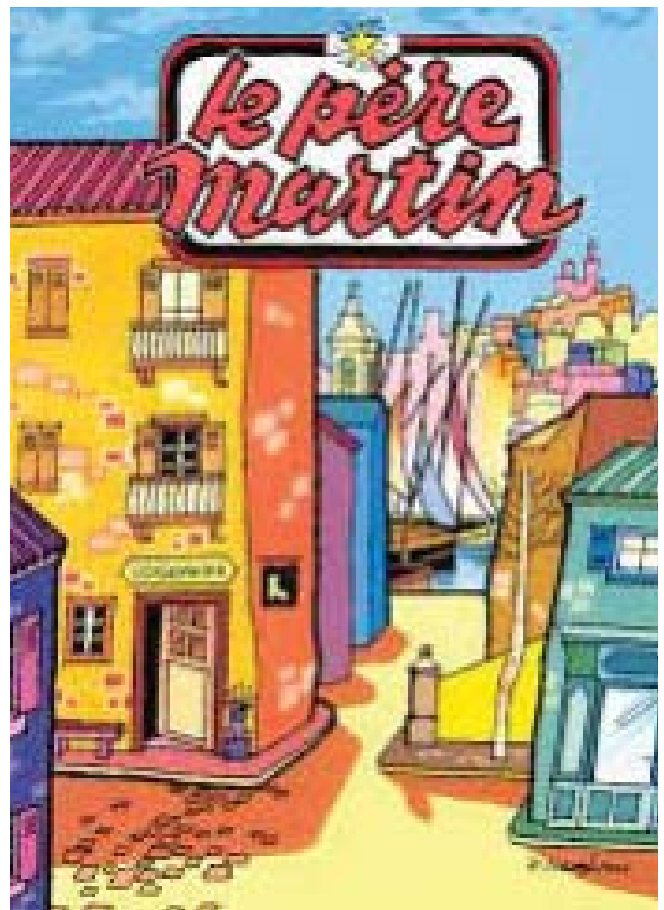
Người kể chuyện: Câu chuyện sau đây là chuyện của Lão Martin. Xảy ra vào tháng Mười Hai năm 1881. Lão Martin là một ông thợ đóng giày nghèo, ông sống trên tầng trệt của một tòa nhà ở góc đường Lenche và Martégaies, ngay giữa khu phố cổ của Marseille. Chỉ có một căn phòng mà dùng cho đủ thứ như xưởng thợ, nhà khách, cửa hàng, nhà bếp và phòng ngủ. Ông ta sống ở đó, không quá giàu và cũng không quá nghèo. Ngồi trên chiếc ghế trong căn xưởng ấm áp của mình, ông từng sửa giày cho toàn bộ khu phố. Bên ngoài, gió bắc thổi lên và luồng gió ấy phủ một làn sương lạnh lên vai những người khách bộ hành đi trên đường.

Arthur: Chào René, ngày hôm nay lạnh quá nhỉ, không biết sẽ ra sao đây.

René: Vâng, bình thường thôi, đã là tháng 12 mà.

Arthur: Ủ nhỉ.

René: Này nhé, anh có thấy rằng Lão Martin



không còn đến quán cà phê des Argonautes nữa không à.

Arthur: Vâng, đúng vậy. Hình như bắt đầu từ lúc Lão ta đi tụ tập tại nhà thờ vào những buổi tối, nơi mà anh gọi là nhà của “ông Cha” ấy mà.

René: Đúng thế, Lão ta đi nhà thờ, tôi không bao giờ có thể nghĩ Lão ta sẽ trở thành như thế. Dù sao thì cũng không là quá xấu đâu, chỉ buồn cười hơn một chút nếu so sánh với tình cảnh của Lão trước đây.

Arthur: Anh biết không, ông già đáng thương này không có còn có một cơ hội nào nữa cả, vợ ông ta đã chết hơn hai chục năm rồi, đứa con trai thì đi làm thủy thủ trên chiếc tàu buồm Le Phocéén, đã mười năm mà không thấy mặt và đứa con gái, ông ta không bao giờ muốn nhắc đến nó.

René: Ủa nhỉ, ông ta cô độc thật.

Arthur : Thôi ! xin gửi lời chào “bà nhà” Germaine nhé!

Màn 2: Người kể chuyện / Martin / Tiếng Nói

Người kể chuyện: Ngày hôm qua, Lão Martin đã làm việc rất siêng năng, ông hoàn tất việc sửa giày và guốc với một sự cẩn mẫn. Vào buổi tối, Lão ngồi trên giường và đọc một cuốn Kinh Thánh cũ của cha mẹ để lại.

Martin: Không có chỗ cho họ trong quán trọ... Không một chỗ nào cả... Chỗ ở cho Ngài à, (ông ta nhìn quanh phòng của mình) sẽ có chỗ cho Ngài ở đây... Tôi rất ước ao Ngài đến đây. Nếu đáng cứu thế đến tối nay, liệu rằng Ngài sẽ chọn ngôi nhà của tôi không... Ngài cứ đến và tôi sẽ phục vụ Ngài, Ngài đến và tôi sẽ thờ lạy Ngài! Nhưng mà, tại sao Ngài không đến ngay hôm nay nhỉ? Vâng ... (ông bắt đầu đọc) “Một số các nhà đạo sĩ từ phương đông đến để thờ lạy Ngài,“ ờ, ờ đạo sĩ là gì nhỉ? “Tìm được con trẻ, họ cúi chào và dâng lên vàng, nhũ hương và mộc dược. “Tôi có thể cho Ngài cái gì? (ông ta gãi đầu, bước vào xưởng của mình). Có chứ, tôi sẽ cung cấp cho Ngài hai đôi giày nhỏ này... Nhưng sao tôi lẩn thẩn thế nhỉ ... đáng cứu thế đâu có cần cần nhà nhỏ và đôi giày của tôi đâu. (Martin ngồi xuống



và ngủ thiếp đi ... Im lặng)

Tiếng Nói: Martin

Martin: Ai đó? (Giật mình, nhưng không thấy ai).

Tiếng Nói: Martin! con muốn thấy Ta à, tốt, hãy nhìn trên đường phố ngày mai từ sáng cho đến tối, con sẽ không thấy Ta tới nhiều lần đâu. Phải phấn đấu thì mới gặp Ta được, bởi vì Ta không hiện rõ ra cho con.

Martin: (dụi mắt) Đó đúng là Ngài! Ngài hứa sẽ tới! Vậy, tôi sẽ chờ. Nhưng tôi chưa bao giờ nhìn thấy Ngài, chỉ nhìn thấy hình ở nhà thờ, nhưng thôi, tôi sẽ nhận ra Ngài. (đêm Xuống - Sáng lên - Martin đứng dậy và đi ra sau cửa sổ).

Màn 3: Người kể chuyện / Martin / Người quét đường

Người kể chuyện: Từ sáng sớm, ông ta đứng ngay cửa sổ để tìm những người qua đường đầu tiên, bầu trời sáng lên và Lão Martin đã sớm phát hiện ra một người quét đường; ông chỉ nhìn anh ta với một cái nhìn thoáng qua: ông thực sự có một cái gì khác để làm hơn là nhìn xem một người quét đường! Nhưng bên ngoài thì rất lạnh,

Lão Martin tự nghĩ:

Martin: ông này là một người tốt; trời thì lạnh và hôm nay lại là ngày lễ... nhưng anh ta thì làm gì có lễ nghỉ nhỉ? Phải chi ta hãy mời anh ta một tách cà phê! - Vào đi, vào đây cho ấm.

Người quét đường: Xin được vô phép từ chối, cảm ơn ông ... đúng là một thời buổi, “uống chó”! Lạnh như ở bên Nga vậy.

Martin: Vậy ông uống một tách cà phê nhé?

Người quét đường: Ah! ông đúng là một người tốt bụng! Vậy xin phép ông nhé. Như thế là được ăn bữa Reveillon vậy, ăn Reveillon thì chẳng bao giờ muộn cả. (ông thợ giày trao vội tách cà phê cho ông khách, sau đó vội vã trở lại cửa sổ và thăm dò đường phố để xem có ai đi qua không).

Người quét đường: ông nhìn ra bên ngoài làm gì vậy?

Martin: Tôi chờ ông chủ của tôi.

Người quét đường: thân chủ? Các thân chủ đến với ông cả trong ngày lễ nghỉ à?

Martin: Không, đây là một bậc thầy khác.

Người quét đường: Ah!

Martin: Một bậc thầy có thể đến bất cứ lúc



nào và đã hứa sẽ đến ngày hôm nay. Anh muốn biết tên của Ngài không? ... Đó là Chúa Giêsu.

Người quét đường: Tôi có nghe nói về ông ta, nhưng tôi không biết ông ấy. Ông ấy sống ở đâu?

Người kể chuyện: Lão Martin sau đó kể vắn tắt câu chuyện ngày hôm trước cho người quét đường, thêm bớt một vài chi tiết. Trong khi nói chuyện ông vẫn quay về phía cửa sổ.

Người quét đường: Thì ra Ngài là người mà ông đang đợi! Tôi nghĩ rằng ông sẽ không nhìn thấy Ngài giống như là điều ông tưởng tượng đâu. Nhưng cũng là một việc thường tình mà thôi, ông đã làm cho tôi thấy Ngài qua ông rồi. Ông đâu có muốn cho tôi mượn cuốn sách của ông phải không? Tôi đảm bảo rằng ông sẽ không lãng phí thời gian của ông sáng nay. Tạm biệt.

Martin: Tạm biệt.

Người kể chuyện: Còn lại một mình một lần nữa, Lão Martin lại ép mặt vào cửa kính.

Màn 4: Người kể chuyện / Người phụ nữ / Martin

Người kể chuyện: Một số người say sưa đi chơi về muộn, nhưng ông thợ đóng giày không nhìn vào họ. Sau đó, những thương gia đi qua trên những chiếc xe lộng lẫy. Ông biết họ quá rõ và cũng chẳng chú ý đến họ làm gì. Nhưng sau một hai giờ thì đôi mắt ông nhắm vào một người phụ nữ trẻ, ăn mặc thảm hại và bế trên tay một đứa bé. Cô ấy trông xanh xao gầy gò, trái tim của ông thợ đóng giày đã bị lay chuyển. Có lẽ ông nghĩ đến đứa con gái của mình. Ông mở cửa và gọi. Người phụ nữ nghèo quay lại, ngạc nhiên.

Martin: Cô trông yếu ớt quá.

Người phụ nữ: Tôi đang đi đến bệnh viện. Tôi hy vọng họ sẽ nhận tôi và con tôi nữa. Chồng tôi đang đi biển và tôi đã đợi chờ tới ba tháng rồi. Anh ta chưa trở về cho nên tôi hết tiền mà lại bị ốm. Tôi phải đi đến bệnh viện.

Martin: Cô bé xấu số. Cô sẽ phải ăn một miếng bánh mì để cho ấm người lên. Ít nhất là có một cốc sữa cho đứa bé. Xem này, đây là phần ăn của tôi, tôi chưa hề đụng vào. Cô cứ tự tiện sưởi cho ấm và hãy đưa đứa bé cho tôi, tôi biết phải làm gì. Chao ôi! Cô không có giày

cho thằng bé à ? (Ông tìm những đôi giày ông đã cất giữ đêm trước và xỏ chúng vào chân đứa bé. Ông nén một tiếng thở dài khi phải chia tay với một kiệt tác là đôi giày của ông).

Martin: Tôi xin phép nhé. (ông ta chạy ra cửa sổ và trông nhìn về đường phố).

Người phụ nữ: Ông tìm kiếm cái gì vậy?

Martin: Tôi hy vọng gặp chủ của tôi. Cô có biết Chúa Giêsu không?

Người phụ nữ: Có chứ. Tôi vừa học giáo lý cách đây không bao lâu.

Martin: Đó là người mà tôi chờ đợi.

Người phụ nữ: Và ông nghĩ rằng Ngài sẽ đi qua đây?

Martin: Ngài đã nói với tôi như thế.

Người phụ nữ: Không cách nào! Oh tôi muốn ở lại với ông để xem ... nhưng tôi phải đi bệnh viện.

Martin: Này, giữ lấy quyển sách nhỏ này (ông đưa cho cô ta cuốn phúc âm), đọc nó một cách cẩn thận, và như thế thì sẽ gần giống như là cô đã nhìn thấy Ngài.

Người phụ nữ: Cảm ơn ông. (Ông ta đi đến cửa sổ).

Màn 5: Người kể chuyện / Martin / Đứa bé / Tiếng Nói/ Tất cả mọi người

Người kể chuyện: Nhiều giờ trôi qua, nhưng trong số những người đi ngang, Lão Martin đã không nhìn thấy Thầy: người trẻ, người già, người lao động, các bà nội trợ, các bậc phu nhân, hầu như mọi người đã đi ngang qua đây, kể cả những người ăn xin, vì cái vẻ tốt lành của ông dường như hứa hẹn cho họ một cái gì đó: và họ đã không phải thất vọng ... (ngưng) Nhưng Thầy đã không xuất hiện. Đôi mắt ông mệt mỏi, trái tim ông bắt đầu xịu xuống (ngưng.) Từ từ màn đêm rơi xuống mang theo đám sương mù. Không còn cần thiết để tiếp tục nhìn ra cửa sổ. Đáng buồn thay, ông đi vào chuẩn bị bữa ăn tối cho mình.

Martin: Đó chỉ là một giấc mơ. Dầu sao, tôi đã hy vọng.

Người kể chuyện: Ông mở cuốn sách ra và định đọc với mục đích để mà đọc mà thôi, nhưng



nổi buồn làm ông dừng lại.

Martin: Ngài không đến! Ngài không đến! Ngài không đến!

(ánh sáng bỗng chan hoà và tất cả mọi người hiện ra).

Tất cả mọi người: Không thấy tôi sao?

Martin: Bạn là ai?

Đứa bé: Bố Martin ơi, đọc đi. (Chỉ vào cuốn sách đã mở trong tay Lão Martin).

Tiếng Nói: Ta đói, người đã cho ăn ... Ta khát, người đã cho uống ... Ta là một người khách lạ và người đã chào đón Ta ... Tất cả mỗi khi người làm việc đó cho người yếu hèn nhất, thì người đã làm cho chính Ta.

Trần Mạnh Trác

Tháng 12 - 2016 15

Chuyện hai cây thông



Vào đúng đêm vọng lễ Noel năm ấy, có một đứa bé nghèo đi đến từng nhà gõ cửa và nói :

- Ông bà có cần hai cây thông của cháu không ?... Ông bà treo vào đó những quả cầu vàng và những vì sao bằng giấy... các con của ông bà sẽ thích thú lắm...

Thế nhưng tại mỗi nơi, nó chỉ nhận được câu trả lời :

- Em ơi ! đã quá trễ vì chúng tôi đã mua cây thông giáng sinh từ lâu rồi !... Em hãy trở lại đây sang năm đi !

Và đứa bé kia thất vọng, vì ở nhà em cũng không còn bánh mì nữa. Bố em lại quá già, bà mẹ đang ốm nặng, và hai đứa em khác còn quá nhỏ. Em biết chỉ còn mình em mới có thể kiếm được vài đồng bạc để nuôi người thân yêu. Cho dù trời thật gai lạnh, em vẫn cố gắng lê lét trên mọi nẻo đường hy vọng có gia đình sẽ mua hai cây thông mà em mới tìm được tại khu rừng vào lúc trời vừa sập tối. Đó là giờ của những đàn chó sói đói đi tìm mồi.

Sau nhiều lời mời gọi và nhận được những câu trả lời dửng dưng và nhiều lúc cay đắng, đứa bé đến trước nhà bác thợ làm vườn tên Eidel. Bình thường ít ai tìm bán thông cho người thợ cấy trồng lên nó. Thật là điều chớ củi về rừng ! Thế nhưng cậu bé gõ cửa và có tiếng ông Eidel trả lời mạnh mẽ :

- Ai lại gõ cửa nhà ta giờ này ?

Đứa bé không dám lên tiếng trả lời. Ông Eidel lại lên tiếng :

- Ai gõ cửa nhà ta khi ta đang muốn được

bình yên ?

Vừa nói ông Eidel lê nặng đôi giày tiến ra cửa. Ông mở toang cánh cửa và cậu bé thấy một cây thông rực rỡ nhiều màu sắc chiếu rọi ánh sáng ra trên đường vắng lạnh. Bên cạnh còn có ba đứa nhỏ ngồi ngắm nhìn con gà tây đang được nướng chín trong lò. Ông Eidel lên tiếng :

- Cậu nhỏ, cậu muốn gì ? Mày có vẻ khờ dại với hai cây thông nhỏ còi ! Đứa bé buồn bã, không nói được tiếng nào vì nó hiểu hy vọng cuối cùng đã chột bay. Ông Eidel lại lên tiếng :

- Muốn gì thì nói mau, cái lạnh đang vào nhà ta, bằng không ta sẽ đóng cửa lại ! Ông Eidel mang giọng nói thô cục nhưng là người tốt. Ông thấy nỗi bất hạnh của đứa bé tuổi bằng các con ông đang đứng chân không giữa trời tuyết lạnh và không dám ngược mắt nhìn. Ông Eidel nghĩ tới ngày ông ra đi khỏi đời này, có thể các con của ông cũng đi ăn xin nơi những gia đình khác giữa những đêm tuyết lạnh. Giọng nói ông trở nên ấm dịu hơn :

- Cậu muốn gì ? Ta cho con theo khả năng của ta...

- Cháu chỉ muốn bán hai cây thông Giáng sinh này... nhưng cây thông của ông lại quá đẹp.

- Không sao ! đưa cho ta hai cây thông đó !

Ông đi vào phía tủ lấy một đồng vàng ông đã dành cất kỹ. Đứa bé nhìn chăm chú mọi hành động của ông Eidel, nó không tưởng tượng nổi và nghĩ rằng ông đang chọc ghẹo nó. Thế nhưng những đứa con của ông Eidel lại còn cho nó cái đuôi gà tây, một phần "súp" nóng, và con chó lại còn đến liếm đôi tay đỏ vì lạnh. Và đứa bé tin rằng nỗi mừng đó là thật. Nó cảm ơn rối rít và trở về hớn hờ như chim chiến chiến ở mùa xuân.

Ông Eidel dù tốt bụng nhưng ông không mấy thích những gì dịu hiên, ông vất hai cây thông vào một góc và ngồi vào bàn ăn. Bữa cơm thật ngon, con gà tây chín đều, rượu vang thật đậm đà và mọi người đều say giấc sau đó. Sáng hôm sau, Vào đúng ngày lễ Noel, bà Eidel quét dọn nhà cửa gọn gàng và bà đẩy hai cây thông ra đường. Các con của ông bà đang chơi ném tuyết trước khi đi dự lễ, liền lấy hai cây thông cắm đằng sau nhà thờ. Chuông nhà thờ rung đổ và mọi người vào tìm chỗ ngồi.

Ông Eidel hôm nay mặc chiếc áo thật đẹp vào cầu nguyện cho gia đình. Những bài thánh ca chúc tụng vinh quang Đấng cứu thế nhân loại. Theo nhịp điệu bài ca và suy gẫm, ông Eidel tự thấy mình đã không làm gì nhiều lắm cho những đứa bé nghèo khổ. Chính các em mới là những người anh em thật sự của Đứa Bé được sinh ra trong một máng cỏ vì tất cả những nơi khác đã không muốn tiếp đón Người. Khi Thánh lễ vừa tan, mọi đèn đuốc đều được tắt, hương trầm cũng tan loãng và ngôi nhà thờ trở lại hoang vắng thì đám đông ngạc nhiên nhìn thấy điều kỳ diệu. Hai cây thông tự nhiên mọc cao gần nóc nhà thờ, thân cây thẳng tắp như cột buồm với những cành lá thật rộng vươn về trời. Và trong không khí trong lành ngày lễ Noel, có đàn chim về bay lượn cất tiếng hót như lời ca tụng tình bác ái của những ai yêu mến tha nhân. Và họ thấy một chim bồ câu trong kính màu trên tường nhà thờ bỗng đứng linh hoạt và bay lượn trên nóc mỗi cây thông, nó đập cánh ba lần và bay về lại vị trí kính màu ! Hãy mang đức tin, niềm hy vọng và bác ái.

Lê Phú Hải phóng tác

Một nụ cười đáng giá bằng vàng

Ngày xưa, cách đây gần hai ngàn năm, có một mục đồng tuổi đã già. Ông yêu sự thình lặng của ban đêm, bên đàn vật dưới bầu trời giăng đầy ánh sao. Ông thuộc lòng tên từng vì sao một. Mỗi lần nhìn ngắm ánh sao lấp lánh, ông thường nói với lũ mục đồng, và cách riêng với đứa cháu của mình :

- Ngài sẽ đến!

Đứa cháu hỏi lại :

- Nhưng khi nào ông ta đến ?

Ông chần cừu già vui vẻ đáp :

- Sắp sửa rồi!

Mỗi lần như thế đám mục đồng lại cười rộ lên. Chúng đã quá quen với câu nói của ông "sắp sửa rồi... !" Ông lập đi lập lại câu này đã từ mấy

năm nay. Ông lão không buồn. Có điều ông bắt đầu lo lắng vì ông nhận xét đứa cháu của mình cũng bắt đầu nghi ngờ về điều ông nói. Ông lão tự nghĩ, nếu ngày nào đó ông không còn trên cõi đời này nữa. Ai sẽ tiếp tục dạy cho đám trẻ điều các đấng tiên tri đã loan báo cả mấy thế hệ từ trước đến nay. Và ông lão thầm ước : "phải chi Ngài đến sớm hơn!". Mỗi lần mang ý nghĩa trên lão đều chấp nhận và lòng tràn ngập niềm hy vọng chờ trông. Đang lặng thình theo tư tưởng, bỗng đứng đứa cháu lên tiếng hỏi, kéo ông lão về với thực tại :

- Khi Đức Vua đến, ông ta có đội triều thiên bằng vàng không ?

- Nhất định là thế !

- Ông có mang trên mình cây gươm bằng bạc không ?

- Chắc chắn rồi !

- Là Vua, chắc thế nào ông cũng khoác chiếc áo choàng màu tía chứ ?

- Rất có thể !

Ông lão thấy mặt thằng cháu hơn hờ vui mừng. Nó lấy cây sáo từ trong túi ra và bắt đầu thổi. Ông chăm chú nhìn và lắng nghe âm thanh trong vút thoát ra từ các lỗ sáo. Một thứ âm thanh nhẹ nhàng và thanh thoát. Từ hôm ấy, thằng bé say sưa tập luyện sáo, đưa những nốt nhạc trầm bổng ngày càng đều luyện hơn. Nó cũng hơn hờ chờ đón ngày đức Vua đến.

Một hôm, ông lão đợi nó vừa chơi xong nốt nhạc cuối, ông nhìn nó và nói :

- Nếu như đức Vua không mang triều thiên, không có thanh gươm và không khoác áo choàng màu tía, cháu có chơi những nhạc khúc này cho Ngài nghe không ?

Đứa cháu trả lời liền :

- Nhất định là cháu sẽ không chơi rồi! nếu ông ta là Vua, ông phải mang triều thiên, phải có gươm và phải khoác chiếc áo choàng. Bằng không, ông có gì đâu để thưởng công cho cháu? Cháu muốn được trả công bằng vàng bạc !

Đứa cháu ngạo nghễ! Nó muốn đám mục đồng phải phục nó và thềm thuồng được giống nó. Ông lão thấy rõ mọi sự và ông rất buồn. Ông lại thầm nghĩ :”thật sự, có còn ai mang một tâm hồn trong trắng, đơn sơ để đón nhận một đức Vua không ngại và không của cải nữa không?”. Lặng thinh nhìn lên bầu trời đêm quen thuộc. Bỗng nhiên, mắt ông lão như sáng hơn. Ông đã nhận ra những dấu chỉ bấy lâu nay ông hằng trông đợi.

Bầu trời đêm nay bỗng sáng rực hơn mọi khi. Trên vòm trời vùng Bêlem có một vì sao

chiếu chói lọi. Trước mặt các mục đồng, một nhóm thiên thần bao phủ ánh sáng chói chang. Tai ông lão cũng như mọi người nghe rõ lời các thiên thần loan báo Tin mừng : “các người đừng sợ! Hôm nay đã sinh ra cho các người trong thành Đavít, một vị Cứu Chúa!”. Đám mục đồng còn ngỡ ngàng. Đứa cháu của lão nhanh nhẹn hơn. Nó vội vàng chạy theo hướng của ánh sao. Vừa chạy, nó vừa sờ vào trong áo khoác : “à, cây sáo còn nằm đây!”. Đúng thế! cây sáo còn nằm yên trong túi áo ngay sát cạnh ngực của nó. Là người đầu tiên đến trước hang đá, nhìn vào nó chỉ thấy một đứa bé sơ sinh, được quấn khăn và đặt nằm trong máng cỏ. Bên cạnh có một người đàn ông và một người đàn bà đang nhìn ngắm đứa bé với nét mặt vui mừng. Ông lão và đám mục đồng cũng vừa tới. Tất cả đều quì gối trước trẻ sơ sinh.

Đứa cháu nhìn ông lão và nét mặt nó buồn hẳn :

- Đứa bé này là đức Vua đã được loan hứa từ trước tới nay ư ? Không thể nào ! Tất cả đã bị lừa gạt !

Và nó nhất định không chơi khúc nhạc đã thuộc lòng. Quay mặt nó phóng mình vào trong đêm tối. Nó không còn thấy ánh sáng đã bao



trùm lấy hang đá. Mãi miết chạy, bỗng nó dừng lại. Hình như có tiếng gì văng vẳng bên tai. Sao nghe như tiếng khóc của trẻ thơ ? Ai lại khóc trong đêm vắng này ? Không muốn biết và nó lại cố gắng chạy thật nhanh để ra khỏi vùng này. Tiếng khóc ngày càng vang to bên tai. Nó tự hỏi :

- Nếu như tiếng khóc này là của đứa bé trong hang đá Bêlem đang kêu gọi mình...?

Không chịu đựng được nữa, nó chạy ngược lại đoạn đường vừa đi qua.

Trở lại chỗ cũ, nó nhận ra ông Giuse và bà Maria. Riêng đám mục đồng đang cố gắng tìm cách dỗ đứa bé đừng khóc. Cầm lòng không

đặng, nó rút cây sáo ra và say sưa thổi cho trẻ mới sinh. Âm thanh sáo càng vút cao, càng trong lành bấy nhiêu, thì đứa bé sơ sinh càng im dần tiếng khóc cho đến giọt nước mắt cuối cùng đọng ngừng nơi cổ họng.

Giờ đây, đứa bé nằm lặng im trong máng cỏ nghe theo tiếng nhạc. Khi nó vừa ngừng thổi, nó nhận thấy đứa bé nhìn nó và mỉm cười. Tức thì, cậu bé mục đồng hiểu tự đáy lòng mình : “Nụ cười này quả đáng giá hơn tất cả mọi vàng bạc trần gian...”

**Lê Phú Hải phóng tác.
Tặng các bạn Hùng Dũng cho mùa
Giáng Sinh**

Đêm nay

**Đêm nay tâm hồn tôi rộng mở
xin hãy đến tìm sưởi ấm giá đông
xin hãy đến trút nỗi buồn nặng trĩu**

**Giáng sinh về!
hỡi người đày biệt xứ
đêm khuya vắng người còn bước đi đâu?
sao co ro về sợ hãi kinh hoàng?
đêm hôm nay hồn tôi đang rộng mở
xin hãy đến chia sẻ tình biệt ly**

**Giáng sinh về!
hỡi quả phụ đơn cô
lòng bà nát ôi tan tác trăm bề
đêm hôm nay hồn tôi đang rộng mở
xin bước vào với xót xa hoang vắng**

**Giáng sinh về!
hỡi người tù lao khổ
chôn rừng sâu trăm nhục nhằn khổ ải
trong phòng tối hận thù nhập thâm u
đêm hôm nay hồn tôi đang rộng mở
xin nói lên niềm hy vọng chan hòa
xin hiệp sức ta cùng chung xây đắp**

**Giáng sinh về!
hỡi người bệnh sầu thương
thân xác yếu tâm lực quá hao mòn
ngàn vi khuẩn tìm về khuấy phá đục
đêm hôm nay hồn tôi đang rộng mở
xin tắm gội tô điểm thơm đền thờ**

**Giáng sinh về!
ôi muôn người hèn nhỏ
không rứt rờ không tràn ngập bánh quà**

**Giáng sinh về!
ôi người trong u tối
hồn im lìm ích kỷ vây kín lối
đêm hôm nay hồn tôi hoài rộng mở
Giáng sinh về Cứu Chúa ngự giữa tôi
Còn riêng chỗ xin dành mãi cho Người**

Lộ Trán 1988

Lê Phú Hải omi



Sự phá sản của nhân loại: 6 điểm trong bài diễn văn của Đức Giáo hoàng Phanxicô



nói bằng tiếng Tây Ban Nha: “Có một nạn khủng bố phát xuất từ sự kiểm soát toàn bộ tiền bạc trên trái đất và đe dọa toàn thể nhân loại”. Ngài nói tiếp: “Loại khủng bố cơ bản này nuôi dưỡng thêm các loại khủng bố khác như buôn ma túy, khủng bố của Quốc gia và một vài loại khủng bố bị gọi sai là khủng bố chủng tộc hay tôn giáo”, vì “không có dân tộc nào, tôn giáo nào là khủng bố, tuy nhiên có những nhóm nhỏ cực đoan ở bất cứ nơi đâu.”

Nhưng đối với Đức Giáo hoàng, “khủng bố nảy sinh ra khi mình đuổi các điều tuyệt vời của tạo dựng, người đàn ông người đàn bà, để thay thế tiền bạc vào đó”.

Ngày 5 tháng 11.2016, trước 5000 đại diện các Phong trào Đại chúng họp ở Rôma lần thứ ba, Đức Phanxicô đã có những lời rất nghiêm khắc để lên án sự “kiểm soát toàn bộ của tiền bạc” trên nhân loại. Sau đây là 6 điểm trong bài diễn văn này.

Trong bài diễn văn của mình, Đức Phanxicô dùng lại một cách mạnh mẽ và không kém phần văn chương các chủ đề ngài đã triển khai từ đầu triều giáo hoàng của mình: ngoại vi, quyền lực của tiền bạc, “tường” và “cầu”...

Bài diễn văn vang vọng lên lời của Chúa Giêsu trong Phúc Âm Thánh Luca (16, 9-15): “Anh em không thể vừa làm tôi Thiên Chúa, vừa làm tôi tiền bạc được.” Chúa Giêsu đã cảnh cáo: “Các ông là những kẻ làm ra bộ công chính trước mặt người đời, nhưng Thiên Chúa thấu biết lòng các ông, bởi vì điều cao trọng đối với người đời lại là điều ghê tởm trước mặt Thiên Chúa”

1. Nạn khủng bố của tiền bạc

Mở đầu bài diễn văn dài bảy trang, Đức Phanxicô

2. “Ngọn roi khiếp sợ”

Theo ngài “chế độ bạo ngược” này được duy trì bằng “ngọn roi sợ hãi. Sợ hãi nuôi dưỡng, sợ hãi lèo lái... Bởi vì đó là công ăn việc làm tốt cho những người buôn vũ khí và buôn thần chết, nó làm chúng ta suy yếu, mất quân bình, hủy cơ chế đề kháng thiêng liêng”.

3. “Các bức tường đẫm máu”

Đức Phanxicô nhận xét: “Đối diện với sự khiếp sợ này, sự khiếp sợ được gieo ở các vùng ngoại vi, với các vụ giết người, hôi của, bức bách và bất công, các công dân nào còn giữ một vài quyền nào, họ cố bảo vệ mình bằng hàng rào an ninh giả tạo là các bức tường chắn, đôi khi là những bức tường đẫm máu.”

Thuốc chữa duy nhất cho căn bệnh này là lòng thương xót, hiệu quả hơn tất cả các loại thuốc an thần, thuốc chống suy thoái,

các bức tường, các vũ khí hay các báo động. “Và đó là những không: là ơn của Chúa!”. Ngài báo trước: “Tất cả các bức tường đều rơi xuống. Anh chị em đừng bị đánh lừa, để chống với “bức tường tiền bạc, anh chị em hãy xây cầu”.

4. Ví dụ của những người di dân, người tị nạn, người phải tha hương

Đức Giáo hoàng đưa ra ví dụ, cứ xem số phận của những người bị buộc phải di dân, họ có cùng chung số phận với những người tị nạn vì chiến tranh, vì kinh tế, cả hai đều là nạn nhân của bạo lực: “Biết bao nhiêu gia đình bị tống ra khỏi đất nước vì lý do kinh tế hay bạo lực dưới mọi hình thức, những gia đình phải chịu cảnh biệt xứ - tôi đã nói điều này với các nhà cầm quyền toàn thế giới - vì hệ thống xã hội kinh tế và chiến tranh bất công, các nạn nhân này không đi tìm cũng không gây ra chiến tranh, họ đau khổ vì phải bị bật ra khỏi đất nước của tổ tiên họ, và còn đau khổ hơn đối với những người bị từ chối, không ai nhận họ.” Ngài kêu gọi các Quốc gia “có những biện pháp thích hợp để đón nhận và hội nhập tất cả những ai, vì lý do này lý do kia, tìm một chỗ trú ẩn”.

5. “Sự phá sản của nhân loại”

Đức Giáo hoàng dùng lại các chữ của giám mục Hieronymos của địa phận Athena trong chuyến cùng đi đến đảo Lesbos ngày 16 tháng 4 vừa qua, “phá sản của nhân loại”, một chữ dùng khôn khéo trong thuật ngữ ngân hàng, để nói đến số phận của những người tị nạn so với những người bình thường.

“Khi ngân hàng phá sản thì có các số tiền khổng lồ đến ngay lập tức để cứu, nhưng khi nhân loại phá sản, thì không có một xu để cứu người anh em. Và vì thế biển Địa Trung Hải biến thành nghĩa địa chứ không còn là biển Địa Trung Hải bình thường.



Đức Giáo Hoàng Francis
“Bạn của người nghèo”

Tên hiệu : Đức Giáo Hoàng Francis (Phan-xi-cô)

Tên khai sinh : Jorge Mario Bergoglio

Ngày sinh : 17/12/1936

Nơi sinh : Buenos Aires, Ác-hen-ti-na

6. Các chính trị gia xã hội tham nhũng

Cuối cùng, Đức Phanxicô kêu gọi làm mới lại hệ thống dân chủ, ngài khuyến khích các phong trào đại chúng phải làm việc thế nào để những người bị loại trừ chủ động nắm số phận mình trong tay, hành động để họ có tiếng nói. “Ý tưởng chính trị xã hội được xem như chính trị hướng về người nghèo, nhưng không bao giờ với người nghèo và của người nghèo (...), đối với tôi, đó là một loại thùng rác được tô son để che đậy các cặn bã của hệ thống.”

Đức Phanxicô cho một ví dụ để noi theo, đó là mục sư Martin Luther King, “người luôn biết chọn tình huynh đệ dù phải ở giữa các bức bách và sỉ nhục, vì người mạnh là người cắt đứt chuỗi dây của sự dữ”.

lavie.fr, Sixtine Chartier, 2016-11-07

Giuse Nguyễn Tùng Lâm chuyển dịch



Albert Einstein:
Vì tôi
không đoán trước được
năng lượng hạt nhân
sẽ trở thành
một mối lợi lâu dài,
nên tôi phải nói rằng
hiện nay nó là
một mối đe dọa

Sự quay trở về công giáo lạ lùng ở Thụy Điển

Ngày 31 tháng 10, Đức Phanxicô sẽ đến Malmö (bài viết trước ngày Đức Phanxicô đi Thụy Điển) để kỷ niệm ngày Cải cách. Thụy Điển là nước ngày xưa đạo công giáo bị bức bách, bây giờ đạo công giáo ở thời điểm của một sức sống mãnh liệt.

500 năm cải cách đã làm thay đổi hẳn Thụy Điển. Dù vậy, ngày nay, nhân vật tôn giáo được yêu chuộng nhất nước là... Đức Phanxicô. Thêm nữa, cộng đồng nhỏ bé công giáo địa phương là một hình thức lạ lùng, ngược với Giáo hội Luther khổng lồ bên cạnh đang mất dần tín hữu. Điều này không phải là không nghịch lý khi bắt đầu các buổi kỷ niệm chính thức ngày Cải cách từ giữa thế kỷ 16, các buổi lễ này sẽ kéo dài một năm.

Chuyến đi lịch sử của Đức Giáo hoàng trước hết là bản phận tình cảm đối với các đại diện giáo phái Luther trên toàn thế giới, nói lên tình anh em kitô hữu trong buổi lễ đại kết ở nhà thờ chính tòa Lund, trước khi tham dự một buổi tụ họp của giáo dân ở Malmö. Theo các nhà tổ chức - Giáo hội công giáo và Liên hiệp giáo phái Luther toàn thế giới -, thì đây là lúc chúng ta đang sống ở “thời đại kết”, để cùng nhau làm việc trong các dự án đón nhận người tị nạn cũng như trong công việc rao giảng Phúc Âm. Tuy nhiên, Đức Giáo hoàng không chỉ đến để đối thoại đại kết, ngài còn đến như một mục tử với đàn chiên của mình, vì ngài sẽ dâng một thánh lễ cho các tín hữu công giáo

ở đất nước này vào ngày thứ ba 1 tháng 11.

Chúng tôi đã đọc một kinh cầu nguyện để không một ý tưởng công giáo nào làm nhiễm nước Thụy Điển.

Cựu mục sư tin lành Ulf Ekman, người sẽ đến dự thánh lễ cho biết: “Khi một giáo hoàng đến một đất nước nào thì lúc nào cũng có một chuyện gì”. Ông nói theo kinh nghiệm. Tháng 3 năm 2014, cựu mục sư tin lành và là nhà sáng lập Livets Ord, nhà thờ rao giảng Phúc Âm khổng lồ nhất nước Thụy Điển, đã tạo một cơn địa chấn trong thế giới êm nhẹ của các quan hệ đại kết, khi ông tuyên bố mình trở lại đạo công giáo. Chính ông vào năm 1989, nhân chuyến đi đầu tiên của Đức Gioan-Phaolô II đến Thụy Điển, đã tổ chức một cuộc tụ họp của giáo phái tin lành để bài-Vatican. Ông còn nhớ: “Chúng tôi đã đọc một kinh cầu nguyện để không một ý tưởng công giáo nào nhiễm đến nước Thụy Điển và Đức Giáo hoàng chỉ giảng Lời Chúa mà thôi. Và Đức Giáo hoàng đã thật sự giảng những gì trong Thánh Kinh viết, nhưng...”

Sau này, cựu mục sư đã lên tiếng xin lỗi công khai nhiều lần. Thậm chí ông còn cười chính mình. Những giai thoại kể chuyện bài công giáo



có từ lâu ở đất nước tin lành này bây giờ thật sự đã không còn.

Câu chuyện của một sự cắt đứt chính trị

Qua nhiều bài viết của các nhà khảo luận và nghiên cứu, lịch sử Cải cách và các hệ quả của nó đã rất đau đớn mà Giáo hội công giáo ngày nay vẫn còn đánh giá thấp và coi thường. Trong tác phẩm Mùi nến tắt (Doften av rykande veckar) hàng chục sử gia và các nhà nghiên cứu ở các trường đại học công giáo đã mô tả thế kỷ 16 ở Thụy Điển như một cuộc cách mạng văn hóa chậm giáng xuống một dân tộc mà họ không xin. Và ngày hôm nay vẫn còn được mô tả như một đoạn đi qua hợp lý và rõ ràng đến lịch sử hiện đại, để lại đàng sau mình chiếc bóng đen tối thời Trung cổ, nhưng trên thực tế là mang dự định loại tiết Giáo hội La mã.

Sự cắt đứt do vua Gustave Vasa tổ chức trong những năm 1530 với các lý do chính trị. Dưới mặc che của Giáo hội Nhà nước, việc tôn kính các thánh, các nghi thức phụng vụ và các giáo điều được xem như quá theo giáo hoàng đều bị cấm và loại bỏ. Các hội giúp tổ chức cái gọi là xã hội dân sự bị cấm hoạt động, các tu viện bị đóng cửa và bị cướp phá, tiền bạc được thu về giao cho quân đội của vua Gustave Vasa. Rất nhiều cuộc nổi dậy của dân chúng bị tẩm máu.

Có vẻ như thiếu tư cách khi đề cập đến lịch sử, nhưng thật ra, người ta chưa bao giờ thực sự nói đến.

Linh mục Dòng Tên Fredrik Heiding nói với chúng tôi: “Ngày nay họ nói với chúng tôi: chúng ta cùng sống với nhau, mọi sự sẽ tốt đẹp, chúng ta đừng gây tranh luận! Có vẻ như thiếu tư cách khi đề cập đến lịch sử, nhưng thật ra, người ta chưa bao giờ thực sự nói đến”. Rất nhiều nhà trí thức công giáo thường chống đối khái niệm cho rằng Giáo hội Luther tự chính mình xây dựng. Trong khi Giáo hội Quốc gia đã chấm dứt từ năm 2000, và người dân có quyền theo đạo công giáo từ năm 1873, các quan hệ đại kết được khuyến khích thì Giáo hội Luther luôn hành động như thử mình là “Giáo hội” duy nhất.



Năm 2014, nhân dịp 850 thành lập giáo phận Uppsala, Tổng Giám mục Luther hiện nay, bà Antje Jackelén đã tự giới thiệu mình như người kế nhiệm có họ hàng xa với đan sĩ Étienne d'Alvastra, vị giám mục đầu tiên của địa phận Uppsala năm 1164. Linh mục Heiding thở dài: “Giống như chẳng có gì xảy ra vào thế kỷ 16...”.

Các đền thờ trống rỗng

Thời Cải cách đã qua. Đạo tin lành Luther vẫn chiếm đa số, nhưng từ hàng chục năm nay con số tín hữu giảm xuống, các đền thờ trống rỗng. Ngược lại, các Giáo hội Phúc Âm và Giáo hội công giáo rất thiếu số nhưng giáo dân của họ giữ đạo. Và các tu viện công giáo không còn chỗ. Con số ớn gọi gia tăng.

Trên thực tế, đặc nét của của Giáo hội công giáo đa số là các thế hệ thứ nhất, thứ hai, thứ ba của người di dân. Họ thuộc thành phần các cộng đoàn kitô hữu hiếm hoi đang phát triển, đặc biệt nhờ con số rất lớn các tín hữu Đông phương được tiếp nhận ở đây. Cộng đoàn có 113.000 giáo dân chính thức đăng ký, hơn 20.000 người cách



đây mười năm. Giám mục Anders Arborelius cho biết: “Trên thực tế, nếu kể đến con số người công giáo được rửa tội và đi xem lễ thì con số này quá 200.000 người”. Từ năm 1998 Giám mục Arborelius Dòng Carme là giám mục địa phận Stockholm, địa phận duy nhất của nước Thụy Điển. Ngài cũng là giám mục công giáo đầu tiên của Thụy Điển được phong giám mục kể từ sau Cải cách.

Cả ngày hôm nay, người ta cũng không trở lại đạo công giáo như vậy ở Thụy Điển!

Một sự kiện đáng kể khác: Giáo hội công giáo ngang hàng và vượt lên. Tất cả những người công giáo nêu lên ở đây đều là những người trở lại, chính Đức Giám mục Arborelius cũng là người

trở lại. Rất nhiều cựu mục sư tin lành trở lại như mục sư Ulf Ekman. Các vụ trở lại đôi khi tạo các căng thẳng nhất là khi các mục sư tin lành trở lại, chữ trở lại được dùng để nói thẳng, không úp mở.

Tháng 3 năm 2016, mục sư Peder Bergqvist được nhận vào Giáo hội công giáo và sau đó được chịu chức linh mục rất nhanh đã làm mọi người ngạc nhiên, mục sư là giám đốc trung tâm đại kết Berget ở Dalécarlie. Đa số các thành viên của 11 người trong cộng đoàn của mục sư cũng trở lại đạo công giáo. Tất cả cộng đoàn Berget cuối cùng đều trở lại đạo công giáo, cộng đoàn này về mặt lịch

sử là cộng đoàn có gốc rễ sâu trong giáo phái Luther. Nữ Giám mục Antje Jackelén cũng đã phản ứng về việc này, bà trách Đức Giám mục Arborelius không cho Giáo hội Luther biết có những thay đổi này. Cả ngày hôm nay, người ta cũng không trở lại đạo công giáo như vậy ở Thụy Điển! Giám mục Arborelius nhã nhận bình luận: “Những người trở lại về với đạo công giáo vì họ tìm ở đây một đức tin vững chắc, một đức tin không tuần phục theo tiếng còi hụ theo thời. Họ tìm được một đơn vị hiệp nhất với Giáo hội hoàn vũ và với truyền thống của Giáo hội”.

Các tín hữu mất quân bình

Quả vậy, Giáo hội Luther là Giáo hội rất chính trị hóa, Giáo hội gần như đã làm mất quân bình

tín hữu của họ khi họ theo thần học rất phóng khoáng, đặt nặng sự dấn thân cần thiết của tín hữu vào lãnh vực xã hội và chính trị hơn là vào đức tin vào Chúa. Việc cho phép hôn nhân đồng tính trong Giáo hội Thụy Điển từ năm 2009 đã tạo rất nhiều căng thẳng trong nội bộ và trong các quan hệ đại kết, các mục sư không phục tùng đã bị gạt ra. Nữ tu người Pháp Veronica Tournier Dòng Đa Minh và là thành viên cộng đoàn Berget cho biết: “Rất nhiều tín hữu Luther quay lưng lại với Giáo hội của họ khi các người lãnh đạo rao giảng một giáo điều mà trong cương vị kitô hữu, các tín hữu của họ chống đối lại”.

Còn về phần anh Hesam Sorkhpour, 27 tuổi, anh đến từ giáo phái tin lành phúc âm, anh không tìm được chiều sâu như anh mong muốn. Anh người gốc Iran và đang là chủng sinh ở Học viện Newman ở Uppsala, anh sẽ gia nhập hàng giáo sĩ Thụy Điển: “Tôi là người chiite, nhưng tôi không giữ đạo. Theo tôi, Kitô giáo là đạo hiền hòa nhất nên tôi quay về phái phúc âm. Người ta nói với tôi chỉ cần tin và hài lòng. Nhưng, đó là sai. Phải đào sâu đức tin. Tôi đã để ra bảy năm để vào đạo công giáo”.

Tuy vậy, không phải tất cả tân tòng đều là cựu tín hữu tin lành. Đó là trường hợp của nữ tu Dòng Đa Minh Sofie Hamring, sơ xuất thân từ một gia đình không có đạo. Sơ ghi nhận nơi các bạn đồng tu với mình, rất nhiều người không ở trong một thể loại nào. Như thế sự thể tục hóa đã sản xuất ra một loại tôn giáo kém mà rất nhiều người không còn biết Giáo hội nào với Giáo hội nào. Điều đáng quan tâm bây giờ là tính xác thực của đức tin. Nữ tu Sofie nói với chúng tôi: “Rất nhiều người đã làm như tôi, vì tình cờ hoặc vì hiếu kỳ, họ biết được Giáo hội công giáo qua một cuộc tĩnh tâm ở một trong các tu viện của chúng tôi. Rồi họ cầu nguyện xin Chúa cho họ tìm được một Giáo hội tốt đẹp. Và khi họ xin Chúa Giêsu thì Chúa chỉ cho họ con đường”.

Các Giáo hội kitô

Luther: 6,2 triệu tín hữu (62% dân số). Giữ đạo: 1%
Giáo phái phúc âm: 300.000 tín hữu (3% dân số). Đa số giữ đạo.

Công giáo: 113.000 tín hữu, nhưng có đến 200.000 tín hữu đi lễ, (2% dân số). Đa số giữ đạo.

Giáo hội chính thống: 150.000 tín hữu.

Một cuộc gặp gỡ chưa từng có

Về mặt lịch sử, cuộc tưởng niệm ngày 31 tháng 10 ở Lund và Malmö không phải chỉ là danh xưng: đây là lần đầu tiên các đại diện chính thức của công giáo và Luther cùng gặp nhau để kỷ niệm ngày mục sư Martin Luther viết 95 chủ đề vào năm 1517. Thánh lễ ở Malmö ngày 1 tháng 11 cũng là một sự kiện chưa từng có. Đó cũng là lần đầu tiên một sự kiện có tầm vóc tôn giáo quan trọng như vậy xảy ra ở Thụy Điển, một trong các nước khởi xướng Cải Cách. Chính các nhà tổ chức trong giáo phái Luther đã đề nghị thành phố Lund, một trong các thành phố đầu tiên đã kitô giáo hóa ở Bắc Âu và là nơi sinh ra của Liên Hiệp Luther thế giới năm 1947.

(Marta An Nguyễn chuyển dịch,
phanxico.vn 03.11.2016/
lavie.fr, Henrik Lindell, Thụy Điển,
2016-10-26)



Tự do tôn giáo trên toàn cầu năm 2016

Trong bản tường trình thường niên, cơ quan “Giáo hội trong cơn nguy khốn” (KiN) cảnh báo về tác động toàn cầu gây bởi các phong trào tôn giáo cực đoan. (15 tháng 11 năm 2016 - Ban Biên Tập KiN). Peshmerga, Telskuf / © KiN - KIRCHE IN NOT



Trong bản báo cáo thường niên “Tự do tôn giáo trên toàn cầu năm 2016“, tổ chức từ thiện Công Giáo “Giáo Hội Trong Cơn Nguy Khốn“ (KiN) đã cảnh báo về những tác động toàn cầu của hiện tượng bạo lực mới, có động cơ từ tín ngưỡng, được gọi là “Hồi giáo cực đoan“.

Tác giả bản tường trình đã định nghĩa sự siêu cực đoan mới này và nêu ra những khác biệt, chúng tỏ đó là mối đe dọa cho nền hòa bình thế giới, sự ổn định và hài hòa trong xã hội Tây phương. Một trong những đặc điểm chính của “Hồi Giáo cực đoan“ là nỗ lực có hệ thống, nhằm đánh đuổi tất cả các phe nhóm không đồng quan điểm, kể cả những người ôn hòa. Họ dùng những phương pháp tàn bạo chưa từng có, xử dụng hiệu quả các phương tiện truyền thông

xã hội được phổ biến trên toàn cầu, thường được dùng để tôn vinh bạo lực.

Tất cả đã ủng hộ việc lên án các cuộc bách hại của IS là hành động diệt chủng và cảnh báo nỗ lực rộng lớn của nhóm này nhằm thay thế chủ nghĩa đa nguyên bằng đường lối độc tôn. Các bản tường trình của 196 quốc gia, đánh giá hiện tình tự do tín ngưỡng trên toàn thế giới, đưa đến kết luận:

“Trên một phần Trung Đông, bao gồm cả Iraq và Syria, sự cực đoan của IS đã loại bỏ tất cả các hình thức đa dạng tôn giáo“. Đó là nguy cơ sẽ xảy ra tại nhiều nơi ở Phi châu và Á châu.

Cha Jacques Mourad, người đã viết lời tựa cho bản tường trình, cũng có cùng quan điểm này. Cha Mourad, một giáo sĩ Kitô giáo, đã từng bị quân IS giam giữ 5 tháng tại Syria, trước khi Ngài trốn thoát vào tháng 10 năm 2015. Trong lời nói đầu Cha đã viết: “Thế giới chúng ta đang đứng bên bờ vực thảm họa, vì chủ nghĩa cực đoan đe dọa sẽ quét sạch tất cả dấu vết đa dạng trong xã hội chúng ta“.

Bản tường trình được công bố hai năm một lần dựa trên cuộc điều tra của các phóng viên, học giả và tu sĩ. Theo bản tường trình, trong thời gian

hai năm cho đến tháng sáu năm 2016, cứ một trong năm nước trên thế giới, từ Úc đến Thụy Điển và ở 17 quốc gia Phi châu, xảy ra một vụ khủng bố có liên quan đến nhóm siêu cực đoan.

Khác với quan điểm thông thường, cho rằng chính phủ là người chịu trách nhiệm cho các cuộc đàn áp, bản tường trình nhận định, tại 12 nước trong số 23 quốc gia bị đàn áp mạnh nhất, các nhóm quân phiệt vũ trang không thuộc cơ cấu của chính phủ đã gây nên các bạo hành này. Nhìn vào con số người người tị nạn với kỷ lục mới là 65,3 triệu người theo thống kê Liên Hiệp Quốc, bản tường trình khẳng định, nhóm Hồi Giáo cực đoan là động cơ thúc đẩy cho cuộc di cư lớn lao từ các nước như Afghanistan, Somalia và Syria.

Hơn nữa, cơ quan KiN cũng vạch ra hiện tượng domino tại các nước Tây phương, nơi mà cơ cấu xã hội và tôn giáo đang bị bất ổn do số người đến tị nạn nhiều chưa từng có. Những vấn nạn này trở nên trầm trọng hơn vì Tây phương đang đối mặt với sự gia tăng bất ngờ các cuộc tấn công của nhóm Hồi Giáo cực đoan. Tuy nhiên, không phải tất cả các vấn đề liên quan đến tự do tôn giáo đều do nhóm Hồi Giáo quân phiệt gây ra. Ngay tại Trung Hoa và Turkmenistan đã có những báo cáo về các cuộc đàn áp mới, nhắm vào các nhóm tôn giáo, cũng như sự liên tục từ chối nhân quyền cho các tín hữu ở Bắc Triều Tiên và Eritrea, nơi mà quyền làm người luôn bị chà đạp.

Tuy nhiên, không phải ở khắp mọi nơi đều có triển vọng xấu. Tại Bhutan, Ai Cập và Katar, nơi đã từng nổi tiếng vì những vi phạm tôn giáo, tình hình của các nhóm tôn giáo thiểu số đã được cải thiện.

John Pontifex, tổng biên tập tại Luân Đôn, giải thích: “Kết quả quan trọng cho cuộc nghiên cứu của chúng tôi là xác tín sự phát sinh một hình thức tôn giáo cực đoan, đã tàn phá và để lại vết sẹo tại nhiều nơi trên thế giới, là dấu chỉ mục tiêu rõ ràng của họ là “diệt chủng“. Bản tường trình của chúng tôi là một tiếng chuông cảnh tỉnh, cho thấy chủ nghĩa cực đoan đã bước qua giai đoạn mới và nguy hiểm hơn. Nhận thức có thể rút ra từ đây là việc các nhóm tôn giáo

phải khống chế được sự hận thù trong hàng ngũ của chính mình.“

“Làm sao có được triển vọng hòa bình thế giới, nếu các phe phái mạnh trong bất cứ nhóm tôn giáo nào, khinh miệt những người không cùng quan điểm với mình- và xóa bỏ quyền sống, không chỉ cho các thành viên của các tôn giáo khác mà ngay cả các tín hữu ôn hòa trong cộng đồng đức tin của chính mình? Khó khăn khác được nhấn mạnh là sự thiếu hiểu biết về tôn giáo của các chính trị gia Tây phương, cần phải suy nghiệm lại cái nhìn tổng quan của họ. Không thể chấp nhận được nữa sự kiện, xếp việc thể hiện đức tin truyền thống vào quá khứ, trong khi thực tế cho biết, tôn giáo vẫn là trung tâm cuộc sống, là động lực cho tất cả các hành động của hàng triệu người.“

Bản tường trình của cơ quan KiN đã được phổ biến lần thứ 13. Cơ quan từ thiện đã cứu trợ khẩn cấp, giúp đỡ cho những người bị bách hại và các Kitô hữu nghèo khổ tại 140 quốc gia trên toàn thế giới.

Bản tin về “Tự do tôn giáo trên toàn cầu“ có thể xem trên mạng www.religionsfreiheit-weltweit.at (Nguồn: KiN Österreich) BP. chuyển dịch



Các Đức Giáo Hoàng Đại Kết

(phần I)

GNSP Trong các bài trước, chúng ta đã tìm hiểu ít hàng về CÁC GIÁO HỘI KITÔ (bài 1 và 2); ĐẠI KẾT CÁC GIÁO HỘI KITÔ (bài 3); GIÁO HỘI CÔNG GIÁO với ĐẠI KẾT (bài 4); ĐỨC PHANXICÔ với ĐẠI KẾT; 1. ĐỨC PHANXICÔ gặp ĐỨC THƯỢNG PHỤ KIRILL (bài 5); 2. ĐỨC PHANXICÔ gặp ĐỨC THƯỢNG PHỤ KAREKIN II (bài 6); 3. ĐỨC PHANXICÔ gặp ĐỨC THƯỢNG PHỤ ILIA II (bài 7) và bài 8 này với đề bài CÁC ĐỨC GIÁO HOÀNG ĐẠI KẾT

Như chúng ta đã biết : theo lịch sử, mười thế kỷ đầu Giáo Hội chỉ có một. Nhưng theo dòng thời gian, với những yếu đuối và tội lỗi của con người, Giáo Hội duy nhất do Chúa Giêsu thiết lập đã bị phân chia thành Giáo Hội Công Giáo Rôma và Giáo Hội Chính Thống vào năm 1054. Năm 1519 thêm Giáo Hội Tin Lành tách khỏi Giáo Hội Công Giáo. Và năm 1535 thêm Giáo Hội Anh Giáo tách ra khỏi Giáo Hội Công Giáo.

Sau gần 1.000 năm chia ly, các Giáo Hội đã tiến hành các cuộc họp bàn để tiến lại gần nhau, làm thành phong trào Đại Kết (bài 2). Phong trào này, về phía Giáo Hội Công Giáo, đã được các Đức Giáo Hoàng kế tục nhau thực hiện cách tích cực, mạnh mẽ, mà chúng ta có thể gọi là

CÁC ĐỨC GIÁO HOÀNG ĐẠI KẾT

I. Đức Giáo Hoàng Gioan XXIII (25.4.1881 - 3.6.1963).

1.1. Vài hàng tiểu sử.

Ngài tên khai sinh là Angela Giuseppe Roncalli, sinh ngày 25.4. 1881 tại Bergamo (Ý), là con trai đầu của ông bà Roncalli. Năm 1892, Ngài gia nhập chủng viện Bergamo. Hoàn tất năm thứ hai Thần học năm 1900. Ngài được gửi về Rôma học. Năm 1904 đậu Tiến sỹ Thần học. Ngày 10. 8. 1904 được thụ phong Linh mục và tiếp tục học giáo luật tại Rôma. Tháng 2.1905 làm

thư ký của Đức Giám mục Giáo phận Bergamo. Năm 1906, giảng dạy các môn Lịch sử Giáo Hội, Giáo phụ và Hộ Giáo trong chủng viện. Năm 1915, bị gọi nhập ngũ làm Tuyên úy chăm sóc thương binh. Giải ngũ Ngài được giao phụ trách công việc tại bộ Truyền giáo năm 1925, Ngài phục vụ trong ngành ngoại giao Tòa Thánh cho đến năm 1952.

Ngày 19.3. 1925, Ngài được phong chức Giám mục tại Rôma và được cử đi Bulgaria, để giúp đỡ các cộng đoàn nhỏ bé tại đây. Ngài đã đặt



nền móng cho việc thiết lập một Tông tòa và Ngài được bổ nhiệm làm Vị đại diện đầu tiên vào năm 1931.

Năm 1953, Ngài được bổ nhiệm làm Khâm sứ Tòa Thánh tại Thổ Nhĩ Kỳ và Hy Lạp. Năm 1944, Ngài được bổ nhiệm làm Khâm sứ tại Paris (Pháp). Năm 1953, Ngài được ban tước Hồng Y và được chuyển về Venice.

Ngày 28.10. 1958, Ngài được bầu làm Giáo Hoàng thứ 261 của Giáo Hội, khi đã 77 tuổi. Ngài lấy Tông hiệu là Gioan XXIII. Nhiều người nghĩ : đây là Vị Giáo Hoàng chuyển tiếp, nhưng Ngài là một Vị Giáo Hoàng của thời đại.

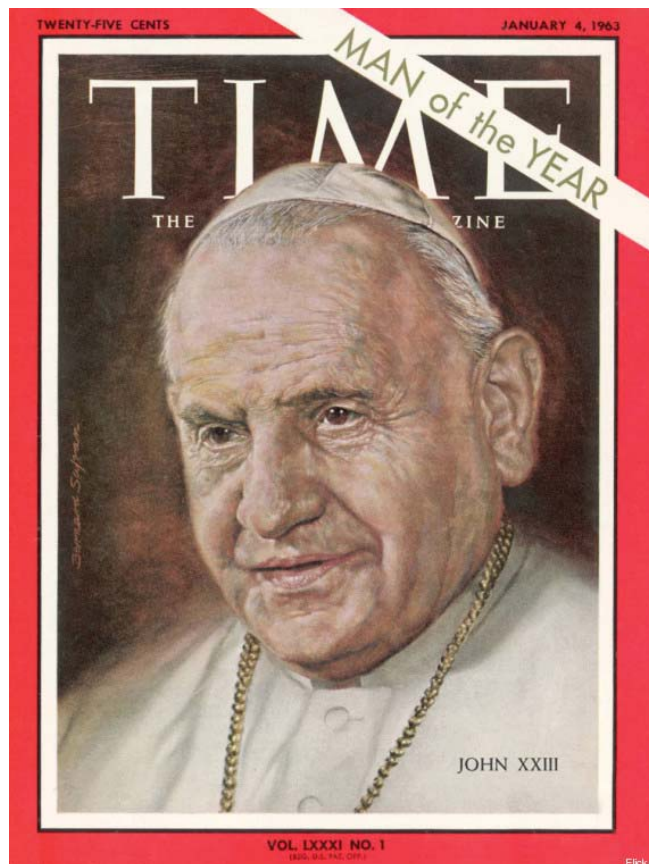
1.2. Sơ lược sự nghiệp.

Ngày 25.01. 1959, Đức Giáo Hoàng (ĐGH) Gioan XXIII loan báo tại Vương cung Thánh đường Thánh Phaolô, triệu tập Công đồng chung Vatican II. Các mục tiêu ban đầu của Công đồng đã được nêu rõ trong lễ khai mạc Công đồng : 11.10. 1962 : Công đồng không phải để đưa ra những chân lý mới, nhưng để xác định các học thuyết truyền thống, phù hợp hơn với sự nhạy cảm thời đại. ĐGH Gioan XXIII mời gọi Giáo Hội, thay vì lên án và công kích, hãy hướng về lòng thương xót và ủng hộ việc đối thoại với thế giới , trong nhận thức mới về sứ mệnh của Giáo Hội là đón nhận tất cả mọi người. Trong tinh thần cởi mở phổ quát ấy, các Giáo Hội Kitô khác cũng được mời tham dự Công đồng, để khởi đầu một tiến trình xích lại gần nhau hơn.

Năm 1963 Ngài được trao giải thưởng Balzan về hòa bình, xác nhận những nỗ lực của Ngài đối với hòa bình, qua việc ban hành Thông điệp Mater et Magistra (Mẹ và Thầy năm 1961) và Thông điệp Pacem in Terris (Hòa bình trên Trái đất năm 1963) và vai trò của Ngài trong cuộc khủng hoảng tại Cuba vào mùa Xuân năm 1962.

Ngài đã thiết lập hàng Giáo phẩm Việt Nam với ba Giáo tỉnh : Hà Nội, Huế, Sài Gòn và đặt ba Tổng Giám mục và các Giám mục chính tòa cho các Giáo phận tại Việt Nam vào ngày 24. 11.1960 và nâng Thánh đường La Vang, thuộc Tổng Giáo phận Huế lên bậc Tiểu Vương cung thánh đường.

ĐGH Gioan XXIII được toàn thế giới yêu



mến. Ngài là Chủ chăn nhân lành, Giáo Hoàng nhân hậu, đơn sơ, nhưng can đảm, hiền hòa mà đầy sáng kiến.

Hoạt động Đại Kết Ngay từ năm 1931, khi làm Đại diện Tông tòa ở Bulgaria, Ngài đã phục hồi được mối quan hệ thân thiện với Chính phủ Hoàng gia Bulgaria và những mối quan hệ Đại Kết đầu tiên với Giáo Hội Chính Thống Bulgaria.

Khi làm Khâm sứ Tòa Thánh tại Thổ Nhĩ Kỳ và Hy Lạp từ năm 1953, Ngài đã tổ chức được một số lần gặp gỡ chính thức với Đức Thượng Phụ Chính Thống Constantinopoli, sau nhiều thế kỷ tách biệt với Giáo Hội Công Giáo.

Khi lên ngôi Giáo Hoàng, Ngài dấn thân vào việc Đại Kết với hai sự việc quan trọng là : Năm 1960 thành lập Văn phòng Hiệp Nhất và triệu tập Công Đồng Vatican II (1962-1965). Công đồng đã soạn thảo nhiều Sắc Lệnh, Văn kiện góp phần thăng tiến sự Hiệp Nhất giữa các Giáo Hội Kitô, như dấu hiệu của niềm hy vọng vào sự Hiệp thông trọn vẹn trong tương lai, Ngài qua đời chiều ngày 03.6.1963, sau 5 năm ở ngôi Giáo Hoàng, (28.10.1958 - 03.6.1963)

Ngài được ĐGH Gioan Phaolô II phong Chân

Phước ngày 03.9.2000 và ĐGH Phanxicô tôn phong Hiển Thánh ngày 27.4.2014. Lễ kính Ngài ngày 11.10 hàng năm, nhớ ngày khai mạc Công đồng Vatican II ngày 11.10.1962.

II. Đức Giáo Hoàng Phaolô VI (26.9.1897 - 06.8.1978).

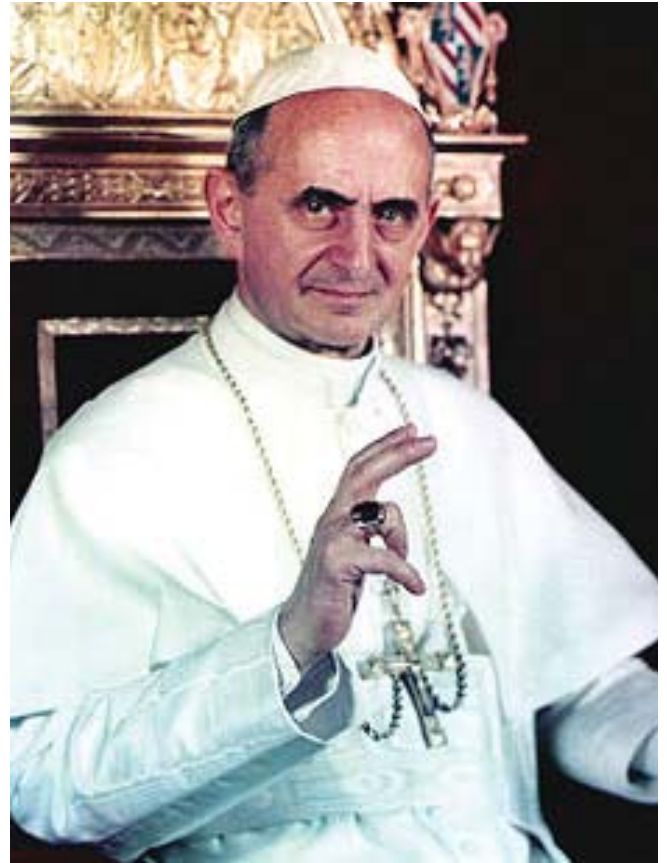
2.1. Vài dòng tiểu sử.

ĐGH Phaolô VI tên khai sinh là Giovanni Battista Montini, sinh ngày 26.9.1897 tại Lombardy (Ý). Gia nhập chủng viện năm 1916. Thụ phong Linh mục năm 1920. Học Đại học Gregorio tại Rôma. Năm 1922 học ngành ngoại giao và vẫn học Giáo luật. Năm 1923 làm Khâm sứ tại Warsaw, nhưng năm 1924 được về phục vụ tại Phủ Quốc vụ khanh Tòa Thánh và năm 1937 làm phụ tá Quốc vụ khanh. Năm 1954, ĐGH Piô XII bổ nhiệm Ngài làm Tổng Giám mục Milan, một Giáo phận lớn nhất nước Ý. Năm 1958 ĐGH Gioan XXIII nâng Ngài lên tước Hồng y. Sau khi ĐGH Gioan XXIII qua đời, Đức Hồng y Montini đắc cử Giáo Hoàng ngày 21.6.1963 với Tông hiệu là Phaolô VI.

2.2. Sơ lược sự nghiệp.

Khi còn là Hồng y, Ngài đã tích cực tham gia vào công tác chuẩn bị Công đồng Vatican II và sau đó tham gia Công đồng này. Khi được bầu làm Giáo Hoàng Ngài đã đưa Công đồng gồm ba thời kỳ đến kết thúc thành công, Ngài là Vị Giáo Hoàng đầu tiên thực hiện những chuyến Tông du đến khắp các lục địa, bắt đầu là vùng Thánh Địa. Ngài tiếp tục Tông du đến Ấn Độ và Liên Hiệp Quốc (1965). Đến Fatima và Thổ Nhĩ Kỳ (1967). Đến Columbia (1968). Đến Genève và Uganda (1969). Đến Úc và châu Đại dương (1970). Cũng năm 1970, Ngài đến thăm Hồng Kông, chỉ còn cách Trung quốc 29 km về mặt địa lý. Ngài cũng thực hiện nhiều chuyến viếng thăm trên đất Ý.

Thông điệp đầu tiên của Ngài Ecclesiam Suam (1964) đề cao đối thoại cứu độ, trong Giáo Hội, và giữa Giáo Hội và thế giới. Ngài đã áp dụng các văn bản Công đồng Vatican II và thực hiện các cải tổ do Công đồng đề xướng. Ngài đưa ra những giáo huấn về hòa bình và lập ngày Hòa bình thế giới. Ngài phải chịu nhiều đau khổ vì



các cuộc khủng hoảng liên tục ảnh hưởng đến Giáo Hội trong thời gian đó. Nhưng Ngài cũng tìm thấy niềm an ủi lớn lao trong việc thông truyền đức Tin và bảo đảm nền móng tín lý.

Ngài từ bỏ vương miện ba tầng và bán vương miện này. Tiền bán được này nhằm giúp công việc bác ái của Mẹ Têrêxa Calcutta. Từ đó, không Vị Giáo Hoàng nào dùng vương miện nữa.

Một nhóm người Công giáo Hoa kỳ đã mua được vương miện này với giá một triệu mỹ kim. Vương miện quý giá này được lưu giữ tại Đền Thánh quốc gia Hoa kỳ ở Washington DC.

Năm 1966, Ngài bãi bỏ danh mục các sách người Công giáo bị cấm đọc. Ngài đề cao sự Hiệp Nhất trong Công đồng Vatican II.

Trong 15 năm Giáo Hoàng, Ngài công bố 07 Thông điệp, Thông điệp cuối cùng là Humanae Vitae (sự sống con người) gây nhiều tranh cãi. Gần đây, ĐGH Phanxicô gọi Thông điệp này có tính Tiên tri (Ngôn sứ) và nói Đức Phaolô VI đã can đảm đi ngược lại với đa số.

2.3. Hoạt động Đại Kết.

Ngài mong muốn cải thiện mối quan hệ Đại Kết với Chính Thống Giáo và Tin Lành. Ngài

đã cố tìm cách đối thoại với thế giới, với người không là Kitô giáo, với các tôn giáo khác và người vô thần, không loại trừ ai. Ngài cho thấy một khả năng đáng kể trong việc hòa giải ở mọi lãnh vực.

Cuộc gặp gỡ Đại Kết lịch sử tại Thánh Địa.

Cuộc gặp lịch sử giữa ĐGH Phaolô VI và ĐTP Athenagoras tại Giêrusalem vào tháng Giêng năm 1964. Các tường thuật về cuộc gặp gỡ đầu tiên này thường giả định rằng : mục tiêu hàng đầu chuyến hành hương của ĐGH là tạo dịp để gặp ĐTP Đại Kết. Tờ America ngày 08.01.1964 đã viết :”Mục tiêu tối hậu của ĐGH. Phaolô VI tới Đất Thánh chính là cơ may do việc này mang tới cho cuộc gặp gỡ đầy cảm kích”.

Hai tuần trước khi ĐGH Phaolô VI khai mạc khóa II CĐ Vatican II vào ngày 29.3.1963, Ngài viết một bản ghi nhớ riêng, Ngài tỏ mối hy vọng :”Đây là cuộc hành hương của Giáo Hoàng tại Đất Thánh. Mục đích phụ là có được một cuộc gặp gỡ huynh đệ với nhiều hệ phái Kitô giáo khác nhau tại đó”. Trong diễn văn khai mạc trước Công đồng vào ngày 04.12.1963, Ngài chia sẻ quyết định là thực hiện một cuộc hành hương đạo đức tới quê hương của Chúa Giêsu Cứu Thế, vào tháng Giêng năm 1964. Đường như quan tâm duy nhất của Ngài là thăm viếng các cộng đoàn Công Giáo tại các thí điểm ở Do Thái và ở Đông Giêrusalem thuộc Giócdăng và Bờ Tây, và thương thảo với các nước đang có chiến tranh, đang tàn sát lẫn nhau.

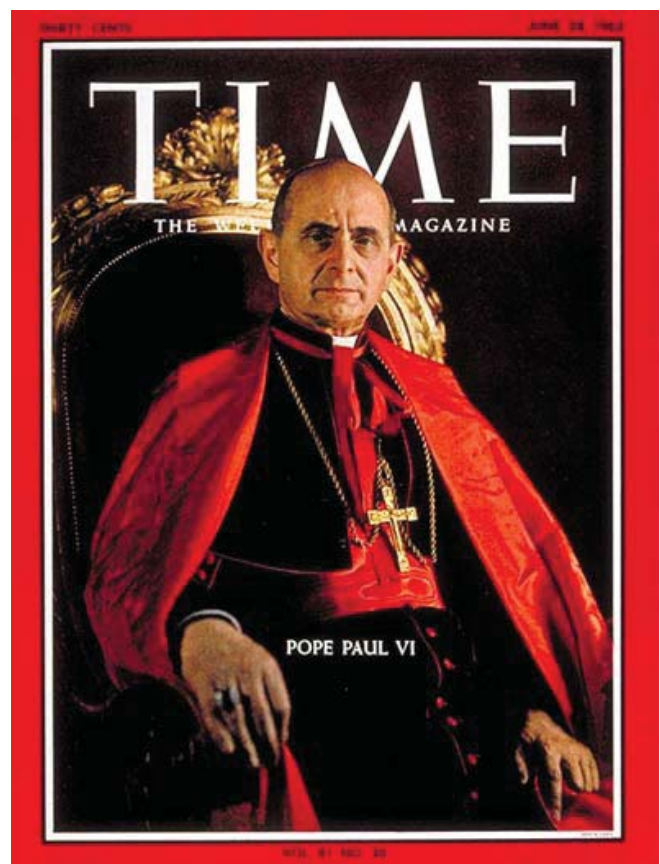
Cuộc hành hương này được giữ hết sức bí mật với Giáo triều. Nó làm cho ĐHY Augustin Bea, ĐGM Johannes Willebrands và các nhân viên văn phòng Cổ vũ Hợp Nhất Kitô giáo như cha Pierre Duprey ngạc nhiên. Cha Duprey tiên đoán ngay sẽ có các cuộc gặp gỡ giữa ĐGH Phaolô VI với các ĐTP Hy Lạp và Ácmêni tại Giêrusalem, ĐTP Benediktos I và ĐTP Yeghishe Derderian. Nếu Tòa Thánh không đưa ra các khả thể ấy với các Vị, chắc chắn sẽ có hậu quả không hay, chứng tỏ một sự thiếu lịch thiệp, bất cứ là cố ý hay không.

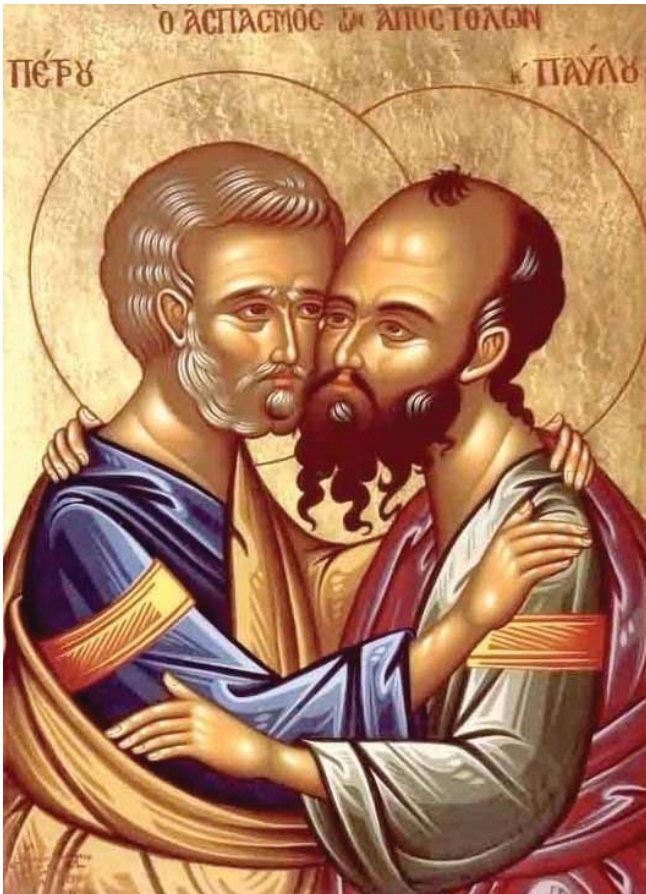
Cố gắng làm cho việc ấy xảy ra : ĐHY Bea,

ĐGM Willebrands và cha Duprey muốn cho việc ấy xảy ra, nên đưa ra sáng kiến. Ngay hôm đó, ĐGH Phaolô VI đã nhận được tờ trình của các ngài. Trước khi ĐGH có đủ giờ suy nghĩ và phúc đáp, thì một thông cáo báo chí chung đề ngày 06.12.1963 của Tòa Thượng Phụ Istanbul, Thổ Nhĩ Kỳ thông báo: không những niềm phấn khích của ĐTP Athenagoras trước quyết định lịch sử, mà còn nhận định rằng: “sẽ là công trình của Chúa quan phòng nếu, nhân dịp cuộc hành hương thánh thiện của ĐGH, mọi Vị đứng đầu các Giáo Hội Thánh Thiện của Chúa Kitô, cả Đông và Tây Phương, của ba nhóm tuyên tín, đều gặp nhau tại thành Thánh Xion”.

Thông cáo chung đưa ra lời kêu gọi hơi hấp tấp cho một cuộc gặp gỡ thế giới chỉ trong vòng một tháng, quy tụ các nhà lãnh đạo Kitô giáo dưới chân đồi Gôngôtha, cạnh ngôi mộ trống và gần Thượng Lầu Hiên Xuống.

Ngay năm 1954, trong một cuộc đàm đạo đầu tiên với ĐTP, cha Duprey đã được yêu cầu trình cho ĐGH Piô XII (1939-1958) hay: “Tôi muốn được gặp Ngài, và tôi sẵn sàng đi nửa đường nhưng không thể đi thêm”. Và trong mùa Xuân





trước ngày khai mạc Công Đồng Vatican II, ĐTP Athenagoras công khai tuyên bố rằng : Ngài sẵn sàng viếng thăm ĐGH Gioan XXIII tại Rôma, nếu ĐGH chịu đáp lễ, thăm Ngài tại Constantinopoli. ĐTP thường mượn lời Tin mừng theo Thánh Gioan để nói về ĐGH tốt lành : “Có một người được Thiên Chúa sai đến, tên là Gioan” (Ga 1,6).

ĐGH Phaolô VI vì thế mau mắn hành động. Ngài chấp nhận để cha Duprey, trong tư cách phái viên của ĐHY Bea, qua Istanbul và Giêrusalem ngay ngày 9 tháng 12.1963. Cha Duprey minh xác với ĐTP Athenagoras rằng cuộc gặp gỡ đại thể các Vị đứng đầu các Giáo Hội là việc không thể được, nhưng cha khôn khéo cho Ngài hay: “ĐGH sẽ đi hành hương Giêrusalem.

Nếu ĐTP cũng có thể đi hành hương Giêrusalem vào những ngày này, Ngài sẽ sung sướng được gặp ĐGH tại đó”. ĐTP hân hoan trả lời và hy vọng rằng các Vị đứng đầu các Giáo Hội Tự Trị Chính Thống Hy Lạp khác sẽ chấp nhận hay ít nhất không phản đối việc này. Ngài sẽ tham khảo họ.

Dấu hỏi lớn nhất là : ĐTP. Benediktos của Giêrusalem. Theo một nghi thức có từ xưa của

Công đồng Canxêdoan năm 451, ĐTP này sẽ là người đầu tiên cho mời ĐTP Constantinopoli.

Ngài sẽ là người đầu tiên chào Vị Giám mục Rôma (ĐGH) và là Thượng Phụ phương Tây, và Ngài sẽ đón tiếp cuộc viếng thăm đáp lễ của ĐGH Phaolô VI. ĐTP Benediktos vốn là người mạnh mẽ chống lại việc gửi quan sát viên Chính Thống Hy Lạp đến CD Vatican II. Ngài cho rằng :”Họ sẽ trực tiếp và thụ động chứng kiến các bài diễn văn và các quyết định bài Chính Thống”. Ngài tin rằng : Công đồng có mục tiêu cải đạo nhằm quyến rũ những người Chính Thống yếu đuối vào đạo Công Giáo”. Tuy nhiên, tại Giêrusalem, ĐTP Benediktos miễn cưỡng bảo đảm với cha Duprey rằng : Nếu Rôma tôn trọng các nghi thức thì Ngài sẽ hợp tác. Còn ĐTP Ácmêni thì rất thuận hảo đối với việc gặp ĐGH Phaolô VI và các Vị đứng đầu các Giáo Hội tại Giêrusalem. Các Giáo Hội Chính Thống Đông Phương Coptic, các Giáo Hội Ethiopia và Xyria cũng như Giáo Hội Anh giáo cũng thế.

Điều giúp làm dễ bầu khí tích cực trong các cuộc viếng thăm ngắn ngủi của cha Duprey là mọi Giáo Hội, chỉ trừ Giáo Hội Chính Thống Hy Lạp, đều có gửi quan sát viên tới hai khóa đầu tiên của CD Vatican II.

Trong vòng hai tuần lễ kế tiếp, ĐTP Athenagoras nhận được nhiều phúc đáp tích cực từ các Tòa Thượng Phụ Alexandria, Antioch, Moscow, Serbia, Rumania, Bulgaria.

Antioch đưa ra lời cảnh cáo này : đừng đặt dù chỉ một bàn chân lên đất Do Thái. Vì thế, theo đề nghị của ĐTP Moscow, mọi người nhất trí rằng : ĐTP Athenagoras chỉ đại diện cho Giáo Hội Constantinopoli, chứ không đại diện cho toàn bộ Chính Thống giáo.

Chống đối công khai duy nhất diễn ra trong Giáo Hội Hy Lạp. Tổng Giám mục Chrysostomos II của Athens gọi chủ trương của ĐTP Athenagoras là : ”chết người” đối với quyền lợi Chính Thống Giáo. Ngài cho tổ chức một đêm canh thức cầu nguyện trên núi Athos “để duy trì Chính Thống Giáo khỏi các hậu quả của cuộc gặp gỡ đầy thảm họa tại Giêrusalem”. Chính phủ Hy Lạp và hầu hết hàng giáo sĩ và giáo dân thì tích cực hơn.

Các phân khoa Thần học danh tiếng nhất tại Athens và Solonica đều hân hoan ủng hộ.

Một số giáo phẩm cao cấp trong Giáo triều chống đối ý niệm viếng thăm đáp lễ. Trong nhiều thế kỷ, nghi thức ngoại giao của Tòa Thánh chống lại việc ĐGH đi viếng thăm như thế. Sau khi Vị Quốc trưởng nào tới thăm ĐGH, thì một viên chức của Phủ Quốc Vụ Khanh sẽ viếng thăm tòa Đại sứ của nước đó tại Rôma. ĐHY Bea ghi lại rằng : ĐGH Phaolô VI không thấy có vấn đề nào khi phải đích thân viếng thăm đáp lễ ĐTPAthenagoras và hai ĐTP Giêrusalem. Ngài từng nói : đến Chúa Giêsu cũng từng đi viếng bạn hữu của Người, thì có chi chống lại việc Vị Đại diện của Người trên thế gian cũng làm như Người?

Thời gian thật khẩn cấp. Sau lễ Giáng Sinh, một phái viên của Thánh Công đồng Constantinopoli là ĐTGM Athenagoras của Anh tới Rôma để trình bày “nghi thức tiếp đón”. Vị này từng phục vụ trong tư cách Giám mục tại Mỹ và Canada, và là Khoa trưởng trường Thần học Thánh Giá của Giáo Hội Chính Thống Hy Lạp tại Brookline, Mass. Tòa Thượng Phụ công bố lời chấp thuận của họ vào ngày 31.12.1963.

Cuộc gặp gỡ tại Đất Thánh.

Bốn ngày sau, vào chạng vạng tối, ĐGH. Phaolô VI từ Giócdăng tới Giêrusalem. Tối hôm đó, ĐTP.Benediktos chào mừng Ngài tại trụ sở của phái bộ Tòa Thánh. Sau đó, Đức Phaolô VI tới thăm ĐTP Benediktos tại trụ sở của Tòa Thượng Phụ trên đỉnh Núi Cây Dầu. Ngày hôm sau, Đức Phaolô VI tiếp ĐTP.

Athenagoras tại trụ sở phái bộ. Bằng cái ôm hôn đầu tiên của các Tòa Tông truyền Rôma và Constantinopoli, do hai anh em ruột là Thánh Phêrô và Thánh Anrê thiết lập, kể từ khi ĐGH. Êugêniô và ĐTP Giuse II gặp nhau tại cuộc hội ngộ của Công đồng Florence tháng 3.1438. ĐTP Athenagoras gọi cuộc gặp gỡ này “là tia sáng đầu tiên của một ngày hạnh phúc khi các thế hệ tương lai sẽ tiếp nhận sự hiệp thông với Mình và Máu Thánh Chúa chúng ta từ cùng một chén thánh.” Để làm quà, ĐGH Phaolô VI tặng ĐTP

Athenagoras một chén thánh bằng vàng.

Ngày hôm sau, ngày lễ Hiến Linh, ĐTP Benediktos chào mừng ĐGH Phaolô VI tại cửa nơi ĐTP cư ngụ trên Núi Cây Dầu. Bên trong có ĐTP Athenagoras. Các Vị cùng tiến qua nhà thờ chính tòa cạnh bên, cùng chủ tọa buổi cầu nguyện chung, bắt đầu bằng cái ôm bình an đầy tình huynh đệ.

ĐGH Phaolô VI và ĐTP Athenagoras

Hình mẫu cuộc gặp gỡ này được in trên bìa tạp chí Look. ĐTP vạm vỡ ôm Vị Giáo Hoàng thấp hơn, gầy hơn trong vòng tay của mình. Hai Vị lặng lẽ mỉm cười, đôi mắt long lanh. Trong thông cáo chung sau đó, ĐGH Phaolô VI và ĐTP Athenagoras, tự nhận mình là hai người hành hương mắt đăm nhìn Chúa Kitô. Các Ngài cầu xin để cử chỉ huynh đệ của các Ngài, sau quá nhiều thế kỷ thăm lặng... có thể trở thành dấu chỉ và mở đầu cho các điều sắp tới, nhằm vinh quang Thiên Chúa và soi sáng cho dân tin trung của Người. Có nhận định cho rằng : cái ôm hôn bình an và huynh đệ này, có khả năng nói



nhiều thần học hơn một sơ đồ của Công đồng Vatican II. Biến cố này cũng thay đổi không khí của Chính Thống Hy Lạp, đủ cho Tòa Thượng Phụ Đại Kết này gửi các Đại diện làm quan sát viên tại khóa III của Công đồng Vatican II. Các Nghị phụ thảo luận và sau cùng ĐGH Phaolô VI chấp thuận và công bố Sắc Lệnh về Đại Kết vào ngày 21.11.1964.

Gần kết thúc Công đồng, tức ngày 07.12.1965, một phái viên của Thánh Công đồng Constantinopoli viếng Vương Cung Thánh đường Thánh Phêrô và một phái viên của ĐGH Phaolô VI là ĐHY Lawrence Shehan của Baltimore đến viếng nhà thờ chính tòa Chính Thống Giáo Thánh George tại Istanbul. Các Vị đem theo mình tuyên bố chung của ĐGH Phaolô VI và của ĐTP.

Athenagoras nói rằng: "Chúng tôi muốn hủy bỏ khỏi ký ức Giáo Hội và khỏi tâm trí Giáo Hội án tuyệt thông (lẫn nhau) được công bố năm 1054 và muốn chôn nó trong quên lãng.

Như thế, ĐTP Athenagoras quả đã khơi đi

bước đầu tiên dẫn tới việc hàn gắn cuộc ly giáo gần 1.000 năm nay. Còn ĐGH Phaolô VI thì đã nắm lấy cơ hội này để cùng nhau khởi đầu một khởi đầu mới. Ngài là Vị Giáo Hoàng đầu tiên gặp gỡ các nhà lãnh đạo hàng đầu của Chính Thống giáo. Ngài đã làm mọi thứ có thể để thiết lập một tình bạn trực tiếp và cá nhân với Ngài, mở ra mối quan hệ tốt đẹp giữa hai Giáo Hội như hiện nay.

ĐGH Phaolô VI đã qua đời tại Castel Gandolfo vào ngày 6.8.1978 đang khi đọc kinh Lạy Cha, sau 15 năm ở ngôi Giáo Hoàng (21.6.1963 - 06.8.1978). Ngài được ĐGH Phanxicô tôn phong Chân phước ngày 19.10.2014, ngày bế mạc Công nghị Giám mục về Gia đình...

(Còn tiếp phần 2)

Thạch Vinh

**7.11. 2016 trong Năm Thánh Lòng
Thương Xót Chúa**

BIỂN ĐỜI

Tình tôi trôi nổi biển đời
Mang theo nước mắt nói lời chia ly
Mộng mơ tình đẹp làm chi
Đem tim trao Chúa, ôi thì Chúa thương
Biển đời một nắng hai sương
Đổi trao thương mến chuyển nhường cho ai
Thủy triều lên xuống một mai
Biển đời sóng vỗ trôi dài phương xa
Một mai sóng trở về nhà
Tâm tư rót lại hóa ra biển sâu
Nhớ tình tôi hãy còn đau
Người đứng qua ngắm biển đời rồi đi.

Anna Huỳnh Thị Kim Liên

(Giáo xứ Đồng Tre)

TÌM DANH CHÚA

Con tìm Ngài nơi vườn dâu cô vắng
Kiếm danh Người chôn thánh điện nguy nga
Gieo bước chân khắp muôn nẻo đường xa
Ôi Giêsu nơi nào Ngài ngự trị.

Nơi sa hoa, đủ đầy và quyền lực
Chón núi cao hay biển thẳm ngàn khơi
Quyết ra đi tìm đến Đấng Ngôi Lời
Nhưng Chúa ơi, con tìm hoài không thấy.

"Con yêu dẫu, Ta vẫn luôn đứng đây
Một cụ già cần phải bước sang đường
Thằng vé số, những mảnh đời đáng thương
Con bỏ mặc mà không hề để ý.

Chính ta đó, mạch suối nguồn chân lí
Giữa mọi người giữa cuộc sống trần ai
Giúp đỡ nhau cho trọn ý thiên sai
Danh Ta cả sáng muôn đời vinh hiển".

Phêrô Nguyễn Minh Khả

(Giáo xứ Cây Rủi)

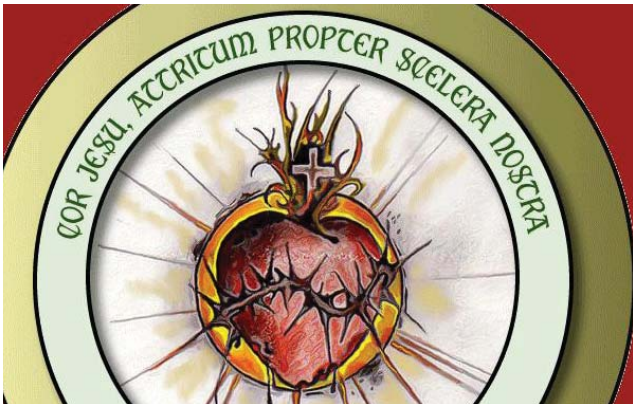
Nữ tu Assunta Nakade, một Phật tử trở thành nữ tu và phục vụ ở Ấn độ 40 năm

Assunta Nakade là một nữ tu Nhật bản thuộc dòng nữ tỳ Thánh tâm Chúa Giêsu, đã hoạt động ở Ấn độ trong 40 năm qua. Ngày 21/10 vừa qua, sơ đã rời tu viện ở Ấn độ để trở về nhà ở Nhật bản. Nữ tu Bindu Michael, người Ấn độ đã viết khi chia tay sơ Assunta: “Chúng tôi biết ơn sơ, sơ Assunta yêu quý, vì tất cả những gì sơ đã có với chúng tôi! Chắc chắn chúng tôi sẽ nhớ sự hiện diện và gương mặt tươi cười của sơ. Nhưng chúng tôi hiệp thông với sơ trong tinh thần, bởi vì chúng tôi không bao giờ quên tình thương của sơ, sự hy sinh và lòng nhiệt thành đối với sứ vụ và tình yêu dành cho Ấn độ. Tạm biệt Sr. Assunta!!!” Sơ Assunta là ai?

Assunta Nakade sinh năm 1937, trong một gia đình Phật giáo ở Tokyo, với tên gọi Keiko. Vì cha của Keiko làm việc cho một công ty thương mại nên cô liên tục phải đổi trường học mỗi khi cha cô phải di chuyển đến một chi nhánh khác của công ty, ở Nhật bản hay nước ngoài. Năm 1949, khi Keiko đang học năm cuối tiểu học ở Kobe, Keiko đã có cuộc gặp gỡ mầu nhiệm với Giáo hội Công giáo, một cuộc gặp gỡ mà qua đó cô gặp được chính Thiên Chúa. Keiko nhìn thấy hàng xóm của mình đi nhà thờ và cô đi theo họ. Đó là một nhà thờ Công giáo; bên trong nhà nguyện cạnh nhà thờ có thánh tích của thánh Phanxicô Xaviê, một cánh tay của ngài. Keiko thấy người ta xếp từng hàng dài để đi đến bàn thờ tôn kính thánh tích. Dù không biết gì về Công giáo và đây cũng là lần đầu bước chân vào một nhà thờ Công giáo, Keiko không thể nào quên được kinh nghiệm cô có ngày hôm đó. Một sự thánh thiện bao phủ cô! Sau này Keiko tin là nhờ thánh Phanxicô Xaviê mà cô đã nhận được quà tặng đức tin vào Chúa Giêsu Kitô.



Khi Keiko 13 tuổi, cha cô chuyển cô đến một trường học do các nữ tu dòng Phanxicô phụ trách. Một lần nữa Keiko lại bị chìm đắm trong sự thánh thiện của các nữ tu. Cô cảm nhận từ trong đáy lòng mình niềm vui và hạnh phúc thiên đàng. Keiko bắt đầu tham dự các lớp học ngày Chúa nhật để biết về đức tin Công giáo. Cảm nghiệm sự hiện diện của Chúa trong tâm hồn Keiko thật mạnh mẽ đến nỗi cô muốn dâng hiến trọn vẹn cho Thiên Chúa trong đời sống tu trì. Cô trình bày ước muốn với cha mẹ nhưng họ không hiểu được điều này vì cô chưa được rửa tội. Keiko tiếp tục việc học hỏi giáo lý và ngày 15 tháng 8 năm 1950, cùng với 3 người bạn học, cô được lãnh nhận bí tích rửa tội tại nhà nguyện của trường, với tên thánh Assunta, nghĩa là Đức Mẹ lên trời. Dù gia đình theo đạo Phật nhưng cha



của Assunta không phản đối cô gia nhập Công giáo, ông nói với cô là có một tôn giáo của cá nhân là điều tốt. 2 năm sau, mẹ của Assunta cũng được rửa tội, rồi em trai của cô cũng thế. Vì muốn giữ Phật giáo như tôn giáo của gia đình nên cha của Assunta không theo Công giáo.

Năm lên 19 tuổi, từ tận đáy sâu con tim, Assunta cảm thấy tiếng Chúa gọi, nhưng không biết Chúa gọi cô ở đâu. Theo lời khuyên của một cha dòng Tên, Assunta đến thăm dòng các Nữ tỳ Thánh tâm Chúa Giêsu ở Yokosuka. Cô được một nữ tu người Nhật, lúc đó là sơ giáo nhà tập đón tiếp. Yêu thích sự nồng nhiệt và hiếu khách của các nữ tu nên Assunta trở lại nhà dòng vài lần nữa. Qua những lần thăm viếng này, Assunta được cuốn hút đến với bí tích Thánh Thể. Các nữ tu châu Minh Thánh Chúa hàng ngày và Assunta đã yêu Chúa Giêsu. Cô muốn dâng đời mình hoàn toàn cho Chúa.

Khi tốt nghiệp đại học, Assunta bày tỏ ao ước gia nhập tu viện. Mẹ của cô không thể đón nhận ý muốn của cô và đau khổ rất nhiều vì mất đi người con gái. Nhưng cha của cô lại hiểu ý nghĩa của việc theo Chúa Giêsu và không phản đối cô, ông còn khuyên cô trung thành với việc tu trì, đừng quay lại đảng sau. Ngày 13 tháng 11 năm 1962, Assunta được vào nhà Tập; có 20 tập sinh cùng với cô. Gần 3 năm sau, ngày 11 tháng 2 năm 1965, Assunta được tuyên khấn lần đầu và ngày 15 tháng 8 năm 1972 được hạnh phúc tuyên khấn trọn đời.

Tháng 7 năm 1976, Assunta được sai đến hoạt động tại Ấn độ. Trước đó, Assunta theo học một khóa Montessori ở Dublin để chuẩn bị dạy học trong một trường dành cho các trẻ em đặc biệt.

Sang Ấn độ, sơ Assunta cùng với 4 nữ tu ngoại quốc khác điều hành một trường dành cho các trẻ em có vấn đề về trí tuệ. 3 tháng đầu thật khó cho sơ để thích ứng với môi trường mới. Sơ chia sẻ: “Thật là không dễ để dạy dỗ các trẻ em này, nhưng đặc sủng của dòng chúng tôi - châu Minh Thánh Chúa - đã là nguồn sức mạnh và niềm vui của tôi. Kinh nghiệm thần bí về sự hiện diện của Chúa Giêsu trong bí tích Thánh Thể giống với nhận thấy Chúa nơi các trẻ em này. Khi Thiên Chúa yêu các em, chúng trở nên đáng yêu. Các trẻ em đặc biệt là món quà đặc biệt Chúa ban cho tôi ở Ấn độ. Tôi đã có một thời gian tuyệt vời khi dạy dỗ và học hỏi từ các em, nhiều kinh nghiệm của tình yêu, cảm xúc và chăm sóc, từ các em.

Sơ Assunta cũng là người chăm sóc mục vụ. Sơ luôn hiện diện trong các hoạt động của giáo xứ thánh Giuse ở Juhu. Sơ thăm viếng các gia đình trong giáo xứ và khi đã 79 tuổi, sơ vẫn mang Minh Thánh Chúa cho các bệnh nhân. Sơ có một trái tim vĩ đại dành cho người nghèo. Sơ giúp đỡ họ, hoặc là giáo dục cho người nghèo, hoặc là chăm sóc y tế cho các bệnh nhân sida. Dân nghèo từ đảo Madh cho đến Dadar đều biết sơ. Sơ ở lại bệnh viện khi một phụ nữ nghèo được tiếp nhận. Bất cứ người nghèo nào đến Dilkhush sẽ không phải ra đi mà không được sơ mời hoặc một ly nước hay một bữa ăn nhẹ. Sơ đã giúp cho nhiều gia đình bị tan vỡ, tái định cư họ ở những nơi khác nhau và phần lớn họ đang sống hạnh phúc. Vào ngày sinh nhật của sơ hay những dịp đặc biệt, nhiều gia đình đến chúc mừng sơ và bày tỏ lòng biết ơn. Vào năm 2010, khi mừng 50 năm khấn dòng, sơ muốn có một cử hành đặc biệt chỉ với người nghèo. Nói về Ấn độ, sơ Assunta chia sẻ: “Ấn độ là miền đất của suy tư. Thần Khí hoạt động trong thinh lặng và đưa chúng tôi đến kinh nghiệm về sự hiện diện của Thiên Chúa và tình yêu vô điều kiện của Người. 3 chữ “C”: Contemplation, Communion và Compassion, nghĩa là: chiêm niệm, hiệp thông và thông cảm, là những ngôi sao hướng dẫn tôi.” (Asia News 22/10/2016)

Hồng Thủy

Đức tin đã cứu tôi

Nếu không tin vào Chúa Giêsu là Đấng cứu độ, tôi sẽ nhìn mà không thấy. Nếu có thấy mà cũng chẳng biết sợ.

1. Chúa Giêsu đã cảnh báo: “Anh em hãy tỉnh thức và cầu nguyện luôn, hầu đủ sức thoát khỏi mọi điều sắp xảy đến và đứng vững trước mặt Con Người” (Lc 21,36).

Trước đây, tôi đọc lời Chúa cảnh báo đó rất nhiều lần, mà không quan tâm đủ. Nhưng thời gian này, Chúa dạy tôi hãy nhờ đức tin mà đón nhận lời cảnh báo đó của Chúa. Tôi xin Chúa thêm đức tin cho tôi. Nhờ vậy, tôi nhận ra lời Chúa cảnh báo trên đây là rất nghiêm trọng.

Tôi xin chia sẻ vắn tắt.

2. Trước hết, tôi thoáng nhìn thấy những điều sắp xảy đến là rất đáng sợ. Những điều đáng sợ đó đã bắt đầu rồi. Tôi thấy ba hình ảnh sau đây:

3. Hình ảnh thứ nhất là một thác máu đang đổ trên trần gian. Chúa cho tôi hiểu đó là máu của hàng trăm ngàn thai nhi đổ ra hàng ngày do nạn phá thai. Đó là máu của bao người chết trên đường do nạn giao thông. Đó là máu của bao người bị bọn xấu chém giết mỗi ngày.

4. Hình ảnh thứ hai là một thác những chất dơ bẩn hôi thối đang tràn trên lịch sử.

Chúa cho tôi hiểu đó là những gian dối, những bất trung, bất tín đủ loại, những ích kỷ cá nhân và tập thể, những phản bội đủ thứ, những hưởng thụ sa đà vào rượu chè, cờ bạc, dâm ô.

5. Hình ảnh thứ ba là một thác bùn đang chảy sâu vào cuộc sống. Chúa cho tôi hiểu đó là những thứ bện rện vô bổ, những luật lệ chỉ cốt phô trương, những thói quen vô cảm. Tất cả những thứ đó như bùn, làm cho người ta lún vào mà không bước đi được.

Khi nhìn thấy ba dòng thác trên đây, tôi rất sợ. Chúa bảo tôi: Đây mới chỉ là khởi đầu của một chuỗi dài những điều sẽ xảy đến.

6. Tôi phải làm gì đây? Chúa trả lời: “Hãy tỉnh thức và cầu nguyện luôn”. Để tỉnh thức và cầu nguyện, tôi nhờ đức tin. Tôi tin vào Lời Chúa. Tôi dần dần nhận ra một điều hết sức quan trọng:

Chúa Giêsu là Đấng cứu thế. Người đang cứu tôi. Người sẽ cứu tôi. Người sẽ cứu tất cả những ai tin ở Người.

Nếu không tin vào Chúa Giêsu là Đấng cứu độ, tôi sẽ nhìn mà không thấy. Nếu có thấy mà cũng chẳng biết sợ.

7. Nhiều sự việc quá nguy mà không thấy sự nguy hiểm, đó là điều chính tôi đã từng có kinh nghiệm. Mới rồi, tôi đang bước đi rất chậm. Tay chống gậy. Mắt nhìn xuống đất chăm chú. Nhưng trong tích tắc, tôi té ngã, đập đầu xuống sân ximăng, máu đầu chảy ra. Đúng là tôi có nhìn, mà không thấy chỗ đó quá rong rêu, dễ trượt, đầy nguy hiểm cho người già yếu. Bài học đó dạy tôi là trên con đường đời, có những chỗ nguy hiểm, nếu không tỉnh thức và cầu nguyện, thì tôi sẽ nhìn mà không thấy.

8. Tỉnh thức và cầu nguyện là phải hết sức tin vào Chúa. Tin vào Chúa là Đấng quyền năng và giàu thương xót. Chính Người cứu tôi.



9. Tới đây, tôi nhớ lại đoạn Phúc Âm kể lại phép lạ Chúa Giêsu chữa người mù tại Giêrikhô.

“Khi Đức Giêsu gần đến Giêrikhô, thì có một người mù đang ngồi ăn xin ở vệ đường, nghe thấy đám đông đi qua, anh ta hỏi xem có chuyện gì. Họ bảo cho anh biết là Đức Giêsu Nazaret đang đi qua đó. Anh liền kêu lên rằng: ‘Lạy ông Giêsu, Con vua Đavít, xin rủ lòng thương xót tôi’. Những người đi qua quát nạt, bảo anh ta im đi. Nhưng anh ta càng kêu lớn tiếng: Lạy Con vua Đavít, xin rủ lòng thương tôi. Đức Giêsu dừng lại, truyền dẫn anh ta đến. Khi anh ta đã đến gần, Người hỏi: ‘Anh muốn tôi làm gì cho anh?’ Anh ta đáp: Lạy Ngài, xin cho tôi được thấy. Đức Giêsu nói: ‘Anh hãy thấy đi. Lòng tin của anh đã cứu anh’. Lập tức, anh ta nhìn thấy được và đi theo Người” (Lc 18,35-43).

10. Đọc đoạn Phúc Âm vừa rồi, tôi có cảm tưởng tôi cũng là một thứ người mù. Chúa Giêsu đã mở mắt tôi ra, để tôi thấy bao nguy hiểm quanh tôi, nhưng tôi được chính Người cứu tôi. Được như vậy, là nhờ đức tin. Đức tin là một món quà quý Chúa trao ban cho những ai khiêm nhường.

11. Sau khi đã mở mắt tôi ra, để tôi thấy ba thác nguy hiểm trên đây, đồng thời nhận thấy Đức Kitô là Đấng cứu độ, thì Chúa lại mở mắt thêm cho tôi, để tôi thấy thêm sự thực về tôi.

Tôi thấy tôi nghèo đói về mọi mặt:

- Về sức khoẻ.
- Về nhân cách.
- Về trí thức.
- Về đạo đức.
- Về khôn ngoan.
- Về đức tin.

12. Nghèo đói nào của tôi cũng rất nghiêm trọng. Từ tình trạng nghèo đói nghiêm trọng đó, tôi nhìn lên Chúa Giêsu. Người hiện lên trước mặt tôi như một tình yêu cứu độ. Người hứa cứu tôi, không để cho những nghèo đói đó thành cơ đưa tôi vào thảm hoạ tội lỗi, để sau cùng là thảm hoạ hoả ngục đời đời. Trái lại, Người hứa sẽ làm cho những nghèo đói đó của tôi thành cơ hội để gặp được Chúa.

Chúa đã thực hiện điều hứa đó. Từ vực sâu nghèo đói thiêng liêng, tôi giơ tay lên, và Chúa



đã nắm lấy tay tôi. Chúa đã cứu tôi thực sự.

13. Giờ đây, tôi hiểu được phần nào lời Chúa phán: “Hãy tỉnh thức và cầu nguyện luôn, hầu đủ sức thoát khỏi mọi điều sắp xảy đến và đứng vững trước mặt Con Người”.

Điều sẽ xảy đến thực rất khủng khiếp. Ngay một sự mình mù, mà lại không nhận biết mình mù, mình trong vực thẳm hư vọng mà lại cứ cho là mình ở trong cõi bình an hạnh phúc. Ngay chỉ thế cũng đã là khủng khiếp lắm rồi. Nếu, hơn nữa, người mù lại dắt người mù, từng đoàn như vậy, thì khủng khiếp biết bao.

Để thoát khỏi cảnh khủng khiếp hãi hùng đó, Chúa dạy tôi là hãy tỉnh thức và cầu nguyện luôn.

14. Tôi thấy mình chưa tỉnh thức đủ, chưa cầu nguyện đủ. Tôi xin Đức Mẹ, các thánh trên trời và trong luyện tội thương giúp tôi.

Dần dần, trong tôi bừng lên niềm vui và hy vọng. Tôi thấy mình được đỡ nâng, an ủi. Tôi cảm thấy Chúa Giêsu là Đấng cứu độ luôn ở bên tôi. Tôi đi về phía trước, với hy vọng chắc chắn mình sẽ được vào cõi sống đời đời đầy bình an hạnh phúc. Hy vọng đó là niềm vui lớn lao. Chia sẻ niềm vui và hy vọng đó cũng sẽ là bài ca tạ ơn Chúa giàu lòng thương xót đã ban đức tin cho tôi.

Hy vọng chia sẻ này cũng sẽ giúp tôi và nhiều người biết sống lời cảnh báo của Chúa một cách nghiêm túc, nhất là trong tình hình hiện nay có nhiều bất ngờ đáng sợ.

+ GB Bùi Tuần

Long Xuyên, ngày 5 tháng 11 năm 2016

Thánh ý Thiên Chúa thật là vững chắc!

Trong thế kỷ XX tại Âu Châu bên nước Pháp có một triết gia nổi tiếng vô thần và vô luân.

Ông thông minh trí thức nhưng thuộc loại vô thần thú thiệt. Danh tánh ông là Sintennis. Một trong những câu nói khinh khi chế nhạo của ông là câu xác quyết:

- Con người sẽ không bao giờ có thể tưởng tượng ra sự hiện hữu của THIÊN CHÚA nếu không có các Linh Mục dạy dỗ họ!

Xác tín về cái luận đề vô thần của mình, ông muốn đưa ra một bằng chứng cụ thể hầu có thể bảo vệ cái luận đề ấy. Ông muốn minh chứng ngược lại luận đề con người sinh ra với tâm tình tôn giáo. Ông cẩn trọng chọn một hài nhi vừa dứt sữa mẹ và đích thân chăm sóc hài nhi. Ông cẩn thận canh phòng để không ai có thể đến gần và nói với con trẻ về THIÊN CHÚA. Đứa bé lớn lên trong khung cảnh bị cắt đứt hoàn toàn với thế giới bên ngoài, không hề tiếp xúc với bất cứ ai cũng không được dạy dỗ hay nghe nói gì về tôn giáo

Đứa trẻ tiến dần vào tuổi khôn. Thế rồi bất chợt vào một buổi sáng lúc mặt trời vừa ló dạng, đứa bé một mình đi xuống vườn. Nhà triết học Sintennis ẩn mình một nơi và chăm chú quan sát các hành động cùng cử chỉ của cậu bé. Cậu bé tiến đến một dòng suối trong veo chảy qua vườn, nơi đang có ánh mặt trời rạng đông chiếu vào và tỏa ra tia sáng chói chang. Thật là cảnh tượng tuyệt đẹp!

Khi đứng trên bờ dòng suối, cậu bé quay mặt về hướng đông, nơi có mặt trời xuất hiện trong vẻ đẹp huy hoàng của một buổi bình minh. Cậu bé nhìn vào mặt trời và reo lên:
- Ôi Mặt Trời, nếu ngài đẹp như thế này, thì Đấng tạo dựng nên ngài hẳn sẽ phải đẹp hơn ngài biết là chừng nào! Nếu ngài có dịp diện kiến Đấng Tạo Hóa thì xin ngài thưa với Đấng



Tạo Thành rằng: “Con yêu mến Đấng Tạo Hóa lắm lắm!”

Nhà triết học vô thần Sintennis giật nảy mình. Ông cũng sờ nhận ra đứa trẻ có một ý tưởng tuyệt vời về Đấng Tối Cao, mặc dầu không một ai trên cõi đời này nói với cậu bé về Đấng Tạo Thành. Ông từ từ tiến lại gần cậu bé và ngạc nhiên đặt câu hỏi:

- Con học ở đâu để biết rằng Mặt Trời được dựng nên bởi Người-Nào-Đó???

Cậu bé ngây thơ trả lời:

- Con học được điều này khi con suy nghĩ rằng: không phải con cũng không phải ngài đã ném Mặt Trời lên trên Bầu Trời cao xanh lộng lẫy ấy!!!

Triết gia Sintennis thật sự ngỡ ngàng và vô cùng xúc động. Ông kêu lên:

- Hỡi các triết gia, các ông tự lừa dối chính mình! THIÊN CHÚA hiện hữu và con người mang nơi mình những dấu hiệu rõ ràng không thể chối cãi. THIÊN CHÚA hiện hữu và kẻ nào dám chối bỏ sự hiện hữu của THIÊN CHÚA thì đúng là kẻ đáng thương!!!

... Câu chuyện thứ hai mang nét đẹp cao sang trong khung cảnh trang trọng quý phái. Chứng



tá khuyến khích con người phải tôn thờ THIÊN CHÚA trên hết mọi vua chúa bèo bọt chóng qua của trần gian này.

Thánh Thomas More (1478-1535) là quan Đại Chưởng Ấn Công Giáo của triều đình Anh Quốc dưới thời vua Henri VIII (1491-1547). Một ngày kia, quan Thomas More tham dự Thánh Lễ thật sốt sắng. Thái độ cung kính của quan khiến mọi người vô cùng cảm kích. Bỗng người hầu của nhà vua xuất hiện và báo tin nhà vua muốn gặp quan Đại Thân. Nhưng thánh Thomas vẫn quỳ yên không nhúc nhích. Thời gian ngắn sau đó nhà vua lại truyền lệnh lần thứ hai muốn triệu vời quan chưởng ấn vào diện kiến. Nhưng quan Thomas More không mảy may quan tâm lo lắng. Quan vẫn tiếp tục tham dự Thánh Lễ như không có chuyện gì xảy ra.

Khó chịu vì thấy quan chưởng ấn khinh thường lệnh truyền, nhà vua gọi sứ giả đến lần thứ ba với lời nhắn không được trì hoãn đến trình diện nhà vua. Lần này thì quan chưởng ấn Công Giáo trịnh trọng nói với sứ giả về tâu lại cùng nhà vua rằng:

- Trong lúc này đây, tôi đang bận việc với Đấng Tối Cao, uy quyền gấp vạn lần nhà vua!

... "Trời xanh tường thuật vinh quang THIÊN CHÚA, không trung loan báo việc tay Ngài làm. Ngày qua mách bảo cho ngày tới, đêm này kể lại cho đêm kia. Chẳng một lời lẽ, chẳng nghe thấy âm thanh, mà tiếng vang đã dội khắp hoàn

cầu và thông điệp loan đi tới chân trời góc biển. Chúa căng lều cho thái dương tại đó, thái dương xuất hiện như tân lang rời khỏi loan phòng, và vui sướng lên đường như tráng sĩ. Từ chân trời này, thái dương xuất hiện, rồi chuyển vắn mãi đến chân trời kia, chẳng có chi tránh khỏi ánh dương nồng. Luật pháp THIÊN CHÚA quả là hoàn thiện, bổ túc cho tâm hồn. Thánh ý Chúa thật là vững chắc, cho người dại nên khôn. Huấn lệnh Chúa hoàn toàn ngay thẳng, làm hoan hỷ cõi lòng. Mệnh lệnh Chúa xiết bao minh bạch, cho đôi mắt rạng ngời. Lòng kính sợ THIÊN CHÚA luôn trong trắng, tồn tại đến muôn đời. Quyết định Chúa phù hợp chân lý, hết thảy đều công minh, thật quý báu hơn vàng, hơn vàng y muôn lượng, ngọt ngào hơn mật ong, hơn mật ong nguyên chất" (Thánh Vịnh 19(18) 2-11)

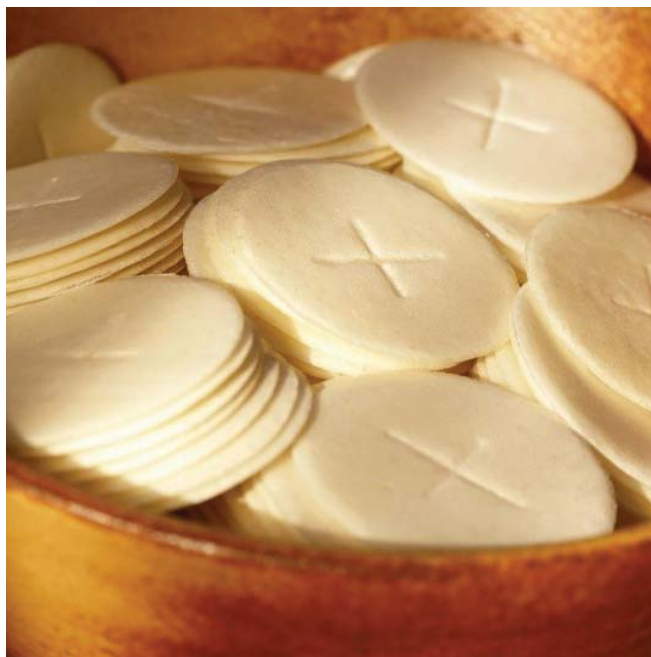
(**"La Mia Messa", volume IV, Settembre-Ottobre-Novembre/2009, Anno III/B, Casa Mariana Editrice, trang 390-391).**

Sr. Jean Berchmans Minh Nguyệt



Quy định về việc cho Rước Lễ ngoài Thánh Lễ

Giải đáp của Cha Edward McNamara, Dòng Đạo Binh Chúa Kitô (LC), Khoa trưởng Thần học và giáo sư phụng vụ của Đại học Regina Apostolorum (Nữ Vương các Thánh Tông Đồ), Rôma.



Hỏi: Tôi đọc bài viết của cha về việc cho Rước Lễ. Tôi hiểu các quy định cho ngày Chúa Nhật, nhưng tôi hiểu bài viết nói rằng chúng ta không có một Phụng Vụ Lời Chúa và việc Rước lễ các ngày trong tuần. Trong năm 2013, Đấng Bản Quyền của chúng tôi cấm thực hiện Nghi thức cho Rước lễ vào các ngày trong tuần, khi Thánh Lễ được cử hành vào một thời điểm khác trong ngày thường. Điều này có vẻ là mới đối với tôi. Liệu Nghi lễ Rôma (De Sacra Communion.. extra Missam) năm 1978 đã bị bãi bỏ chăng? Nó không nhắc đến việc cấm sử dụng việc cho Rước lễ ngày thường, ngay cả khi chúng ta có Thánh Lễ vào một thời điểm khác trong ngày ấy trong nhà thờ. Tôi không muốn gia tăng việc cho Rước lễ mà không cần thiết, nhưng tôi nghĩ rằng thật là đúng để có việc cho Rước lễ, bằng cách sử dụng các nghi thức chính xác vào các ngày trong tuần. Tôi quyết định vâng lời Đấng Bản Quyền,

nhưng tôi nghĩ ngài đã vượt quá luật rồi. - D. V., Ohio, Hoa Kỳ.

Đáp: Có một câu châm ngôn đôi khi được sử dụng trong giáo luật, nói rằng: Hãy phân biệt các tình huống, và luật sẽ đi đến thỏa thuận (Distingue tempora et concordabis iura).

Tôi nghĩ rằng thật là an toàn khi nói rằng Nghi lễ Rôma đã không được bãi bỏ, và rằng Đức Giám Mục đã không vượt quá quyền hành của mình.

Phần dẫn nhập cho ‘Nghi thức Rước lễ và Tôn Thờ Thánh Thể ngoài Thánh Lễ’ cho biết: “14. Các tín hữu sẽ được dẫn đến việc thực hành Rước lễ trong Thánh Lễ đang được cử hành. Tuy nhiên, các linh mục không được từ chối cho một tín hữu xin được Rước lễ ngoài Thánh Lễ”.

- 16. Việc cho Rước lễ có thể được thực hiện ngoài Thánh lễ vào bất cứ ngày nào và giờ nào. Tuy nhiên, thật là thích hợp để xác định giờ cho Rước lễ, với sự chú ý đến sự tiện lợi của các tín hữu, để cho việc cử hành có thể diễn ra trong một hình thức đầy đủ hơn, và có lợi ích tinh thần lớn hơn”.

Bộ Giáo Luật 1983 cũng lưu ý:

Điều 918. Hết sức khuyến khích các tín hữu rước lễ trong chính Thánh Lễ. Tuy nhiên, nếu có người xin với lý do chính đáng, thì có thể cho Rước lễ ngoài Thánh Lễ, miễn là giữ các nghi thức phụng vụ” (Bản dịch Việt ngữ của các Linh Mục Nguyễn Văn Phương, Phan Tấn Thành, Vũ Văn Thiện, Mai Đức Vinh).

Trang web của Hội Đồng Giám Mục Hoa Kỳ

bàn về chủ đề này trong trường hợp không có sẵn linh mục tại chỗ. Trong phần các câu hỏi thường được hỏi, Hội đồng nói:

“Trong những năm gần đây, chủ đề ‘Việc cho Rước lễ ngày thường khi thiếu vắng Linh mục’ đã được nêu ra bởi các vị Giám đốc Phụng vụ Giáo phận, và trong Hội nghị Quốc gia năm 1998 của các Ủy ban Phụng vụ Giáo phận. Khi ấy Ban Thư ký Phụng vụ tiến hành tham vấn với các vị Giám đốc Phụng vụ Giáo phận, các mục tử và Giám mục, mà đỉnh cao là một cuộc thảo luận mở rộng của các thành viên và chuyên gia tư vấn của Ủy ban về Phụng vụ trong hội nghị ngày 13-3-2000, tại Washington DC.

Các phản ánh sau đây được cung cấp bởi các Giám mục và các cố vấn của họ, và có thể phục vụ hoặc hỗ trợ các Giám mục, trong việc xây dựng các hướng dẫn cho lĩnh vực quan trọng này của đời sống mục vụ.

Thánh lễ hàng ngày

“Bất kỳ cuộc thảo luận nào về phụng vụ các ngày trong tuần, phải bắt đầu bằng cách nhắc lại tầm quan trọng và tính quy phạm của Thánh lễ hàng ngày, trong đời sống của mỗi cộng đoàn Công Giáo. Đức Giáo Hoàng Phaolô VI khuyến nghị rằng các linh mục “hãy xứng đáng và sốt sắng cử hành Thánh Lễ mỗi ngày, để cả họ và phần còn lại của các tín hữu có thể tận hưởng các lợi ích, vốn tuôn chảy quá phong phú từ hy tế thập giá”. Đức Giáo Hoàng Gioan Phaolô II nhắc lại các lời này khi nói rằng việc cử hành Thánh lễ là “thời điểm quan trọng nhất trong ngày của linh mục, là trung tâm của đời sống của linh mục”, và thúc giục rằng ‘các linh mục cần được khuyến khích để cử hành Thánh lễ mỗi ngày, ngay cả trong trường hợp không có cộng đoàn, vì Thánh lễ là một hành động của Chúa Kitô và Giáo Hội (x. *ibid*, 13; Bộ Giáo Luật, điều 904)’.

“Ở nơi khác, Đức Thánh Cha khuyến khích các chủng sinh hãy “tham dự Thánh lễ mỗi ngày, trong một cách thức mà sau đó họ sẽ chọn việc cử hành Thánh lễ mỗi ngày là một quy luật của đời sống linh mục của họ”. Trích dẫn Cha xứ họ Ars, Đức Thánh Cha cũng khuyến: “Do đó, thật



tốt đẹp biết bao khi một linh mục hiến tế đời mình cho Thiên Chúa trong Thánh lễ mỗi buổi sáng”.

Các điểm thay đổi

“Trong những năm gần đây, Giáo Hội tại Hoa Kỳ đã cảm nghiệm một sự giảm số lượng của các linh mục, để có thể cử hành Thánh Lễ hàng ngày trong các cộng đoàn giáo xứ chúng ta. Thật vậy, ở một số nơi, một linh mục được bổ nhiệm làm cha xứ của một số giáo xứ, và hầu như chỉ có thể cử hành Thánh lễ ngày Chúa Nhật trong mỗi cộng đồng của các giáo xứ này. Trong các trường hợp khác, ngay cả không có Thánh Lễ Chúa Nhật mỗi tuần nữa. Do đó, Sách nghi thức cử hành Phụng vụ khi thiếu Linh mục đã được sử dụng.

Đáp ứng mục vụ

“Trong các cuộc thảo luận gần đây, Ủy ban về Phụng vụ xem xét một số nguyên tắc, mà Ủy ban đề nghị cho các Giám mục, để các ngài phát triển các qui định giáo phận về vấn đề làm thế nào giải quyết các vấn đề liên quan. Các nguyên tắc này được trình bày như là một điểm khởi đầu cho các sự cân nhắc:

1. Bất cứ khi nào có thể được, Thánh lễ hàng ngày nên được cử hành trong mỗi giáo xứ.
2. Bất cứ khi nào Nghi thức Cho Rước lễ Ngoài Thánh lễ với một Cử hành Lời Chúa được dự kiến vào một ngày trong tuần, mọi nỗ lực phải được thực hiện, để tránh bất kỳ sự nhầm lẫn giữa việc cử hành này và Thánh Lễ. Thật vậy, các cử hành như vậy nên khuyến khích các tín hữu có mặt, và tham gia vào việc cử hành Thánh Lễ.

3. Bất cứ khi nào có thể được, lịch cử hành Thánh lễ của các giáo xứ lân cận nên được thông báo cho giáo dân. Nếu một giáo xứ gần đó cử hành Thánh Lễ vào một ngày trong tuần được ấn định, sự xem xét nghiêm túc là cần khuyến khích người dân tham dự Thánh Lễ ấy, thay vì giáo xứ dự trù một buổi Phụng Vụ Lời Chúa kèm theo việc cho Rước lễ.

4. Khi Thánh Lễ ngày thường được lên kế hoạch trong một giáo xứ, thường là không thích hợp để sắp xếp một buổi Phụng Vụ Lời Chúa kèm theo việc cho Rước lễ. Nghi thức này được thiết kế cho “các người bị cản trở không có mặt tại Thánh lễ của cộng đồng”. Khi cần thiết, lịch cho các cử hành này không bao giờ nên làm giảm đi ‘việc cử hành Thánh Thể [như] là trung tâm của toàn bộ đời sống Kitô hữu’. Như vậy, các cử hành này không bao giờ nên được xem như là một sự lựa chọn tương đương với sự tham dự trong Thánh Lễ.

5. Các nghi thức thích hợp cho Buổi Phụng Vụ Lời Chúa kèm theo việc cho Rước lễ được tìm thấy trong cuốn ‘Nghi thức Rước lễ và Tôn Thờ Thánh Thể ngoài Thánh Lễ’. Các quy định đặc biệt cho việc Cử hành Lời Chúa ngày Chúa Nhật mà thiếu sự hiện diện của một linh mục, là không phù hợp với các cử hành trong ngày thường.

6. Một Phụng Vụ Lời Chúa kèm theo việc cho Rước lễ, không bao giờ được lên kế hoạch cho mục đích “cung cấp một vai trò” cho các phó tế hoặc các thừa tác viên giáo dân. Tương tự như vậy, việc lựa chọn một tùy chọn Phụng Vụ An táng ngoài Thánh Lễ để cung cấp một vai trò cho thầy phó tế là không phù hợp. Cũng là không thích hợp khi thầy phó tế chủ trì buổi Phụng vụ An táng ngoài Thánh Lễ, khi có sẵn một linh mục để cử hành Thánh lễ an táng“.

Do đó, các qui định do Giám mục ban hành phải là phù hợp với điểm 4 trên đây.

Tuy nhiên, cần ghi nhớ rằng sự qui chiếu là cần dự trù việc cho Rước lễ trong một nhà thờ, nơi mà một Thánh lễ ngày thường được cử hành. Đây là một quyết định mục vụ hợp pháp, vốn thuộc thẩm quyền quyết định của Giám mục. Nghĩa là, không lên lịch cho việc cho Rước lễ

ngoài Thánh lễ, nếu Thánh Lễ hàng ngày được cử hành, để tránh việc tạo ra một sự tương đương trong tâm trí của các tín hữu, hoặc theo các cân nhắc mục vụ khác.

Phải thừa nhận rằng, một Giám mục khác có thể đi đến kết luận ngược lại trong hoàn cảnh mục vụ khác. Trong trường hợp như vậy, ngài sẽ không cần làm gì cả, vì luật phổ quát không cấm cả Thánh Lễ và việc cho Rước lễ theo lịch trình, mặc dù tôi không nghĩ rằng tinh thần của các tài liệu này sẽ khuyến khích một thực hành như vậy.

Lệnh cấm của Giám mục sẽ không bao gồm việc một linh mục sử dụng bình thường Nghi lễ Rôma để cho các tín hữu Rước lễ, vì như sách nghi lễ nói: “họ xin với lý do chính đáng để Rước lễ ngoài Thánh Lễ”, và họ bị cản trở cách nào đó để tham dự Thánh lễ ngày thường. Các yêu cầu tự phát có thể và nên được ban phép. Nếu các yêu cầu đó là thói quen, và sự trở ngại cho việc tham dự Thánh Lễ là liên tục, tôi nghĩ rằng không có gì có thể ngăn cản linh mục đi đến một thỏa thuận riêng với một cá nhân, hoặc một nhóm tín hữu, để cho họ Rước lễ vào một thời điểm cố định.

Trong các trường hợp này, chúng ta đang nói đến các người Công Giáo được huấn luyện tốt, họ không mong muốn gì hơn là có thể tham dự Thánh Lễ. Đức Giám Mục, trong mọi khả năng, sẽ hoàn toàn đồng ý đáp ứng các nhu cầu tinh thần của họ. Những gì ngài không mong muốn là rằng Thánh Lễ và việc cho Rước lễ xuất hiện cùng trong một ngày, trên bảng thông báo của giáo xứ, hoặc trên trang web, như là chúng có giá trị thiêng liêng giống như nhau.



Tổng thống mới đắc cử của Hoa Kỳ Donald Trump và Đức giáo hoàng Phanxicô

Hoa Kỳ (WHĐ 12-11-2016) - Tháng Hai năm 2016, khi được đề nghị cho biết suy nghĩ về ý định của Donald Trump sẽ xây bức tường tại biên giới của Hoa Kỳ tiếp giáp với Mexico, Đức Thánh Cha Phanxicô cho rằng ai có dự định như vậy thì “không phải Kitô hữu”. Câu trả lời đã khiến người vừa đắc cử tổng thống Mỹ trong cuộc bầu cử vào ngày thứ Ba 8 tháng 11 năm 2016 nổi giận. Thử nhớ lại giai đoạn những người Công giáo liên tục được vận động hãy bỏ phiếu cho ứng cử viên đảng Cộng hòa.

Đó là giai đoạn vận động tranh cử đưa đến kết quả bầu tổng thống Mỹ gây sừng sốt, đặc biệt với số 52% người Công giáo bỏ phiếu cho Donald Trump, ứng viên đảng Cộng hòa, đắc cử tổng thống Hoa Kỳ vào ngày 9 tháng Mười Một năm 2016.

Tuy nhiên nhiều người Công giáo, không chỉ ở bên kia Đại Tây Dương, vẫn còn nhớ: ngày 18 tháng Hai năm 2016, trên chuyến bay trở về Roma, kết thúc chuyến tông du Mexico, Đức Thánh Cha Phanxicô được một phóng viên hỏi về dự định của Donald Trump, nếu đắc cử, ông ta sẽ xây một bức tường ở biên giới Hoa Kỳ - Mexico, như một biện pháp ngăn chặn triệt để việc nhập cư; Đức Thánh Cha đã trả lời thẳng: “Người nào muốn xây tường, chứ không muốn bắc cầu, thì không phải là Kitô hữu. Đó không phải là Tin Mừng. Bầu hay không bầu, tôi không can thiệp vào. Tôi chỉ nói ai nói điều đó thì không phải là Kitô hữu”.

Trump: “Tôi hãnh diện được làm người Kitô hữu”

Lời bình luận không úp mở của Đức Thánh Cha khiến nhà tỉ phú Hoa Kỳ nổi nóng vì bị đặt vấn đề về niềm tin của một tín đồ Trưởng lão. “Một nhà lãnh đạo tôn giáo lại nghi ngờ niềm tin của một người thì thật đáng xấu hổ, Donald Trump đã phản kháng trong một thông cáo. Tôi hãnh diện mình là một Kitô hữu, và nếu là tổng thống, tôi không để Kitô giáo cứ mãi bị tấn công và làm cho suy yếu”. Đi xa hơn nữa, vị tổng thống tương lai của Hoa Kỳ còn nhắc đến Daech (tổ chức tự xưng là Nhà nước Hồi giáo): “Nếu Vatican bị Isis (tức Daech) tấn công (...), tôi cam đoan với các bạn hãnh Đức giáo hoàng mong muốn và cầu xin cho Donald Trump được làm tổng thống. Bởi vì Donald Trump sẽ không bao giờ để cho điều đó xảy ra”, ông khẳng định.

Ông cũng cáo buộc chính phủ Mexico cầu cạnh Đức giáo hoàng để ngài đưa ra “những bình luận gây mất lòng” chống lại ông, và cho rằng Đức giáo hoàng “chỉ nghe một phía”. “Ngài không thấy tội ác, tệ nạn buôn bán ma túy và tác động kinh tế tiêu cực mà nền chính trị hiện



nay tại Hoa Kỳ đang phải chịu”, ông quả quyết.

Ngoài ra đây không phải lần đầu tiên Donald Trump công kích Đức giáo hoàng. Trong một cuộc trả lời phỏng vấn vài tuần trước đó, ông nói Đức giáo hoàng “không hiểu những vấn đề của đất nước chúng tôi”. “Tôi không chắc ngài có lường nổi nguy cơ nếu mở cửa biên giới với Mexico”, Donald Trump nói.

Đối với Trump, Đức giáo hoàng là “một mẫu người đáng ngưỡng mộ”

Lời phê bình của Đức giáo hoàng đã gây xôn xao trong dư luận, kể cả những người Công giáo, cho rằng Đức giáo hoàng đã đi ra ngoài vai trò của mình khi can thiệp vào chuyện chính trị nội bộ. Hai đối thủ của Donald Trump ở vòng đề cử sơ bộ của đảng Cộng hòa, là những người Công giáo, cũng đã ủng hộ ông. Marco Rubio, thượng nghị sĩ bang Florida, biện bạch Hoa Kỳ có quyền bảo vệ biên giới của mình “như Vatican cũng làm thế thôi”. Còn Jeb Bush, cựu thống đốc Florida,

cho rằng đức Tin của Donald Trump là chuyện “giữa ông ta với Đấng Tạo hóa” nên không thể bị phán xét như thế được.

Cuộc tranh cãi với Đức giáo hoàng đã được các đối thủ của Donald Trump khai thác. Vì thế, một trong số ấn phẩm của tờ New York Daily News ra ngày hôm sau đã gọi ứng cử viên này là “Phản Kitô”, ngay trên trang nhất.

Khép lại một ngày lời qua tiếng lại căng thẳng, Donald Trump cuối cùng đã làm dịu tình hình để kết thúc việc tranh cãi. Trả lời phỏng vấn của hãng CNN, ông khẳng định mình coi Đức giáo hoàng là “một mẫu người đáng ngưỡng mộ. (...) Tôi không muốn gây sự với Đức giáo hoàng. (...) Tôi rất kính trọng ngài”. Chín tháng sau lời bình luận của Đức Thánh Cha, việc Tòa Thánh phản ứng dè dặt trước thắng lợi của Donald Trump có thể khiến người ta nghĩ rằng tất cả những dị biệt đã không bị lãng quên.

Gauthier Vaillant (La Croix)

Thành Thi chuyên ngữ

Bầu cử sơ tuyển tại Pháp

Mùa Bầu cử 2016 vừa chấm dứt tại Hoa Kỳ, cử tri nước Pháp bắt đầu bước vào mùa Tranh cử sơ bộ chuẩn bị cho cuộc tuyển chọn Tổng thống nhiệm kỳ 2017-2022 vào ngày 23.04.2017, vòng một, và ngày 07.05.2017, vòng hai nếu cần giữa hai ứng cử viên đạt số phiếu cao nhất.

Bầu cử sơ tuyển (primaire) chỉ được tổ chức tại Pháp lần đầu vào năm 2011 bởi đảng Xã hội (Parti Socialiste, PS). Trước đó, trong mỗi đảng, các đảng viên thỏa thuận với nhau chọn người đại diện cho đảng mình. Nguyên tắc, việc tuyển chọn Tổng thống là một sự tín nhiệm giữa của cử tri với cá nhân một ứng cử viên, chứ không cho một đảng. Tuy nhiên, việc tranh cử đòi hỏi những số tiền chi tiêu ngày càng vĩ đại, vượt khả năng tài chính của cá nhân, nên họ cần sự tài trợ của đảng. Lý do khác là số chính trị gia tự tin

mình có ‘ơn gọi’ trở thành Tổng thống ngày càng nhiều mà đảng không thể tài trợ cho mọi người. Do đó đảng hay liên đảng (như hữu và trung phái (primaire à droite et au centre).

I. NHỮNG CUỘC BẦU CỬ SƠ TUYỂN.

A. Đảng Xanh (Europe Ecologie Les Verts)

Ứng cử viên của đảng này, bà Eva Joly, đã chỉ đạt được 2,31% tổng số phiếu bầu Tổng thống năm 2012. Để tham gia đầu phiếu, các cử tri phải góp tài chính 5 euros.

Kết quả đầu phiếu sơ tuyển năm 2016:

- Vòng một ngày 19.10.2016 : Karima Delli : 9,82% số phiếu hợp lệ ; Cécile Duflot : 24,41%; Yannick Jadot : 35,61% và Michèle Rivasi : 30,16%. Sự kiện bà Duflot, Dân biểu, bị loại đã gây ngạc nhiên nơi giới quan sát chính trị.

Vòng hai ngày 07.11.2016: ông Yannick Jadot,



Dân biểu Nghị viện Âu châu, đoạt 57,11% số phiếu hợp lệ thắng bà Michèle Rivasi, Dân biểu Nghị viện Âu châu, thu được 42,89%.

B. Các đảng hữu và trung phái (les partis de la droite et du centre)

Trong cuộc Bầu cử Tổng thống năm 2012, khi Đảng cầm quyền Liên hiệp vì một Phong trào Nhân dân (UMP, Union pour un Mouvement Populaire) hữu phái, một cách hợp lý vì thành quả được xem như tốt của Tổng thống xuất nhiệm Nicolas Sarkozy để Đảng đề cử ông một lần chót, theo qui định của điều 6 Hiến pháp được tu chính ngày 23.07.2008, đại diện Đảng ứng cử Tổng thống năm đó.

Các lãnh đạo đảng UMP, ngày nay đã đổi tên thành đảng Cộng hòa (Les Républicains, LR) đã công bố vào tháng 04.2014 là sẽ tổ chức Bầu cử sơ tuyển để chọn ứng cử viên duy nhất vào năm 2016, hầu có thể được đề cử tham gia bầu cử Tổng thống năm 2017. Ngày 22.04.2016, bà Anne Levade, luật gia, Chủ tịch Thẩm quyền Tối cao (Haute - Autorité) tổ chức Bầu cử sơ tuyển, trình bày các tài liệu hướng dẫn quy định việc bầu cử. Cơ quan này chỉ có quyền ra 'khuyến nghị chung' hay 'quan sát cá nhân', nhưng không có 'quyền xử phạt'.

1. Thời gian đầu phiếu.

Vòng một sẽ diễn ra ngày Chúa Nhật 20.11.2016, và nếu cần thiết khi không ứng cử viên nào đạt được đa số tuyệt đối số phiếu bầu

hợp lệ, một vòng đầu phiếu thứ hai vào ngày 27.11.2016, được tổ chức giữa hai ứng cử viên thu được số phiếu cao nhất.

2. Các ứng cử viên.

a) Điều kiện.

- dĩ nhiên, những người này phải hội đủ các điều kiện để ứng cử Tổng thống ;

- ứng cử viên phải có sự đề cử của ít nhất 250 viên chức dân cử, được bầu tại ít nhất 30 tỉnh (départements). Trong đó, cần có ít nhất 20 dân cử lập pháp (Nghị sĩ, Dân biểu Quốc hội Pháp hay Nghị viện Âu châu và ít nhất 2.500 đảng viên.

b) Danh sách ứng cử viên.

i. Nicolas Sarkozy. Cựu Tổng thống nhiệm kỳ 2007-2012, đang muốn phục thù vì bị đương kim Tổng thống François Hollande hứa hẹn cử tri bằng một chính sách tả phái, nhất là về kinh tế 'có tăng trưởng kinh tế mới tạo việc làm để giảm bớt thất nghiệp'. Khi tranh cử, ông Hollande nói với đồng bào ông sẽ không theo sự 'cố vấn' của bà Angela Merkel, Thủ tướng Đức. Nhưng khi tại chức, ông đã nhận sự 'hướng dẫn' của bà này khi nền kinh tế Pháp kém sức cạnh tranh hơn của Đức. Chính phủ xã hội dùng chính sách làm giảm số người thất nghiệp bằng xóa tên người thất nghiệp khỏi 'Danh sách' bằng biện pháp hành chánh hay hàng ngàn những kế ước có tài trợ (contats aidés). Biện pháp thứ nhì này gây khiếm hụt ngân sách. Do đó, ông Sarkozy muốn

thủ thời vận một lần nữa trong khi, suốt năm năm nhiệm kỳ, chính phủ xã hội chỉ thành công một lần với luật ‘Marriage pour tous’ (Đám cưới cho mọi người) vẫn còn tranh luận vì trái luật thiên nhiên và bất công vì người ta chỉ biết thụ hưởng mà không có trách nhiệm tương xứng. Ông tuyên bố chính thức tham gia sơ tuyển ngày 22.08.2016 và, do đó, đã từ chức Chủ tịch đảng Cộng hòa.

ii. Alain Juppé. Cựu Thủ tướng, Thị trưởng Bordeaux, thành phố thứ năm nước Pháp, chính thức tuyên bố ứng cử ngày 20.08.2014 và luôn là đối thủ số 1 của ông Sarkozy. Trong hai năm qua, ông đã có phương pháp xây dựng tiến trình ứng cử của mình, với việc công bố các công trình nối tiếp nhau, về các vấn đề xã hội lẫn các đối tượng cho nền kinh tế.

iii. François Fillon. Cựu Thủ tướng 2007-2012, thâm niên nhất ở Pháp, đã tuyên bố ứng cử vào tháng 05/2013, khi đang thăm viếng Nhật Bản, đang về thứ ba trong các cuộc thăm dò dân ý (sondages).

iv. Bruno Le Maire. Cựu Tổng trưởng Canh nông, tuyên bố ứng cử ngày ngày 23.02.2016, tự

cho thuộc Thế hệ Trẻ trong Chính trị. Năm 2014, về nhì trong cuộc bầu cử Chủ tịch đảng UMP thu được 29,18% số phiếu sau Nicolas Sarkozy.

v. Jean-Francois Cope. Thị trưởng Meaux công bố ứng cử ngày 14.02.2015, nửa năm sau ngày bị buộc phải từ chức Chủ tịch đảng UMP tháng 05/2014, sau các trường hợp Bygmalion. Ông cũng đã từng gây chiến tranh với François Fillon vì chức Chủ tịch đảng UMP vào năm 2012.

vi. Nathalie Kosciusko-Morizet. Cựu phó chủ tịch đảng Cộng hòa đã, nhân dịp ngày Quyền Phụ nữ 08.03.2016, để loan báo ứng cử trên truyền hình TF1, với hy vọng trở thành người phụ nữ đầu tiên đạt được chức vụ cao nhất của Nhà nước Pháp.

vii. Jean-Frédéric Poisson. Dân biểu Quốc hội, Chủ tịch đảng Dân chủ Thiên Chúa giáo (Parti Chrétien-Démocrate).

3. Cử tri.

Phải là công dân Pháp và hội đủ các điều kiện sau :

- đã ghi tên trong danh sách cử tri trước ngày 31.12.2015 ;

- các vị thành viên sẽ phải đủ 18 tuổi để bầu



Tổng thống vào ngày 23.04.2017 hay là đảng viên các đảng hữu và trung phái ;

- phải được đăng ký vào danh sách bầu cử, phải ký một tài liệu bảo đảm ‘chia sẻ những giá trị cộng hòa hữu và trung phái và cam kết luân chuyển (về chính trị) để phục hồi sự thành công của nước Pháp’ ;

- phải góp 2 euros cho mỗi vòng đầu phiếu. Đó là để trả chi phí tổ chức. Cử tri cần chuẩn bị số tiền chính xác 2 euros hầu để phòng trường hợp nơi đầu phiếu không có tiền lẻ để thối.

4. Địa điểm Đầu phiếu.

Tất cả có 10.228 địa điểm phục vụ bầu cử vào ngày Bầu cử sơ tuyển 20.11.2016 cho vòng một và ngày 27.11.2016 cho vòng hai, nếu có. Các địa điểm này không nhất thiết phải là nơi cử tri có thói quen bỏ phiếu. Để biết thông tin, ban tổ chức mời cử tri mở trang web : www.monbureau.primaire2016.org

C. Đảng xã hội.

Nguyên tắc, Tổng thống xuất nhiệm đương nhiên được tái ứng cử. Nhưng đến giờ phút này, đó không phải là trường hợp của ông François Hollande vì số bách phân tín nhiệm ông nơi cử tri Pháp quá thấp chỉ khoảng 10%. Ông hẹn sẽ trả lời vào tháng 12/2016. Nếu ông tái ứng cử, ông có phải qua Bầu cử sơ tuyển không ? Thăm dò dân ý cho thấy ông Arnaud Montebourg, một Tổng trưởng từ chức thời ông Hollande có thể thắng. Một Tổng trưởng Kinh tài từ chức khác, ông Emmanuel Macron, ‘ni droite, ni gauche’ (không hữu, cũng không tả phái), ngày 16.11.2016, tuyên bố ứng cử Tổng thống năm 2017, hy vọng đạt được 15% số phiếu hợp lệ, nhưng vẫn về sau Juppé hay Sarkozy (LR) và bà Marine LePen (Mặt trận Quốc gia, Front National, FN).

II. THĂM DÒ DÂN Ý.

Cuộc khảo sát dân ý do viện Sofres OnePoint-Kantar thực hiện về ý định đầu phiếu Bầu cử sơ tuyển hữu và trung phái được công bố hôm 14.11.2016 cho thấy :

- Thứ hạng các ứng cử viên không thay đổi, nhưng khoảng cách số bách phân giữa 3 vị về đầu được thu hẹp hơn.

- Ông Alain Juppé vẫn đứng đầu, nhưng chỉ với 36% số phiếu bầu, tức 6% ít hơn trong tháng mười.

- Ông Nicolas Sarkozy thu thêm được 2% để thành 30%.

- Ông François Fillon đã có bước tăng trưởng mạnh nhất, với 18% số phiếu bầu, 7% hơn so với tháng trước.

Ở vòng hai, ông Juppé sẽ thắng luôn luôn và rõ ràng, nhưng chỉ với 59% số phiếu (giảm 3%) so với 41% (tăng 3%) cho ông Sarkozy.

Nếu đắc cử vòng Sơ tuyển này, ông Alain Juppé có nhiều hy vọng trở thành Tổng thống nhiệm kỳ 2017-2022.

Hà Minh Thảo

Ps : Chúa Nhật 20-10 vừa qua, hơn 4 triệu cử tri đi bỏ phiếu vòng đầu tiên của cuộc bầu cử sơ bộ nói trên, nhiều hơn dự kiến ban đầu.

Kết quả kiểm phiếu cho thấy cựu Thủ tướng François Fillon, một nhân vật ôn hòa, dẫn đầu trong vòng bỏ phiếu đầu tiên, theo sau là ông Alain Juppé, cũng là một cựu Thủ tướng.

Hai ứng viên này sẽ đối đầu trong vòng tiếp theo, dự kiến diễn ra vào ngày 27-11.

Và vào ngày 28-11 Truyền thông quốc tế ngày đưa tin, ông Francois Fillon vừa đánh bại đối thủ cùng đảng Alain Juppe trong cuộc bầu cử sơ bộ đợt 2 để trở thành người đại diện cánh hữu tranh cử tổng thống Pháp năm tới.

Theo BBC, ông Fillon (62 tuổi) nhận được gần 67% số phiếu trong cuộc bầu cử sơ bộ đợt 2 của đảng Cộng hòa. Trong khi đó, đối thủ Alain Juppe (71 tuổi) chỉ nhận được hơn 33% số phiếu. Ông Fillon cam kết sẽ làm thay đổi nước Pháp nếu đắc cử.

Trung Quốc là nước phá hoại nhiều nhất môi trường biển Đông

Chuyên gia quốc tế lên tiếng quan ngại về những hoạt động quân sự hóa và xây lấp các đảo nhân tạo và đánh bắt hải sản quá mức ở khu vực biển Đông thời gian qua vì cho rằng những hoạt động này đang tàn phá môi trường biển một cách nghiêm trọng và làm giảm đáng kể nguồn thủy sản trong khu vực.

Thiệt hại sẽ còn nhiều hơn nữa

Việt Hà phỏng vấn giáo sư John McManus, thuộc khoa sinh vật và sinh thái trường đại học Miami, Hoa Kỳ. Giáo sư là người đã có nhiều năm nghiên cứu về môi trường biển Đông tại các khu vực quần đảo Trường Sa và Hoàng Sa qua hình ảnh vệ tinh và thực địa. Lần gần đây nhất ông đến thăm Trường Sa để chứng kiến những tác động của con người lên môi trường ở đây là vào tháng 2 năm nay. Trước hết nói về hiện trạng môi trường biển ở khu vực biển Đông, giáo sư McManus cho biết:

GS John McManus: Những loài cá ở tầng đáy như cá mackerel, cá ngừ, tất cả đều đang bị nguy hiểm. Đối với những loại cá từ rạn san hô thì đã có một số loài hoàn toàn biến mất. Đó là điều tôi chứng kiến khi tôi đến đây. Thay vì thấy những con cá lớn thường có ở đây tôi chỉ thấy một vài loại cá nhỏ như 7 cm hoặc 10 cm bơi qua các rạn san hô. Đây là một dấu hiệu rất xấu. Bên cạnh hoạt động đánh bắt cá quá mức làm tình hình ngày một thêm tệ, chúng tôi cũng thấy sự phá hoại hàng loạt đối với các rạn san hô.

Có hai loại san hô, loại có vĩnh viễn và loại tái phát triển sau hai mươi năm. Những rạn san hô bị phá hủy bởi các hoạt động xây lấp đảo nhân tạo, chủ yếu được tiến hành bởi Trung Quốc, ước tính khoảng 99% và một phần nhỏ hơn là từ các quốc gia khác, ước tính khoảng 1%. Khoảng 14 km vuông san hô sẽ không bao giờ có thể phát triển trở lại.

Thêm vào đó rất nhiều rạn san hô khác bị phá hủy bởi hoạt động đánh bắt trai lớn ngoài biển. Hoạt động này tàn phá khoảng 69 km vuông ở khu vực Trường Sa. Nếu ta cộng thêm khoảng 35 km vuông ở Hoàng Sa thì chúng ta sẽ thấy có đến 104 km vuông bị phá hủy bởi hoạt động đánh bắt trai lớn ngoài biển Đông. Tổng số rạn san hô bề mặt bị phá hủy mất khoảng 10%. Con số thiệt hại của rạn san hô nằm sâu dưới đáy biển là khoảng 3%. Nó không quá lớn để làm chết hoàn toàn các rạn san hô khi con số chỉ không quá 10%. Nhưng nếu họ cứ tiếp tục những hoạt động như hiện nay thì con số thiệt hại sẽ còn cao hơn nữa. Cho nên chúng ta cần phải chấm dứt





Một công trình Trung Quốc xây dựng trên đảo nhân tạo ở Biển Đông, ảnh chụp hôm 15/5/2014. AFP PHOTO

các hoạt động này ngay bây giờ.

Những rạn san hô bị phá hủy bởi các hoạt động xây lấp đảo nhân tạo, chủ yếu được tiến hành bởi Trung Quốc, ước tính khoảng 99% và một phần nhỏ hơn là từ các quốc gia khác, ước tính khoảng 1%.

Việt Hà: Từ trước đến nay chúng ta nghe nói nhiều về tầm quan trọng của biển Đông trong thương mại cũng như vị trí chiến lược. Ít người nói đến vấn đề môi trường ở đây. Theo ông những gì ông tìm hiểu được về thực trạng môi trường biển ở đây có ý nghĩa thế nào đối với khu vực?

GS John McManus: Cá là nguồn thực phẩm quan trọng ở Đông Nam Á. Ở các vùng ven biển, có khoảng hơn 200 triệu người, và có khoảng 38 triệu người sống trong vòng khoảng 100 km từ bờ biển ở khu vực biển Đông. Khoảng 30% nguồn đạm của họ là đến từ cá. Nếu không có cá thì sẽ có hàng triệu việc làm bị mất và bạn sẽ gặp khó khăn về thiếu nguồn đạm mà không có nguồn thay thế. Cho nên về cơ bản là khu vực này sẽ phải đối mặt với nạn đói khi các nguồn cá biến mất và chúng sẽ biến mất lần lượt vì lượng cá có sẵn quá ít và chúng cứ biến mất dần. Điều quan trọng là số cá còn sót lại phải có đủ để tìm nhau để sinh con. Nhưng khi chúng có quá ít thì cũng

không có cá con sinh ra.

Việt Hà: Trung Quốc từ lâu cũng áp đặt một lệnh đánh bắt cá đơn phương trên biển Đông hàng năm mà theo họ nói là để bảo vệ nguồn cá. Theo ông lệnh cấm này có thực sự giúp ích gì cho việc bảo vệ và khôi phục nguồn cá đang sụt giảm ở đây hay không?

GS John McManus: Trung Quốc có cố gắng đặt ra những lệnh đánh bắt cá trong một số tháng trong năm. Nó không bao gồm hết cả các tàu cá của Trung Quốc nhưng chủ yếu là đối với các tàu cá của Philippines và Việt Nam. Họ đưa ra lệnh đánh bắt cá để cá có cơ hội phục hồi trở lại.

Nhưng đây là lệnh cấm đơn phương dẫn đến các phản đối và nó cũng có thể khiến các nước khác khuyến khích các hoạt động đánh bắt cá hơn nữa để chống lại lệnh cấm đơn phương bởi vì đây là khu vực đang tranh chấp.

Để có thể kiểm soát tốt hơn các hoạt động đánh bắt cá thì điều quan trọng là các nước phải đóng băng các hoạt động đòi chủ quyền của mình. Nếu một nước nào đó đòi chủ quyền với một khu vực A mà một nước khác cũng đòi chủ quyền thì mọi người có thể nói đó là đòi hỏi chủ quyền của anh nhưng anh sẽ không được làm thay đổi gì hết trong khoảng thời gian của hiệp ước ví dụ như là 30 năm sau mới gia hạn giống như hiệp ước Nam Cực chẳng hạn. Tức là trong suốt khoảng thời gian đóng băng theo hiệp định không có bất cứ hành động nào của anh sẽ được dùng để củng cố những đòi hỏi về chủ quyền của anh. Lúc đó các bên có thể nói chuyện hợp tác với nhau trong khai thác thủy sản, hay những lệnh cấm tạm thời.

Việt Hà: Ông đánh giá thế nào về tác động của phán quyết của tòa Trọng tài Quốc tế PCA trong vụ kiện giữa Philippines và Trung Quốc xét về khía cạnh môi trường?

GS John McManus: Phán quyết của tòa là một bước đột phá quan trọng trong luật quốc tế. Luật có liên quan đến mục đích của luật dựa trên lịch sử, những gì đã được nói vốn đã không rõ ràng, và dựa vào những vụ kiện tương tự trong quá khứ. Vì vậy phán quyết này rất quan trọng. Nó tạo một tiền lệ để tận dụng cơ hội này làm rõ luật có nghĩa gì. Điều này là rất tốt. Bên cạnh những điểm khác của phán quyết mà mọi người đều biết về các thực thể tại Trường Sa và đường đứt khúc 9 đoạn của Trung Quốc, có một điểm thứ ba rất quan trọng là luật cũng nói rõ về việc bảo vệ môi trường biển. Ngay cả nếu đó là vùng nội thủy hay những vùng nước thuộc chủ quyền khác của anh đi chăng nữa thì anh cũng có trách nhiệm bảo vệ môi trường biển. Việc phá hoại môi trường biển trong vùng biển của anh và các vùng

nước xung quanh là sai luật quốc tế. Tức là trước kia thì quy định này chưa rõ ràng nhưng giờ thì đã rõ và trường hợp này có nghĩa là một nước có thể mang một nước khác ra tòa kiện nếu thấy nước đó phá hoại môi trường biển.

Vấn đề môi trường lúc đầu không phải là chủ đích chính của vụ kiện nhưng sau đó đã được bổ sung. Giờ thì đã rõ là Trung Quốc đã có các hoạt động phá hoại môi trường biển. Tất nhiên các nước khác cũng vi phạm luật quốc tế khi có các hoạt động phá hoại môi trường biển dù chỉ chiếm khoảng 1% hư hại. Tôi hy vọng là điều này sẽ làm rõ là tất cả các nước trên thế giới phải bảo vệ môi trường biển.

Việt Hà, RFA

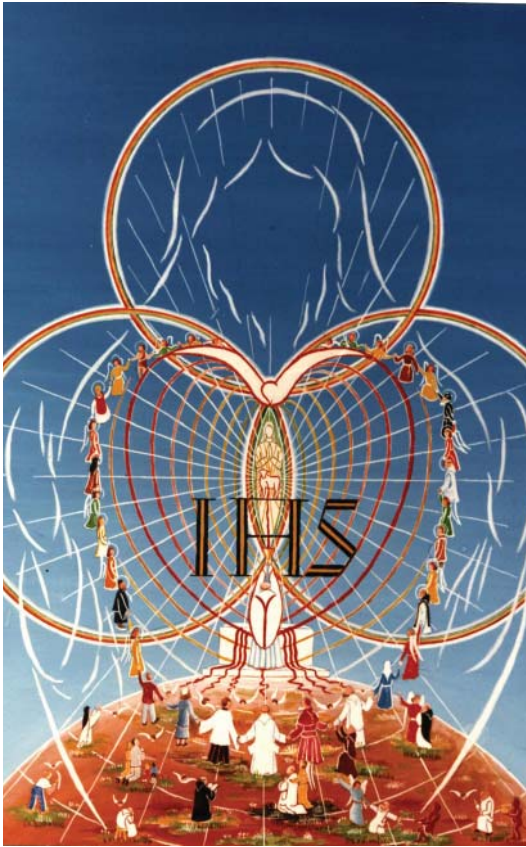
NẾU TỔ QUỐC TÔI KHÔNG CÒN BIỂN

Mất Hoàng Sa, Trường Sa
Rồng Việt Nam không còn chỗ núp
Không có lối ra
Tổ Quốc như bị giam trong ngục
Xin Ngô Quyền trở về
Xin Trần Hưng Đạo trở về
Đim quân xâm lược
Tổ Quốc nguy nan
Mỗi người Việt Nam
Hóa thành cọc nhọn
Bán đảo Đông Dương biển mất gần hết
Hồng Hà biết chảy về đâu?
Cứu Long rồi giấy chết?
Linh hồn cha Lạc Long Quân
Không còn chôn đi về
Cái lưỡi bò ngoại tộc
Rót vào tai nhà đương cục
Mười sáu chữ vàng
Miệng vờ ôm hôn
Tay lừa bóp cổ
Lưỡi bò đang liếm sạch biển Đông
Trọng Thủy xưa
Từng dùng lưỡi bò tỏ tình
Lừa tình cướp nỏ

Lừa tình cướp nước
Trong miệng người anh em
Giấu một lưỡi bò
Nếu Tổ Quốc không còn biển
Dân tộc tôi sẽ chết đuối trên bờ
Chết đuối trên cao nguyên
Chết đuối trong bùn bô-xít
Tổ Quốc không chịu chết
Biển Đông gằm đang hóa Bạch Đằng Giang.

Thơ Trần Mạnh Hảo.





Công Giáo Tiên Hành

Giới thiệu Các Tổ Chức Công Giáo Tiên Hành (1)

Chương này gồm 3 phần chính sau đây:

1. Giới thiệu chung về các tổ chức Công giáo Tiên hành
2. Giới thiệu riêng về một số tổ chức được nhiều giáo phận đón nhận

1. GIỚI THIỆU CHUNG VỀ CÁC TỔ CHỨC CÔNG GIÁO TIẾN HÀNH

1.1. Lược sử và tổ chức

Công giáo Tiên hành (CGTH) được hiểu là việc tông đồ của giáo dân do hàng giáo phẩm hướng dẫn.

Phong trào Tông đồ Giáo dân khởi sự vào năm 1927 với việc thành lập các phong trào như Thanh Lao Công (JOC), Nữ Thanh Lao Công

(JOCF) ở Bỉ (1928) và Pháp (1929), Thanh Sinh Công (JEC, 1930), Thủy Thủ Trẻ Công giáo (JMC, 1930) và tiếp theo là các phong trào dành cho các gia đình, các giới, các nghề nghiệp...

Công đồng Vatican II đã nhấn mạnh đến vai trò quan trọng của người giáo dân trong sứ mạng rao giảng Tin Mừng và giáo dục của Giáo Hội. Người giáo dân phục vụ trong mọi hoạt động của Giáo Hội giữa lòng trần thế, nhất là trong các lĩnh vực của đời sống thường ngày. Họ cần được hỗ trợ và hướng dẫn bởi các vị lãnh đạo của Giáo hội toàn cầu cũng như của Giáo hội địa phương.

Ở Việt Nam, ngày 7/12/1956, bản Hiến chương Công giáo Tiên hành Việt Nam được Toà Thánh phê chuẩn và cho thi hành. Năm 1957, Hội đồng Giám mục Việt Nam đã mua căn nhà số 72/12 Nguyễn Đình Chiểu, Q.3, Sài Gòn (nay là 72/12

Trần Quốc Toàn, P.8, Q.3, TP.HCM) làm trụ sở và văn phòng cho Công giáo Tiến hành Việt Nam và biệt thự Thánh Tâm ở Đà Lạt làm nơi huấn luyện. HDGM cũng đã lập ra một Ủy ban lo về Công giáo Tiến hành toàn quốc mà Chủ tịch là Tgm. Phaolô Nguyễn Văn Bình, sau đó bầu linh mục giám đốc Công giáo Tiến hành và các giáo dân làm thành Ban Chấp hành Trung ương Công giáo Tiến hành toàn quốc. Ở cấp giáo phận, cũng có một Ban Chấp hành gồm các linh mục và giáo dân để thúc đẩy Công giáo Tiến hành trong các xứ đạo.

1.2. Các hội đoàn Công Giáo Tiến Hành

CGTH Việt Nam bao gồm các hội đoàn và các tổ chức hoạt động dưới sự lãnh đạo của Giáo Hội để thăng tiến xã hội và làm vinh danh Chúa. Các hội đoàn chia làm hai loại: chuyên biệt (dành cho

một giới tính, hạn tuổi, ngành nghề, môi trường hoạt động nào đó) và không chuyên biệt (chung cho mọi thành phần giáo dân).

Về chuyên biệt: Dành cho giới trí thức: Sinh viên Công giáo, Thanh Sinh Công, Thanh Lao Công, Thanh niên Thánh nghiệp, Hiệp hội Giáo chức Công giáo, Pax Romana. Dành cho thiếu nhi và giới trẻ: Phong trào Thiếu Nhi Thánh Thể, Hùng Tâm Dũng Chí, Hướng Đạo Sinh Công Giáo, Hiệp Hội Thánh Mẫu, Nghĩa Sinh. Dành cho nữ giới: Hội Con Đức Mẹ, Các Bà Mẹ Công Giáo. Dành cho nam giới: Hội Liên Minh Thánh Tâm, Bác Ái Vinh Sơn, Cursillos.

Về không chuyên biệt: Legio Mariae, Gia Đình Phạt Tạ, Dòng Ba Đa Minh (Huynh đoàn Đa Minh), Dòng Ba Phan Sinh, Dòng Ba Cát Minh, Hiệp hội Bác ái Quốc tế tại Việt Nam (AIC), Hiệp hội giới trẻ Con đức Mẹ, Hiệp hội Mến Thánh giá Tại Thế...

Ngoài ra, CGTH còn bao gồm nhiều tổ chức chuyên biệt như: Caritas Việt Nam cho các việc bác ái xã hội, Trung tâm ATAS (Âm thanh và Ánh sáng) cho hoạt động truyền thanh, phim ảnh, Ủy ban Giáo dục cho các hoạt động giáo dục trong các trường tư thục Công giáo, Ủy ban Báo chí Xuất bản cho các hoạt động truyền thông xã hội. Các ca đoàn trong mỗi giáo xứ cũng là những tổ chức mang tính Công giáo Tiến hành vì các ca viên không phải chỉ phục vụ cho các lễ nghi phụng tự nhưng còn được khuyến khích để dùng tiếng hát, lời ca, âm nhạc loan báo Tin Mừng Nước Trời....

Tất cả các hội đoàn và tổ chức này đã đóng góp rất nhiều vào việc đem Tin Mừng của Đức Kitô đến với mọi người, mọi giới cũng như góp phần vào việc làm phát triển đời sống vật chất và tinh thần của người dân sống trong xã hội.



1.3. CGTH trong thiên niên kỷ mới

Trong cuốn Niên Giám này, chúng tôi xin giới thiệu một số tổ chức, hội đoàn hoặc phong trào CGTH về các điểm cơ bản như: nguồn gốc, tôn chỉ, mục đích, phương hướng hoạt động, tổ chức sinh hoạt, tình trạng hiện nay, địa chỉ liên lạc. Những thông tin này hy vọng vừa giúp cho tín hữu xác định được sự chọn lựa của mình trước khi tham gia CGTH, vừa giúp cho Nhà nước hiểu rõ hơn CGTH chỉ là những hoạt động bình thường của người Công giáo sống trong xã hội. Hướng đến thiên niên kỷ mới, HĐGM VN muốn tích cực đảm nhận trách nhiệm của mình với CGTH. Các tổ chức, hội đoàn, phong trào CGTH sẽ được Ủy ban Giám mục về Giáo dân và các Ủy ban hữu quan hướng dẫn.

Với số lượng đoàn viên lên đến hơn 500.000 người, đáng lý các tổ chức này phải là những nguyên tố tích cực trong công cuộc Phúc Âm hoá ở Việt Nam. Tuy nhiên trong cả trăm năm qua, tỷ lệ người Công giáo Việt Nam không phát triển được 1% dân số, điều này chứng tỏ các đoàn viên CGTH chưa tích cực đóng góp cho công cuộc truyền giáo. Phần trách nhiệm này thuộc về những vị lãnh đạo của các tổ chức và hội đoàn, nhưng trên hết vẫn là của Hội đồng Giám mục và các uỷ ban trực thuộc, trước khi nói đến trách nhiệm của từng tín hữu giáo dân hoặc những khó khăn do hoàn cảnh đất nước gây nên.

Những năm gần đây, chính quyền đã hiểu rõ hơn hoạt động tôn giáo của các đoàn thể và phong trào này nên đã cho phép một số tiếp tục sinh hoạt. Hơn nữa nhiều người đã nhận ra rằng trong khi mức sống vật chất tăng cao, thì đạo đức tinh thần của một bộ phận người dân Việt Nam đang có nguy cơ bị sút giảm do sự cuốn hút của cuộc sống dễ dãi, hưởng thụ qua các phim ảnh xấu, sách báo đồi trụy, do tiến trình toàn cầu hoá về kinh tế và về cả văn hoá... Tình trạng sa sút này biểu lộ qua các tệ nạn xã hội như nghiện ngập, trộm cắp, mại dâm, tội phạm hình sự, các án ly hôn, số người phá thai mỗi năm một tăng cao... Sự góp mặt của các phong trào CGTH thuần tuý đạo đức quả thật là một nhu cầu cần thiết để giúp cho xã hội Việt Nam



ổn định và phát huy những nội lực quý giá của từng con người.

Bước sang giai đoạn Tân Phúc Âm hoá kể từ năm 2015 này, chúng ta hy vọng các người có trách nhiệm của CGTH biết liên kết và cộng tác với nhau cách chặt chẽ hơn, biết đưa vào trong chương trình huấn luyện đoàn viên các bài học sống động thực tế để thăng tiến con người và cộng đồng hơn là các sinh hoạt mang tính vui chơi, trình diễn hoặc thuần tuý chỉ là những bài kinh ở nhà thờ, biết tổ chức những hoạt động cụ thể để đem Phúc âm đến cho những người nghèo khổ, khuyết tật, mồ côi, bệnh hoạn hay bị gạt ra ngoài lề xã hội như ĐGH Phanxicô mời gọi trong tông huấn “Niềm vui Phúc Âm”.

Mỗi tổ chức và hội đoàn Công giáo thực thụ không bao giờ mang hình thức tranh chấp với các đoàn thể khác trong lòng Giáo Hội hoặc với các tổ chức xã hội khác. Trái lại, các tham dự viên hay hội viên, đoàn viên, với tư cách là Kitô hữu, nhờ ân sủng của Chúa và sự cố gắng của bản thân, sẽ sống hết mình để trở thành men, thành muối, góp phần vào sự phát triển của xã hội và thế giới.

2. GIỚI THIỆU RIÊNG VỀ MỘT SỐ TỔ CHỨC NHIỀU GIÁO PHẬN ĐÓN NHẬN

Trong tinh thần ấy, chúng tôi xin giới thiệu một số phong trào và hội đoàn CGTH sau đây:

1. Thiếu Nhi Thánh Thể.
2. Hùng Tâm Dũng Chí.
3. Thanh Sinh Công.
4. Hướng Đạo Công Giáo.
5. Giới Trẻ Con Đức Mẹ.
6. Hiệp Hội Thánh Mẫu (Hiệp Sống).
7. Legio Mariae (Đạo Binh Đức Mẹ).
8. Các Bà Mẹ Công giáo.
9. Liên Minh Thánh Tâm.
10. Huynh Đoàn Đa Minh (Dòng Ba Đa Minh).
11. Phan Sinh Tại Thế (Dòng Ba Phan Sinh).
12. Dòng Ba Cát Minh.
13. Hiệp hội Giáo Dân Bác Ái.
14. Caritas Việt Nam.
15. Khôi Bình Việt Nam.
16. Gia Đình Cùng Theo Chúa.
17. Gia Đình Chúa.
18. Hiệp hội Bác ái Quốc tế tại Việt Nam (AIC),
19. Hiệp hội Mến Thánh giá Tại Thế.

Trên đây chỉ là một số ít những tổ chức CGTH mà Ban Biên soạn đã nhận được bài viết trong thời gian qua. Chắc chắn còn nhiều tổ chức khác sẽ được giới thiệu sau này. Trong sự phát triển của Giáo hội Việt Nam và đất nước, các tổ chức CGTH rất cần có mặt để giúp người giáo dân Công giáo sống Phúc Âm thật sự giữa lòng dân tộc Việt Nam.

2.1. PHONG TRÀO THIẾU NHI THÁNH THỂ

Nguồn gốc và lịch sử

Phong trào Thiếu Nhi Thánh Thể (TN TT) bắt nguồn từ Hội Cầu nguyện bên Pháp do các linh mục Léonard Cros và Ramadière khởi xướng giữa thế kỷ XIX. Lấy tinh thần Đạo Binh Thánh Giá, nhưng thay vì dùng vũ khí vật chất là gươm giáo, phong trào dùng vũ khí tinh thần theo 4 khẩu hiệu truyền thống: cầu nguyện, rước lễ, hy sinh và làm việc tông đồ. Thay vì bảo vệ thánh địa vật chất, phong trào bảo vệ đền thờ thiêng liêng là tâm hồn của các em thiếu nhi, tâm hồn của giới trẻ.

Đến đầu thế kỷ XX, nhờ linh mục Bessière S.J., Hội Tông đồ Cầu nguyện dành cho giới trẻ chính thức được thành lập tại Pháp năm 1917, với đường lối căn bản: nhắm vào trẻ em, có tính cách quốc tế theo ý Hội Thánh Thể ở Lộ Đức, và nhấn mạnh tính cách truyền giáo.

Ở Việt Nam, phong trào được thành lập đầu tiên tại Hà Nội vào năm 1929 do hai linh mục Léon Paliard và Paul Uzureau, Tu hội Xuân Bích, mang tên Nghĩa Binh Thánh Thể. Phong





trào được hàng giáo phẩm và giáo dân nhiệt liệt hưởng ứng nên đã phát triển mau chóng khắp nơi trên toàn quốc trong suốt thập niên 30: Huế (1931), Sài Gòn (1931), Phát Diệm (1932), Thanh Hoá (1932), Vinh (1935), Vĩnh Long (1935), Quy Nhơn (1936), Bùi Chu (1937), Thái Bình (1937), Bắc Ninh (1938)... Tuỳ theo lứa tuổi từ nhỏ tới lớn, Nghĩa Binh được chia ra làm Tiền Binh, Trung Binh và Hậu Binh.

Cuộc di cư năm 1954 đã làm phát triển rộng lớn hơn nữa Nghĩa Binh Thánh Thể ở miền Nam. Năm 1957, Hội đồng Giám mục Việt Nam đã bổ nhiệm linh mục Micae Nguyễn Khắc Ngũ làm Tổng Tuyên úy đầu tiên. Sinh hoạt Nghĩa Binh bắt đầu đòi hỏi đổi mới cho phù hợp với tâm lý giới trẻ. Cùng lúc với tinh thần đổi mới của Công đồng Vatican II, phong trào đã thêm vào sinh hoạt cầu nguyện thuần tuý của Nghĩa Binh Thánh Thể một đường lối mới: giáo dục trẻ và dùng phương thức sinh hoạt trẻ vào trong các hoạt động. Vì thế, bản Nội quy thống nhất được ra đời và đổi tên Nghĩa Binh Thánh Thể thành phong trào Thiếu Nhi Thánh Thể Việt Nam.

Năm 1971, Hội đồng Giám mục phê chuẩn bản Nội quy mới. Năm 1972, Đại hội Toàn quốc Về đất hứa 1 tổ chức tại Bình Triệu quy tụ

khoảng 2.000 huynh trưởng. Vào thời điểm này, các giáo phận phía Nam có tới 140.000 đoàn viên và 3.800 huynh trưởng trong 650 xứ đoàn của 13 giáo phận. Ở miền Bắc, phong trào TNTT vẫn tiếp tục hoạt động chủ yếu là sinh hoạt giáo lý và đạo đức.

Sau năm 1975, phong trào lan rộng và phát triển mạnh mẽ nơi cộng đồng Công giáo Việt Nam tại nhiều nước trên thế giới như Pháp, Đức, Úc, Hoa Kỳ, Canada...

Mục đích, tôn chỉ và phương pháp giáo dục

Phong trào Thiếu Nhi Thánh Thể là đoàn thể CGTH quy tụ các em thiếu nhi quanh Chúa Giêsu nhằm mục đích giáo dục các em về 2 phương diện: tự nhiên và siêu nhiên. Tự nhiên là đào luyện thành người công dân tốt, siêu nhiên

là huấn luyện thành người Kitô hữu hoàn hảo. Phong trào TNTT còn đoàn ngũ hoá và hướng dẫn giới trẻ loan truyền Tin Mừng Chúa Kitô và góp phần xây dựng xã hội. Nền tảng giáo dục của Phong trào là Lời Chúa trong Thánh Kinh và giáo huấn của GHCG. Phong trào giúp các em nhận thấy Chúa Giêsu Thánh Thể đang tiếp tục cách kỳ diệu Mẫu nhiệm Nhập Thể và Phục sinh trong cuộc đời mỗi người, Ngài là lý tưởng của phong trào.

Để cụ thể hoá mục đích trên, phong trào mời gọi mọi đoàn viên sống theo các tôn chỉ sau:

- Sống Lời Chúa và kết hợp với Chúa Giêsu Thánh Thể bằng cách cầu nguyện, rước lễ, hy sinh và làm việc tông đồ dưới sự hướng dẫn của Chúa Thánh Thần, cách riêng làm tông đồ cho giới trẻ: “Giới trẻ phải làm tông đồ trước tiên và trực tiếp cho giới trẻ” (Sắc lệnh Tông đồ Giáo dân, số 12).

- Yêu mến và tôn kính Đức Maria, Mẹ Chúa Cứu Thế, để nhờ Mẹ, chúng ta đón nhận và đem Chúa vào đời một cách tuyệt hảo.

- Tôn kính các Thánh Việt Nam, noi gương và nên chứng nhân Tin Mừng Chúa Kitô như các ngài.

- Yêu mến và vâng phục vị đại diện Chúa Kitô, là Đức Giáo hoàng, thủ lĩnh của TNTT, đồng thời cầu nguyện và thực hiện những ý chỉ hàng tháng của ngài.

- Thăng tiến con người nhân bản. Bảo tồn và phát huy truyền thống văn hoá dân tộc Việt Nam.

Từ các tôn chỉ này, phong trào đã tạo cho mình phương pháp giáo dục siêu nhiên thật độc đáo:

* Khởi nguồn Thánh Kinh và khởi nguồn Thánh Thể: cuộc đời Chúa Giêsu từ thuở thơ ấu, thời ẩn dật và bước đường rao giảng Tin Mừng đã trở nên nguồn sống chất liệu phong phú trong việc giáo dục giới trẻ trở nên giống Chúa Kitô: sống ngoan, sống hy sinh, sống chinh phục, sống dẫn thân, sống phụng sự như Người. Không những thế, phong trào còn mời gọi giới trẻ sống thánh, qua phương pháp Khởi nguồn Thánh Thể, trong đó, Chúa Giêsu Thánh Thể trở thành mặt trời của một ngày sống, trở thành trung tâm điểm của cả cuộc đời người đoàn viên TNTT, qua việc dâng ngày, rước lễ, làm việc lành và dâng đêm mỗi ngày.

* Mặt khác, phong trào cũng tận dụng các phương pháp giáo dục tự nhiên như Hàng đội tự trị, Giáo dục tiệm tiến, Vào sa mạc (Trại Huấn luyện), Sinh hoạt Trẻ, và Hội họp. Từ một nhóm trẻ ô hợp, Hàng đội tự trị sẽ đưa các em vào

đội ngũ trật tự, biết phân công trách nhiệm, nắm vững cơ cấu tổ chức, sống hoà đồng và phục vụ công ích. Giáo dục tiệm tiến đáp ứng sự hợp lý trong việc huấn luyện: đi từ dễ đến khó, phân chia lứa tuổi và trình độ, những điều học trước sẽ giúp hiểu biết những điều học sau. Bước chân Vào sa mạc (Trại Huấn luyện), các em sẽ học được tinh thần tháo vát, tự lập và khắc phục bản thân vì phải xa rời đời sống tiện nghi hằng ngày, và hơn thế nữa, cảm nghiệm được tinh thần phó thác vào Ban Huấn luyện, tinh thần đồng đội trong đời sống lều trại và các sinh hoạt huấn luyện. Sinh hoạt Trẻ đem lại niềm vui cho tâm hồn các em qua những bài hát, vũ điệu, băng reo và trò chơi, trong đó, các em sẽ được nuôi dưỡng bằng tinh thần lạc quan, yêu đời, bằng những tình cảm thiêng liêng đối với gia đình, học đường, Giáo Hội và quê hương... Cuối cùng, Hội họp mang lại bầu khí xum vầy, cùng nhau nhìn lại những gì đã thực hiện, cùng nhau phân công những gì đang thực hiện, cùng nhau chia sẻ những gì sẽ thực hiện và cùng nhau học hỏi thăng tiến bản thân và đoàn thể...

Tổ chức, sinh hoạt và huấn luyện

Nếu ngày xưa Nghĩa Binh Thánh Thể chia ra làm Tiền Binh, Trung Binh và Hậu Binh, thì ngày nay, Phong trào TNTT dựa theo lứa tuổi chia ra

làm các ngành Ấu Nhi, Thiếu Nhi, Nghĩa Sĩ và Hiệp Sĩ. Ba ngành Ấu, Thiếu, Nghĩa được huấn luyện theo Chương trình Thăng tiến với các bộ môn: kiến thức Thánh Kinh, đời sống Tôn giáo, suy niệm Phúc Âm, hiểu biết Phong trào, chuyên môn.

Ngành Ấu Nhi: từ 7 đến 9 tuổi, quàng khăn màu xanh lá mạ, với châm ngôn Ngoan. Phong trào dùng cuộc đời thơ ấu của Chúa Giêsu làm khung cảnh



huấn luyện Ấu Nhi. Các em sẽ học gương vâng lời của Chúa, sẽ cảm nhận ơn cha nghĩa mẹ và tình anh chị em trong gia đình.

Ngành Thiếu Nhi: từ 10 đến 13 tuổi, quàng khăn màu xanh biển, với châm ngôn Hy sinh. Cuộc sống ẩn dật của Chúa Giêsu sẽ là khung cảnh huấn luyện Ngành Thiếu. Các em sẽ theo chân Chúa đi lên đền thờ năm 12 tuổi, trở về Nazareth sống “càng thêm tuổi càng thêm khôn ngoan và đạo đức”. Tình yêu thương và lòng hy sinh thật chặt hạnh phúc của Thánh Gia: Thánh Giuse cần cù lao động nuôi sống gia đình, Đức Maria hiền lành thương người, luôn chăm sóc và hướng dẫn con trẻ, Chúa Giêsu một lòng vâng phục và giúp đỡ cha mẹ...

Ngành Nghĩa Sĩ: từ 14 đến 17 tuổi, quàng khăn màu vàng tươi, với châm ngôn Chinh phục. Cuộc đời công khai rao giảng của Chúa Giêsu rất phù hợp cho khung cảnh huấn luyện Ngành Nghĩa. Ở lứa tuổi này, các em đã bước vào đời, cảm nghiệm được tình bạn bè, hàng xóm láng giềng, lòng yêu nước và tinh thần phục vụ tha nhân. Các em sẽ bước theo chân Chúa, học hỏi sự khôn ngoan, lòng nhân từ độ lượng và nhất là tinh thần dẫn thân làm chứng cho chân lý qua đời sống gương mẫu và yêu thương.

Ngành Hiệp Sĩ: từ 18 tuổi trở lên, quàng khăn màu nâu, với châm ngôn Dẫn thân. Bài Giảng Trên Núi, tức Tám Mối Phúc Thật, trở thành Hiến chương của ngành Hiệp Sĩ. Vào đời, trở nên muối men ướp đời, người hiệp sĩ quảng đại dẫn thân phục vụ Giáo Hội và xã hội. Họ có thể là nhóm người cùng ngành nghề, cùng một trường đại học, hoặc có thể là những công nhân cùng một nông trường, xí nghiệp. Với tài năng và tâm trí, họ sẵn sàng nhập cuộc kiến tạo cộng đoàn xứ đạo và xây dựng quê hương...

Huynh Trưởng: từ 18 tuổi trở lên, quàng khăn màu đỏ viền vàng, với châm ngôn Phụng sự. Trước khi bước vào cuộc đời Huynh Trưởng chính thức, người trẻ phải qua thời gian tập sự gọi là Dự Trưởng (quàng khăn màu hồng viền đỏ). Cuộc đời Thánh Gioan Tẩy Giả là khung cảnh huấn luyện Dự Trưởng. Cũng như thánh nhân, người Dự Trưởng can đảm chọn đời sống “dọn



đường cho Chúa đến”, sẵn sàng bước vào con đường phụng sự của một người Huynh Trưởng (HT) chính thức.

Khung cảnh huấn luyện HT chính thức tức HT cấp I là cuộc hành trình Về Đất Hứa của dân Do Thái. Cuộc đời của Môsê hướng dẫn dân Chúa khỏi ách nô lệ Ai Cập là hình ảnh của người HT, người có trách nhiệm dẫn đưa các em thiếu nhi thoát khỏi những tật xấu, thú vui thấp hèn của xã hội để đến cùng Chúa.

Lên đến cấp II và cấp III, người HT được huấn luyện chuyên ngành. Khung cảnh huấn luyện cấp II Ngành Ấu là cánh đồng Bêlem; cấp II Ngành Thiếu là cuộc hành trình lên Giêrusalem chịu thương khó của Chúa Giêsu; cấp II Ngành Nghĩa là Biến cố Phaolô ngã ngựa ở Damas.

Khung cảnh huấn luyện cấp III Ngành Ấu là cuộc hành trình của Ba Vua Phương Đông tìm Chúa Hải Đông; cấp III Ngành Thiếu là Cuộc Thương Khó, Tử Nạn và Phục Sinh của Chúa Giêsu; cấp III Ngành Nghĩa là các cuộc hành trình truyền giáo của Thánh Phaolô.

Trợ tá

Trước đây, phụ tá cho các cha Tuyên úy là các thầy, các dì Trợ úy, ngày nay, có thêm Trợ tá. Với kinh nghiệm dồi dào của đời sống gia đình cũng như cuộc sống xã hội, người Trợ tá là nguồn tương trợ tuyệt vời mỗi khi người HT cần đến. Người Trợ tá không những mang vai trò hướng dẫn tinh thần, cố vấn góp ý, mà còn là chiếc cầu nối hữu hiệu giữa Đoàn TNTT và phụ huynh cũng như cộng đoàn xứ đạo. Hơn nữa, người Trợ tá nếu tham dự các Khoá Huấn luyện của phong trào, sẽ trở thành những huấn luyện viên đáng tin cậy và tạo nền móng vững chắc cho các sinh hoạt huấn luyện tại địa phương.

Tuyên úy

Vì là một đoàn thể Công giáo Tiến hành, Đoàn TNTT cần có linh mục Tuyên úy. Tuyên úy là người có nhiệm vụ hướng dẫn đời sống đạo đức và cử hành các nghi lễ phụng vụ cho các đoàn viên TNTT.

Kết luận: Ai trong chúng ta cũng thấy cha mẹ trong các gia đình ngày nay đang hết sức lo lắng cho tương lai của con cái họ, vì các trẻ em bị cám dỗ, lôi kéo bởi những tệ nạn xã hội nhan nhản khắp nơi. Để góp phần với xã hội, hỗ trợ việc giáo dục thiếu nhi trong các gia đình và xứ đạo, việc thành lập Hội đoàn TNTT trong hoàn cảnh hiện tại rất cần thiết vì giới trẻ và thiếu nhi không phải chỉ là tương lai của Giáo Hội mà còn là tương lai của xã hội nữa.

Lm. Antôn Nguyễn Ngọc Sơn

Lm. Giuse Phạm Quốc Tuấn

2. PHONG TRÀO HÙNG TÂM DŨNG CHÍ

Lược sử

Phong trào Hùng Tâm Dũng Chí (Mouvement Coeurs Vaillants - Âmes Vaillantes) chính thức khai sinh do việc Hội đồng Giám mục Pháp, năm 1936, yêu cầu linh mục Gaston Courtois thành lập Phong trào Hùng Tâm (Mouvement Coeurs Vaillants). Một năm sau, năm 1937, cũng linh mục Courtois lập ngành nữ, Phong trào Dũng Chí

(Mouvement Âmes Vaillantes).

Đồng sáng lập viên phong trào phải kể đến thầy Jean Pihan (cũng còn có tên Jean Vaillant, “Tagada”) được coi như là “lý thuyết gia” của phong trào.

Đến năm 1966, kỷ niệm 30 năm thành lập, phong trào đã có mặt trên 50 quốc gia. Một Đại hội Quốc tế Phong trào Hùng Tâm Dũng Chí họp tại Roma vào dịp kỷ niệm này, đã đổi tên thành Phong trào Quốc tế Tông đồ Thiếu nhi (Mouvement International d’Apostolat des Enfants, viết tắt là M.I.D.A.D.E.).

Ngay từ những năm 1938-1939, các nhà truyền giáo Pháp đã đưa phong trào Hùng Tâm Dũng Chí sang các nước chịu ảnh hưởng của Pháp:

Tại châu Phi: Sénégal, Dakar, Ziguin, Guinée, Soudan, Côte d’Ivoire, Gabon, Congo, Dahomey, Madagascar...

Tại châu Á: Hàn Quốc, Hong Kong, Cambodia, Lào, Thái Lan, Malaysia, Nhật Bản, Sri Lanka, Việt Nam...

Từ đó xuất hiện tờ báo riêng: tờ Báo Hải Ngoại (Feuillets d’Outre-Mer) 1947; sau đổi thành tờ Giao Điểm (Carrefours) 1956; và một Văn phòng Quốc tế của Phong trào (C.I.M.: Commission International du Mouvement) được thiết lập.

Theo thống kê năm 1987, phong trào M.I.D.A.D.E. có mặt trên gần 50 quốc gia: Phi Châu 21, Mỹ Châu 12, Âu Châu 6, Á Châu 9





(không có Lào, Cambodia và Việt Nam vì từ năm 1975, các hiệp hội không còn).

Tại Việt Nam, vùng Chợ Lớn, Sài Gòn, Đà Lạt là những nơi có Hùng Tâm Dũng Chí sớm nhất. Năm 1942, Hà Nội đã có Đoàn Hùng Tâm Dũng Chí. Trước tháng 4-1975, 9 giáo phận có Hùng Tâm Dũng Chí: Sài Gòn, Xuân Lộc, Nha Trang, Đà Lạt, Quy Nhơn, Kontum, Ban Mê Thuột, Đà Nẵng, Huế, và quy tụ trên 30.000 thiếu nhi. Hiện nay có một Đoàn Hùng Tâm Dũng Chí sinh hoạt rất mạnh và rất “Việt Nam” tại Hoa Kỳ, do các Trưởng Hùng Dũng Đà Nẵng thành lập và hướng dẫn.

Bản chất

Tổ chức Hùng Tâm Dũng Chí (viết tắt Hùng Dũng) là một “phong trào”, chứ không phải là một “đoàn” như các hội đoàn khác. Hay muốn nói hội đoàn, thì đó là một hội đoàn “mở”, có

bản chất “mở”: vì đó là một hội đoàn thiếu nhi hướng về quần chúng thiếu nhi, cho quần chúng thiếu nhi! Khẩu hiệu sống của Hùng Dũng là: “Càng đông càng tốt”. Các trưởng, các đoàn viên được huấn luyện để phục vụ các em ở ngoài đoàn.

Châm ngôn

- Đi đến với mọi thiếu nhi đang sống ở bất cứ môi trường nào.

- Quan tâm và tôn trọng tất cả những gì làm nên đời sống của thiếu nhi.

- Tìm phát triển khả năng tổ chức và hoạt động của tuổi thiếu nhi.

- Tin tưởng vào khả năng làm việc tông đồ “của thiếu nhi, cho thiếu nhi”.

Để thực hiện những điều đó, phong trào dành ưu tiên cho sách báo thiếu nhi. Trong thực tế, khởi đầu phong trào là do một tờ báo viết hoàn

toàn cho thiếu nhi của cha Gaston Courtois: tờ “Báo Hùng Tâm” (“Journal Coeurs Vaillants”) ra ngày 8/12/1929. Các độc giả tí hon thi nhau đọc, rất khoái... Và tự cho mình là “các Hùng Tâm”. Đúng là hợp với tuổi khoáng “người hùng”, các em Hùng Tâm tự kết đoàn lại theo chiều hướng thích “lập nhóm” của các em.

Từ sau khi phong trào được chính thức thiết lập, năm 1936, tờ báo tiên khởi đã được thay thế bằng nhiều báo khác phong phú hơn, hợp từng lứa tuổi hơn, đặc biệt ở Pháp. Tại Việt Nam, có tờ Tre Xanh của Hùng Tâm Dũng Chí Sài Gòn (Ngã Sáu) và tờ Huỳnh Trưởng Hùng Dũng ở Đà Nẵng.

Lm. Anton Trần Văn Trường
(còn tiếp)

Lần Đầu Con Đến

Con về bên Mẹ La Vang
Lung linh hoa nắng
liều ngàn thướt tha
La Vang đất Mẹ bao la
Tình thơ thấm đẫm mặn mà ý quê
La Vang Kiều Nữ - Sao Khuê
Bước chân huyền diệu
Người về từ đâu ?
Ngỡ ngàng như thể chiêm bao
Cây đa đài cổ xôn xao lá tàng
Nhiệm tình, Hoan lạc... Châu rưng
Bên linh nhan Mẹ
ngát lừng ơn thiêng
Vạn hồn lương giáo, không riêng
La Vang kết ước
thiên duyên đất trời
Gôi quỳ trầm lắng Mẹ ơi
Lần đầu con đến bên trời La Vang.

Mai Y Thọ



La vang Thánh Địa Nơi Đất Trời giao duyên



Ai đã từng về La Vang thánh địa để cảm nhận được niềm vui sống với Mẹ, để thả hồn lâng lâng theo mệnh mang đất trời, trăng sao, để nhìn ngắm dãy Trường sơn tím biếc xa xa, để ngắm mây trời đọng lại như tán che đoàn con về Nhà Mẹ. Trong thế giới tạo thành tuyệt đẹp ấy, ta lại còn hưởng được làn gió dịu dàng, tiếng chim hót líu lo, muôn màu sắc tươi đẹp của hoa lá, tạo vật... và nhận được tình thương của các vị chủ chăn, của tình huynh đệ chân thành khi ở bên Mẹ... Tại đây, nguồn nước trên trời tuôn xuống, nguồn nước dưới đất trào lên, vùng đất của hội tụ, của bình an sâu lắng, của ngọt ngào ơn thiêng... Và còn hơn thế nữa ! Về một Người Mẹ, Mẹ của tất cả chúng ta.

1. CUNG LÒNG MẸ MARIA:

“Này người yêu, em là khu vườn cấm, là dòng suối niêm phong, là địa đàng xanh non mầm thạch lựu, đầy hoa thơm trái tốt... cùng mọi thứ kỳ hương dạ thảo. Em là giếng nước giữa hoa viên, là hồ chứa nước nguồn từ dãy núi Li-băng chảy xuống” (Dtc 4, 12-15).

Từ khởi đầu của công trình tạo dựng, Thiên Chúa đã dựng nên con người giống hình ảnh Chúa. Adam-Eva đôi nam nữ đầu tiên đã đón nhận hồng ân sự sống bởi Thiên Chúa, tiếc thay, ông bà đã để niềm hạnh phúc ấy vụt mất, mang theo hậu quả xấu muôn đời cho con cháu... Nhưng, cũng từ đó, Thiên Chúa đã cho một Người Nữ xuất hiện, Đức Maria đạp đầu con rắn. Con rắn quỷ quyet đã lừa dối

Eva trong vườn địa đàng. Thiên Chúa đã nói với con rắn: “*Ta sẽ gây mối thù giữa mi và người đàn bà, giữa dòng dõi mi và dòng giống người ấy, dòng giống ấy sẽ đánh vào đầu mi, và mi tìm cắn gót chân nó*” (Stk 3,15-16). Và chính Mẹ, Đấng đã từ trời xuống để xác minh điều tuyệt vời Chúa đã thực hiện nơi Mẹ. Năm 1858, Đức Mẹ đã hiện ra với cô Benadetta tại Lộ Đức (Pháp) và Mẹ cho biết tên của Mẹ: “*Ta là Đấng Đầu Thai Vô Nhiễm*”, xác nhận điều tuyên tín của Hội Thánh năm 1854: “*Đức Mẹ Đầu Thai Vô Nhiễm Nguyên Tội*”.

Hừng đông ơn cứu độ xuất hiện cách rực rỡ, tràn đầy tia sáng hy vọng cho con cháu muôn đời. Mẹ Maria đã được Thiên Chúa tạo nên và giữ gìn để Mẹ không một giây phút nào phải vương tội tổ và hậu quả của tội nguyên tổ gây ra. Mẹ trong trắng từ đời đời, tuyệt đẹp lạ lùng, “*Mẹ là khu vườn cấm, là dòng suối niềm phong, là địa đàng xanh non mầm thạch lựu, đầy hoa thơm trái tốt ...*” (Dtc 4,12). Cung lòng Mẹ tinh tuyền thánh vẹn, Mẹ đã được chọn để Chúa Thánh Thần ngự đến, và bởi quyền năng của Ngài, Ngài tác thành trong Mẹ hình hài Con Thiên Chúa. Cung lòng Mẹ nên cung điện Chúa Trời, Nhà Tạm của Con Thiên Chúa làm người trong gia đình nhân loại. Ngôi Nhà Tạm, cung lòng thanh khiết của Mẹ đã mang Chúa Đi và Về trên con đường dài cả trăm dặm để thăm viếng người chị họ của mình là Isave cũng đã mang thai được 6 tháng, do lời thiên sứ báo cho Mẹ hay, mặc dầu Bà Isave đã cao niên. Khi Mẹ vừa đến cửa nhà Ông Bà Giacaria -Ysave, Thánh Thần đã tác động nơi người phụ nữ này để bà thốt ra lời chào cách lạ lùng: “*Bởi đâu tôi được Thân mẫu Chúa tôi, đến với tôi thế này ? Vì này đây, tai tôi vừa nghe tiếng em chào, thì đứa con trong bụng đã nhảy lên vui sướng. Em thật có phúc vì đã tin rằng: Chúa sẽ thực hiện những gì Người đã nói với em*” (Lc 1, 42-45). Ôi Người Nữ diễm phúc, muôn đời mọi người sẽ ca tụng Mẹ !

2. SINH CON TRONG MÁNG CỎ

Phúc âm Thánh Luca đã viết một trang phúc âm tuyệt đẹp về cuộc sinh hạ của Chúa Giêsu:

“Thiên thần nói với các mục đồng: Đừng sợ! Nay ta đem tin mừng cho các người về một niềm vui to tát, tức là niềm vui cho toàn dân: là hôm nay, đã sinh ra cho các người vì Cứu Chúa, tức là Đức Kitô Chúa, trong thành của Đavít. Và sự này làm dấu cho các người: các người sẽ gặp thấy một hài nhi mình vấn tã, đặt nằm trong máng cỏ”.(Lc 2, 10b-12)

Các mục đồng sung sướng rủ nhau đi Bê lem xem sự gì đã xảy ra... mà họ đã được người Nhà Trời báo như vậy? Đêm tịch liêu, sâu lắng, bình an khắp thiên hạ... không có đêm nào như đêm nay! Các vì tinh tú đang xôn xao chiếu sáng, lung linh, vui mừng, chúng lấp lánh chào mừng Đấng đã tạo dựng nên chúng, chúng như đang truyện trò với nhau. Các thiên thần hợp tiếng tung hô: “*Vinh danh Chúa trên tầng trời cao, Bình an dưới thế cho người Chúa thương*”. Các người chăn chiên đến Bê lem và họ đã thấy, đã



gặp được Hài nhi Giêsu thơ bé, được người Mẹ xinh đẹp dịu dàng đặt nằm trong máng cỏ, máng lừa chiên ăn... “Hôm nay, đã sinh ra cho các người vì Cứu Chúa, tức là Đức Kitô Chúa, trong thành của Đavít”. Vị Cứu tinh là đây ư? Làm sao họ có thể hiểu được: Một Vị Vua, là Đức Kitô Chúa trong hình hài thơ nhi nhỏ bé được sinh ra trong cảnh nghèo tột cùng như thế này ư? Ôi chao! Họ nhìn Hài Nhi, họ nhìn đôi vợ chồng trẻ Maria-Giuse, họ lại nhìn nhau, họ cũng ngỡ ngàng một phút giây, nhưng khi nhìn Con Trẻ dễ thương và thấy cha mẹ của Hài Nhi hiền lành cung kính bên Trẻ Thơ dĩnh ngộ đáng yêu thì họ trở nên tự nhiên hơn, họ đến gần Giêsu đang cười với họ và họ trò chuyện với hai ông bà, kể lại những gì họ đã nghe và đã thấy như lời đã báo cho họ. Họ hạnh phúc, Họ sung sướng dường nào! vì họ là những người nghèo được Chúa ưu ái thương yêu và đã tỏ cho biết. Họ là những người thành tâm và đã mau mắn mở lòng ra cho cái đẹp, cái thiện, cho lời bình an thiên sứ đem đến và họ đã vâng nghe. Các mục đồng đã dâng Chúa gì nhi? = Có thể họ đã dâng Chúa ít củi để Thánh Giuse sưởi ấm cho Chúa, tấm chăn nhỏ để Mẹ ủ ấm Hài Nhi... Họ dâng Chúa tấm lòng thành, trái tim đơn sơ chất phát của họ!

Ôi Đêm Thánh. Đêm Giao Hòa Đất với Trời. Đêm Hồng phúc những người chăn chiên nghèo khó được chiêm ngưỡng Vua Trời-Đất đến sinh ra trong gia đình nhân loại. Ngài đến trong Nhà Ngài. Ngài đến với con người, với anh em của Ngài.

Viết đến đây thì liên tưởng đến Mẹ La Vang, Mẹ bồng Giêsu thơ bé đến với cha ông chúng ta, khi các đấng quy tụ với nhau bên gốc cây đa để cầu nguyện, lần hạt chung với nhau, đỡ nâng nhau trong buổi cơ hàn... Cha ông tiên bối chúng ta là những người nghèo khó, khốn cực chạy tìm nơi trú ẩn trong rừng núi La Vang, thành tâm thiết tha cầu khẩn Mẹ và Mẹ đã hiện ra với cha ông chúng ta. Mẹ bồng Chúa Giêsu trên tay, như để giới thiệu và trao cho tổ tiên chúng ta Chúa Giêsu. Mẹ và Chúa Giêsu đang yêu mến các đấng vì lời kinh của cha ông chúng ta đã chạm đến lòng thương xót của Chúa, của

Mẹ nhân lành. Mẹ trao Chúa Giêsu Con Mẹ như là kho tàng, là Chúa của Mẹ, là Hoàng Tử Bình An. Ngài là Chúa của những tâm hồn tìm kiếm, suy phục Chúa như cha ông chúng ta đã bỏ tất cả, kể cả mạng sống để trung thành gìn giữ đức tin tuyệt đối của mình với Chúa trong các cơn bất bố chết chóc, hoạn nạn.

3. NHÀ MẸ CHO MỌI NGƯỜI

“Vạn hồn lương giáo không riêng

La Vang kết ước thiên duyên đất trời”

Mẹ ơi, Nhà Mẹ là đây, vì Mẹ đã chọn La Vang mà hiện đến làm Nhà của Mẹ, làm cho La Vang trở nên thánh địa, chốn quy tụ đoàn con không phân biệt tôn giáo hay là gì gì đi nữa... Bây giờ La Vang đã trở nên Trung Tâm Hành Hương Đức Mẹ La Vang. Hằng ngày nhiều người đến với Mẹ La Vang, cá nhân có, gia đình có, đoàn thể có, giáo xứ có, cả địa phận có. Và mỗi dịp Đại Hội, nhất là mỗi 3 năm một lần, thì khách hành hương tấp nập. Người về từ thành thị phồn hoa, người đến từ thôn quê hẻo lánh, người về từ miền cao nguyên bạt ngàn hay nơi duyên hải cát khô, trong nước và hải ngoại, với đủ mọi hạng người, người kinh, người dân tộc, kẻ mạnh khỏe, người yếu đau. Tất cả đã đến với Mẹ, tất



cả vui sướng về Nhà Mẹ, như những đứa con nao nức về quê ăn Tết, về dự hội. Về để mừng Mẹ, về để yêu Mẹ, về để thổ lộ hết tâm tình với Mẹ! La Vang là nơi chúng con âu yếm gọi tên. Đến La Vang chúng con có niềm vui, có bình an.

Mẹ La Vang ơi ! Mẹ đã thương chúng con, “Mẹ đã chọn chốn La Vang mà hiện đến, cứu giúp hộ phù chúng con lương giáo...”. La Vang là Nhà của Mẹ, La Vang cũng là Nhà của chúng con. Đến nơi đây, chúng con sung sướng tung tăng trước cái nhìn yêu thương của Mẹ, chúng con đọc kinh râm ran để Mẹ nghe. Chúng con ca hát tung hô cho trời đất vỡ lở. Chuông, trống, cồng, chiêng, kèn, loa, khuua lên, vang dậy một góc trời, mang lại hào khí và sự hoan lạc cho cả một rừng người hành hương... Chúng con về đây đời sống tâm linh chúng con được thanh tẩy, được giàu có nhân đức và được ân lộc. Về đây, chúng con có nhau trong chia sẻ thân ái, nguyện cầu...

Mẹ La Vang ơi ! Về Nhà Mẹ, được ở với Mẹ chúng con rất hạnh phúc Mẹ ơi! Rồi có lúc chúng con phải ra đi... Từ đây, chúng con ra đi mang niềm hy vọng về gia đình, về môi trường, về muôn lối ngã cuộc đời để xây dựng “nền văn minh tình thương và sự sống”. Mong một thế giới hòa bình chan hòa tình huynh đệ, một trái đất luôn xanh màu nguyên thủy, một biển cả trùng dương đẹp ngời và đầy hải sản tung tăng, một rừng vàng đem phần vinh cho con người. Nhưng trên hết là một tấm lòng chân thành, thăm sâu thờ Chúa, sống đạo hạnh, chan hòa với anh chị em trong tình yêu của Chúa và của Mẹ hiền La Vang. Mẹ ơi ! Vậy phải chăng Thánh địa La Vang-Nhà Mẹ, là nơi Đất - Trời giao duyên !

Maria Nguyễn thị Tuyết mtg Huế



Mang Chúa Giáng Sinh

Đêm vừa đến về trong hang đá
Tiếng vọng xa của lũ mục đồng
Trời vừa tối giông mưa lạnh đến
Ngà Bê lem không có bóng người

Bỗng lại xảy ra nhiều chuyện lạ
Nhiều Thánh Thần vừa mới hiện ra
Đức Chúa Cha đã xuống phàm trần
Đế Ngôi Hai xứng danh Cứu Thế

Chúa vừa xuống trong đêm giờ Tý
Nằm ngủ trong máng cỏ lạnh lùng
Bầy cừu bò vợi vã sười hâm
Cho Chân Chúa yên mình nằm ngủ

Vừa lúc ấy Hào Quang chói sáng
Đức Thánh Linh mang sáng như ngày
Lại đàn hát mừng vui Chúa mới
Một Ngôi Hai cứu rỗi loài người

Khi Thánh Mẫu đang bông ấu Chúa
Đức Giuse hầu cận một bên
Lại thấy có rất nhiều Thánh Nữ
Múa hát vang cùng với Thiên Thần

Ôi ! Đẹp thay tấm lòng Đức Mẹ
Đồng Trinh kia thân thể Nữ Vương
Chúa Hài Đồng trên tay mẹ ẵm
Cùng Ba Ngôi giải thoát con người

Cầu xin Đức Mẹ MARIA Đồng Trinh
cho con người Hạnh Phúc Đời Đời !

Đông Hòa

Giáng Sinh

Mùa sao lại về giữa đêm đông
Thương về quê Mẹ quặn đau lòng
Tuổi thơ gửi lại phương trời ấy
Mang sầu viễn xứ nhớ mênh mông

Máng cỏ năm xưa lặng lẽ quỳ
Ngắm nhìn Con Chúa nét từ bi
Ước làm mục tử đêm đông ấy
Áp yêu sười ấm Chúa Hài Nhi

Mây Lang Thang

Á Châu

Đức Hồng Y Trần Nhật Quân thỉnh cầu Tòa Thánh đừng “đầu hàng” Bắc Kinh

ĐHY Giuse Trần Nhật Quân, nguyên Giám Mục Hương Cảng, đã cảnh báo mạnh mẽ chống lại một thỏa thuận đang được đề xuất, mà ngài lo ngại rằng, sẽ khiến cho chính phủ Trung Quốc có thể kiểm soát và thao túng GHCG.

Trong một cuộc phỏng vấn với tờ Wall Street Journal, ĐHY Trần Nhật Quân bày tỏ lo ngại rằng Vatican đã sẵn sàng nhượng bộ những nguyên tắc quan trọng “với hy vọng đạt được một thỏa thuận.”

ĐHY cũng thẳng thừng bày tỏ mối nghi ngại như sau: “ĐTC Phanxicô không có kiến thức thực sự về cộng sản,” Theo ĐHY, lớn lên tại Á Căn Đình, ĐGH đã thấy cộng sản như là một đối tượng bị bách hại, chứ không phải là những kẻ khủng bố. Trong khi đó, ở Trung Quốc, Giáo Hội đã phải chịu đựng sự khủng bố của cộng sản.

Theo thỏa thuận được đề xuất, Vatican được tin là sẽ công nhận hầu hết các giám mục được tấn phong bởi chế độ Trung Quốc. Đổi lại, Bắc Kinh sẽ công nhận quyền của Tòa Thánh bổ nhiệm các giám mục mới. Tuy nhiên, những giám mục sẽ được chọn từ một danh sách do Hội Công Giáo Yêu nước đưa ra. Theo ĐHY, nếu điều này xảy ra, nhà cầm quyền Trung Quốc có thể kiểm soát các bổ nhiệm Giám Mục và chỉ giới thiệu



các ứng viên nào sẵn sàng công nhận uy quyền của chính phủ. Ngoài ra, những thỏa thuận này không đề cập đến tình trạng của các giám mục “thâm lặng” và các linh mục hiện đang chịu sự sách nhiễu của chính phủ, nhiều người đang bị bắt giữ.

ĐHY Trần Nhật Quân nhìn nhận rằng hầu hết các giám mục của GHCG “chính thức” được công nhận bởi Bắc Kinh “rất trung thành với Giáo Hội.” Tuy nhiên, ngài nhấn mạnh rằng họ là những “con rối” của chế độ Bắc Kinh. ĐHY nói: “Tôi thà rằng không có những giám mục như thế thì hơn”.

Trong quá trình đàm phán với cộng sản Trung quốc, hiển nhiên là Tòa Thánh không thể công bố hết những chi tiết các thỏa thuận với Bắc Kinh. Điều đó là có thể hiểu được. Tuy nhiên, rõ ràng là những lo ngại của ĐHY Trần Nhật Quân và Giáo Hội thâm lặng tại Trung Quốc xuất phát từ một thực tế không thể phủ nhận được là các vị này không hề được hỏi ý kiến bất chấp những kinh nghiệm phong phú của các vị về cộng sản, và về đất nước của chính họ. (Đặng Tự Do, VCN 04.11.2016).

Sứ điệp ĐTC gửi Hội nghị tại Maroc về thay đổi khí hậu

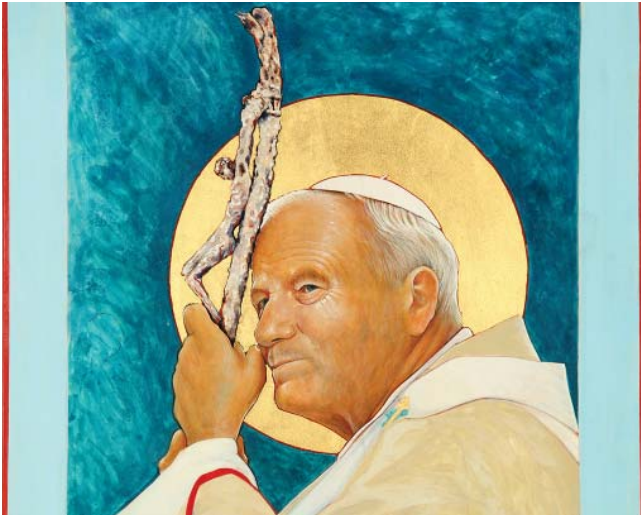
Vatican (SD 15.11.2016) - ĐTC Phanxicô kêu gọi các chính phủ hỗ trợ chính trị cho Hội nghị về sự thay đổi khí hậu đang nhóm tại Marakech, Maroc.

Hội nghị quốc tế gọi là COP22 do Liên Hiệp Quốc triệu tập tiến hành tại Marrakech từ mùng 7 đến 18.11.2016 với các đại diện của 196 quốc gia trong đó sẽ có 30 vị quốc trưởng, cùng với các quan chức chính quyền trong lãnh vực này và các tổ chức phi chính phủ. Họ thảo luận các chi tiết về việc áp dụng Hiệp định (COP21) về khí hậu ký kết hồi 2015 tại Paris, và bắt đầu có hiệu lực từ ngày 4.11. 2016, sau khi hội đủ số các nước phê chuẩn Hiệp định.

Trong sứ điệp gửi hội nghị, được công bố sáng 15.11.2016, ĐTC đề cao tầm quan trọng của Hội nghị COP22 đang tiến hành...Trong sứ điệp, ĐTC nhận định rằng “Những giải pháp kỹ

thuật chuyên môn cho vấn đề thay đổi khí hậu tuy cần thiết nhưng vẫn không đủ; điều thiết yếu và phải đó chính là để ý tới cả những khía cạnh luân lý đạo đức và xã hội trong mô hình mới về sự phát triển và tiến bộ". (SD 15.11.2016) G. Trần Đức Anh, OP.

Thánh tích của hai thánh Gioan Phaolô và Faustina đến Nhật



Tokyo - Hôm 13.11, Đức cha Peter Takeo Okada, TGM Giáo phận Tokyo, cùng với Đức sứ thần Tòa thánh và các linh mục đã cử hành Thánh lễ bế mạc Năm Thánh Lòng Thương xót tại nhà thờ chánh tòa dâng kính Đức Mẹ Maria.

Có rất nhiều tín hữu tham dự Thánh lễ, bao gồm các tín hữu Nhật ở thủ đô cũng như các người nhập cư thuộc các quốc tịch Hàn quốc, Việt nam, Philippines, Miến điện và vài nhóm dân châu Âu.

Trong Thánh lễ cũng có nghi thức Shichi-gosan - chúc lành cho các em bé- Nghi thức này có nguồn gốc từ văn hóa scintoista: các trẻ em 7, 5 và 3 tuổi được mang đến đền thờ để các tư tế chúc lành cho các em. Các em được mang đến nhà thờ để được thần Kami bảo vệ. Còn đối với Kitô giáo, các trẻ em được Chúa Giêsu chúc lành như Tin mừng đã thuật lại việc Người chúc lành cho các trẻ nhỏ.

Trong Thánh lễ, thánh tích của hai thánh người Ba lan, Gioan Phaolô và Faustina, được trưng bày. Thánh Gioan Phaolô rất được người Nhật tôn kính. Nghi thức bế mạc Năm Thánh nhằm khẩn cầu Thiên Chúa, qua lời cầu bầu của hai thánh, trao ban lòng thương xót cho toàn dân tộc Nhật. (Asia News 14/11/16) (Hong Thủy).

Các tín hữu Công giáo Nam Hàn có thể phúc âm hóa Á châu không

Seoul, Nam Hàn (CNA 10.11.2016) - Các tín hữu Công giáo Nam hàn có lập trường truyền giáo duy nhất; đó là nhận định của giáo sư Kirsteen Kim, một giảng viên thần học và thế giới Kitô giáo tại đại học Leeds ở vương quốc Anh.

Có khoảng 200 Linh mục Nam hàn đang truyền giáo tại các quốc gia khác và 400 vị đang phục vụ các cộng đoàn Hàn quốc hải ngoại. Hội Thừa sai Hàn quốc, được thành lập vào năm 1975, cũng đã gửi hơn 70 Linh mục ra nước ngoài truyền giáo. Bên cạnh đó, có khoảng 700 tín hữu Hàn quốc, phần lớn là các nữ tu, đang phục vụ trong các hội dòng truyền giáo ở hải ngoại.

Công giáo đến Hàn quốc đầu tiên vào cuối những năm 1700, do các giáo dân chứ không phải các nhà truyền giáo hay Giám mục. Giáo hội đã tồn tại qua cuộc bách hại dữ dội, với 103 vị tử đạo đã được Đức Gioan Phaolô phong hiển thánh vào năm 1984 và 123 vị được Đức Phanxicô phong chân phúc vào tháng 8.2014 khi ngài thăm nước này. Lịch sử GHCG Hàn quốc bao gồm 35 năm chiếm đóng của Nhật và cuộc chiến tranh Hàn quốc. Theo giáo sư Kim, điều này giúp Giáo hội ý thức về sự cần thiết là "một Giáo hội nghèo cho người nghèo... Có một chiều kích xã hội sâu đậm trong việc loan báo

Tin Mừng. Lịch sử tử đạo đem lại cho Giáo hội Hàn quốc sự đồng hóa với người nghèo và người đau khổ và sẵn sàng hy sinh.”

Hiện nay, GHCG Nam hàn có khoảng 5 triệu tín hữu, chiếm hơn 10% dân số. Họ ở tầng lớp kinh tế xã hội trên mức trung bình. (CNA 10.11.2016) (Hong Thủy).

Tin Vui: Hầu hết các khu vực Kitô Giáo trong thành Mosul đã được giải phóng

Lực lượng đặc biệt của Iraq cho biết họ đã chiếm lại được thêm sáu quận phía đông thành phố Mosul vào hôm 4.11. Bất chấp lời hô hào của trùm khủng bố Baghdadi ra lệnh cho các chiến binh thánh chiến không được rút lui, bọn khủng bố Hồi Giáo IS tiếp tục rút chạy khỏi phần phía Đông sông Tigris.

Sáu quận được giải phóng là Malayeen, Samah, Khadra, Karkukli, Quds và Karama.

Các vùng được giải phóng cho đến nay chỉ là một phần nhỏ của thành phố Mosul, là một thành phố bao la được chia thành hàng chục khu dân cư và công nghiệp, và là quê hương của 2 triệu người trước khi bị quân khủng bố Hồi Giáo IS chiếm vào tháng 6.2014.

Các vùng được giải phóng thuộc về phần phía Đông của thành phố Mosul, trong khu vực có đa số dân là người Công Giáo nghi lễ Canđê. Theo thông tấn xã Assyrian International, hầu hết các khu vực Kitô Giáo trong thành Mosul đã được giải phóng. Hơn 300 ngôi nhà thờ trong các khu



vực này bị quân khủng bố Hồi Giáo IS đốt phá và cướp bóc. Hầu hết đều bị đặt bom khi bọn khủng bố Hồi Giáo IS rút chạy.

Cuộc chiến tại Mosul là hoạt động quân sự lớn nhất tại Iraq kể từ cuộc xâm lược của Mỹ vào năm 2003, và có khả năng quyết định số phận của cái gọi là “Nhà nước Hồi giáo” được hình thành tại Mosul vào tháng 8.2014. (Đặng Tự Do, VCN 04.11.2016).

Âu Châu

Gần 21 triệu người bước qua các cửa Năm Thánh tại 4 đại đền thờ ở Rôma

Ngày Chúa Nhật 13.11, lễ nghi đóng cửa Năm Thánh được diễn ra tại 3 trong 4 đại Đền Thờ tại Rôma là Đền Thờ Thánh Phaolô Ngoại Thành, Đền Thờ Thánh Gioan Latêranô, và Đền Thờ Đức Bà Cả. Các cửa thánh tại các giáo phận trên toàn thế giới cũng được đóng lại.

Trong bối cảnh của các cuộc khủng bố kinh hoàng tại Âu Châu, Năm Thánh Lòng Thương Xót đã diễn ra trong thanh thản, an bình và thành công tại Rôma. Theo Hội Đồng Giáo Hoàng Cổ Vũ Tân Phúc Âm Hoá, tính cho đến ngày 8.11, đã có 20.414.437 tín hữu hành hương bước qua các cửa thánh tại 4 đại đền thờ tại Rôma.

Nếu tính đến ngày 20.11 là ngày cuối cùng trong Năm Thánh Lòng Thương Xót kéo dài trong 349 ngày từ 8.12.2015 đến 20.11. 2016, có lẽ con số tín hữu hành hương bước qua các cửa thánh tại 4 đại đền thờ tại Rôma sẽ lên đến 21 triệu.

Bằng cách đi qua cửa thánh, các tín hữu có thể được ân xá nếu họ tuân giữ các qui tắc và hội đủ các điều kiện luật định, nghĩa là xưng tội, rước lễ, cầu nguyện theo ý ĐTC và từ bỏ mọi quyền luyến đối với tội lỗi.

Trong Tông Chiếu Misericordiae Vultus, ĐTC cho biết: “Cửa Thánh là Cửa của Lòng Thương Xót mà bất cứ ai bước vào sẽ cảm nghiệm được tình yêu của Thiên Chúa, Đấng an ủi, tha thứ, và khơi lên niềm hy vọng.”

Đức Thánh Cha tiếp kiến 500 chủ xí nghiệp Công Giáo

VATICAN - ĐTC kêu gọi giới chủ xí nghiệp Công Giáo phục hồi ý nghĩa xã hội của các hoạt động tài chính và ngân hàng với sự thông minh và sáng tạo.

Ngài đưa ra lời mời gọi trên đây trong buổi tiếp kiến sáng ngày 17.11.2016 dành cho 500 chủ xí nghiệp tham dự Hội nghị quốc tế của các Hiệp hội giới chủ xí nghiệp Công Giáo quốc tế, gọi tắt là Uniapac, nhóm tại Roma.

Ngỏ lời trong dịp này, ĐTC nhắc lại giáo huấn của các Giáo Phụ, vốn coi của cải là tốt, khi nó phục vụ tha nhân, nếu không nó là xấu. ĐTC cũng kêu gọi làm sao để các gia đình, những xí nghiệp nhỏ và trung bình, các nông dân, có thể được tín dụng, để thi hành các hoạt động giáo dục cơ bản, y tế gia đình, cải tiến và hội nhập các thành phần nghèo nhất.

Sau cùng ĐTC cũng cảnh giác giới chủ xí nghiệp chống lại nạn tham nhũng và hối lộ, là tai ương trầm trọng, trong đó một sự dối trá tìm kiếm lợi lộc cho bản thân hoặc cho phe nhóm, dưới chiêu bài phục vụ xã hội” (SD 17.11.2016) (G.Trần Đức Anh OP).

Công nghị tấn phong Hồng Y ngày thứ Bảy 19.11. 2016

ĐTC kết thúc Năm Thánh Lòng Thương Xót với một công nghị tấn phong Hồng Y tại Đền Thờ Thánh Phêrô vào lúc 11 giờ sáng thứ Bảy 19.11.

Đây là công nghị tấn phong Hồng Y lần thứ ba trong triều Giáo Hoàng của ngài. Hai lần trước là vào ngày 14.2.2015 trong đó ngài nâng lên hàng Hồng Y 20 vị, và lần trước nữa là vào ngày 22.2.2014, với 19 vị Hồng Y.

Tổng cộng, ĐTC Phanxicô đã nâng lên hàng Hồng Y 39 vị trong đó có 31 vị có quyền bỏ phiếu bầu Giáo Hoàng tại thời điểm được vinh thăng. Kể luôn lần này thì số vị được ĐTC nâng lên hàng Hồng Y là 56 vị.

Hiện nay, trong Giáo Hội có 107 vị Hồng Y có quyền bỏ phiếu. Trong số đó có 51 vị thuộc về Âu Châu. Với 17 vị sắp được nâng lên hàng



Hồng Y, ĐTC Phanxicô nâng số Hồng Y cử tri lên mức tối đa là 120 vị như đã được Thánh Giáo Hoàng Gioan Phaolô II ấn định.

17 vị được vinh thăng Hồng Y lần này thuộc 13 quốc tịch khác nhau, gồm có:

Đức TGM Mario Zenari, Ý

Đức TGM Dieudonné Nzapalainga, Cộng hòa Trung Phi

Đức TGM Carlos Osoro Sierra, Tây Ban Nha

Đức TGM Sérgio da Rocha, Ba Tây

Đức TGM Blase J. Cupich, Hoa Kỳ

Đức TGM Patrick D'Rozario, Bangladesh

Đức TGM Baltazar Enrique Porras Cardozo, Venezuela

Đức TGM Jozef De Kesel, Bỉ

Đức TGM Maurice Piat, Mauritius

Đức TGM Kevin Joseph Farrell, Hoa Kỳ

Đức TGM Carlos Aguiar Retes, Mễ Tây Cơ

Đức TGM John Ribat, Papua New Guinea

Đức TGM Joseph William Tobin, Hoa Kỳ.

Đức TGM Anthony Soter Fernandez, TGM Hiệu Tòa của Kuala Lumpur Malaysia

Đức TGM Renato Corti, TGM Hiệu Tòa của Novara Ý

Đức TGM Sebastian Koto Khoarai, TGM Hiệu Tòa của Hoek Lesotho

Cha Ernest Simoni, thuộc Tổng Giáo Phận Shkodrë. Pult, Scutari - Albania, cựu tù nhân cộng sản.

Động đất không phải là hình phạt của Thiên Chúa

Roma (WHĐ 08.11.2016) - Hôm thứ Sáu 04.11.2016, Toà Thánh đã thăng thưởng bác bỏ và

lên án nhận định của một nhà thần học người Ý cho rằng động đất là “sự trừng phạt” vì Italia đã thông qua quy chế cho phép kết hôn đồng tính. Mạng lưới phát thanh Maria phát sóng mỗi tháng một bài nói chuyện của nhà thần học đã quyết định đình chỉ chương trình phát sóng.

Cha Giovanni Cavalcoli, 75 tuổi, tu sĩ dòng Đa Minh, là giáo sư thần học tại Bologna, đã có buổi nói chuyện hôm Chúa nhật 30.10.2016, là ngày xảy ra trận động đất dữ dội làm rung chuyển khu vực Umbria ở miền Trung Italia. Phát biểu trên Radio Maria, cha Cavalcoli cho rằng “động đất là sự trừng phạt của Thiên Chúa vì người ta đã xúc phạm đến gia đình và phẩm giá của hôn nhân, đặc biệt là những đôi kết hợp về dân sự”.

Cuối tháng Bảy 2016, Italia đã thông qua một quy chế cho phép các cặp đồng giới kết hợp dân sự, khác với hôn nhân.

Hôm 04.11.2016, trả lời hãng tin Ansa của Italia, Đức TGM Angelo Becciu đã quyết liệt bác bỏ ý tưởng cho rằng động đất có thể là một sự trừng phạt của Thiên Chúa. Theo Đức TGM Becciu, những lời của cha Cavalcoli đã “xúc phạm đến các tín hữu và gây ra tiếng xấu đối với những người không tin”. Theo ngài, quan niệm này có từ thời “tiền Kitô giáo” và không tương hợp với nền thần học của Giáo hội: “Đức Kitô đã mặc khải cho chúng ta dung mạo của một Thiên Chúa yêu thương, chứ không phải một Thiên Chúa thất thường và thích báo thù”.

Đức TGM Becciu đã xin lỗi các nạn nhân của trận động đất vì những lời phát biểu của cha Cavalcoli và ngài nói rằng Đức Thánh Cha Phanxicô luôn gần gũi và nâng đỡ họ.

Kết quả là Radio Maria đã thông báo đình chỉ chương trình nói chuyện hằng tháng của cha Cavalcoli. Về việc này, Đức TGM Becciu tuyên bố: “Ai nói đến sự trừng phạt của Thiên Chúa trên Radio Maria là xúc phạm đến danh của Đức Maria - là người mẹ đầy lòng thương xót của các tín hữu”. (La Croix) (Minh Đức).

Bí mật của Mảng rừng Thánh giá khổng lồ ở Ireland

Một thánh giá kiểu Celtic khổng lồ, vừa được phát hiện ở cánh rừng gần biên giới Anh quốc.

Hình thánh giá dài 100 mét đã gây kinh ngạc vô cùng cho các du khách trên máy bay đến sân bay Derry, Bắc Ireland.

Hình thánh giá kết hợp từ cây cối này, có thể thấy rõ từ trên không và nhiều người mong muốn tìm hiểu xem ai đã trồng hình thánh giá này và tại sao nó lại có ở đó.

Bí mật đã được tiết lộ, hình thánh giá khổng lồ được ông Liam Emmery trồng cách đây nhiều năm.

Tuy nhiên, ông đã chết từ sáu năm trước và chưa bao giờ được tận mắt chứng kiến vẻ hùng vĩ của công trình mình.

Bà Norma vợ ông, đã cho biết. “Nếu ông ấy còn ở đây, hẳn ông quá tự hào. Ông yêu thích những sự gì hoàn hảo, và tôi nghĩ với ông, cây thánh giá kiểu Celtic là quá hoàn hảo.”

Cây thánh giá khổng lồ kết hợp từ cây cối trong rừng này, nằm ở Killea, Donegal, Cộng hòa Ireland.

Ông Emmery đã tạo nên cây thánh giá này với hai loại cây.

Chuyên gia làm vườn Gareth Austin cho biết đây là công việc gieo trồng đồ sộ. “Đây không phải là tạo kiểu cho bãi cỏ vườn nhà, mà là một cơ chế trồng trọt. Ông Liam đã tạo nên nó và cho chúng ta một món quà tuyệt đẹp, và chúng ta sẽ còn được cảm kích chiêm ngưỡng nó trong 60 hay 70 năm nữa.”



‘Một trong những thảm trạng ghê gớm nhất trên thế giới là việc buôn người’



ĐTC cảm ơn Hội RENATE (Religious in Europe Networking Against Trafficking and Exploitation) về các hoạt động nhắc nhở chúng ta về ‘Các nỗ lực lớn lao nhưng thầm lặng’ để chăm sóc cho những người bị tổn thương về phẩm giá và đã phải mang những vết sẹo vì những kinh nghiệm đau thương.”

Osservatore Romano, ngày 7.11. 2016 “Một trong những vết thương ghê gớm nhất trên thế giới là việc buôn người. Đây là một hình thức nô lệ tân thời, vi phạm phẩm giá Chúa ban, của bao nhiêu người anh chị em chúng ta và là một tội phạm đối với nhân loại”

ĐTC Phanxicô hôm nay nhấn mạnh điều này khi ngài tiếp kiến các hội viên của hệ thống các Dòng Tu tại Âu Châu chống việc buôn người và khai thác con người (Religious in Europe Networking Against Trafficking and Exploitation: RENATE). Hiệp hội này đến Rôma từ ngày 6 đến ngày 12.11. 2016 để tham dự Hội Nghị Âu Châu lần thứ Hai với chủ đề “Việc chấm dứt tệ trạng buôn người phải bắt đầu từ chúng ta.”

ĐTC công nhận ngay là đã có nhiều thành quả trong việc tạo dựng ý thức của quần chúng về sự trầm trọng và lan tràn của vấn đề này.

ĐTC tiếp: “Vì lý do này, tôi rất cảm kích về các nỗ lực của các bạn trong việc nâng cao ý thức của quần chúng về thảm trạng này. Thảm

trạng này đặc biệt ảnh hưởng đến phụ nữ và trẻ em. Nhưng tôi cũng muốn cảm ơn các bạn một cách đặc biệt về nhân chứng của các bạn về Phúc Âm của lòng thương xót, Như đã được bày tỏ trong sự cam kết của các bạn về sự phục hồi và gây dựng lại phẩm giá cho các nạn nhân”.

ĐTC cũng nhắc đến những phụ nữ đã đồng hành với các phụ nữ khác và trẻ em trong hành trình chữa lành và tái nhập xã hội của họ.. (Bùi Hữu Thu).

Đức Thánh Cha tiếp kiến 200 đại diện các tôn giáo

VATICAN. Trong buổi tiếp kiến 200 vị đại diện các tôn giáo sáng 3.11.2016, ĐTC cổ vũ sự gặp gỡ an bình giữa tín đồ các tôn giáo và một nền tự do tôn giáo đích thực.

Các vị đại diện tôn giáo gặp gỡ và suy tư về đề tài lòng từ bi thương xót. ĐTC nhắc đến chủ đề Năm Thánh Lòng Thương Xót sắp kết thúc trong GHCG và nhắc đến sự kiện trong các truyền thống tôn giáo và văn hóa khác cũng đề cao sự cảm thương, từ bi, bất bạo động, như những giá trị thiết yếu và chỉ dẫn con đường sự sống.

ĐTC cũng nói đến sự dẫn thân chung giữa tín đồ các tôn giáo trong lãnh vực bảo vệ thiên nhiên. Ngài nói: “Lòng thương xót cũng mở rộng cho thế giới chung quanh chúng ta, cho căn nhà chung mà chúng ta được kêu gọi gìn giữ và bảo tồn, chống lại sự tiêu thụ vô độ và ham hố. Chúng ta cần dẫn thân giáo dục về sự điều độ và tôn trọng, về một lối sống đơn giản và có trật tự hơn, trong đó chúng ta sử dụng các tài nguyên thiên nhiên một cách khôn ngoan và điều độ, nghĩ đến toàn thể nhân loại và các thế hệ mai sau, chứ không phải chỉ nghĩ đến những lợi lộc của phe nhóm riêng và những lợi lộc của thời nay mà thôi. Đặc biệt ngày nay” cuộc khủng hoảng trầm trọng về môi trường đòi tất cả chúng ta phải nghĩ đến công ích và tiến bước trên con đường đối thoại, vốn đòi phải kiên nhẫn, khổ hạnh và quảng đại” (Laudato si, 201). (SD 3.11.2016) (Trần Đức Anh OP).

Mỹ Châu

Các Giám mục Hoa kỳ ủng hộ việc xin mở án phong thánh cho 4 tín hữu

Baltimore - Trong đại hội mùa thu diễn ra từ 14-16.11 tại Baltimore, các Giám mục Hoa kỳ đã bỏ phiếu đồng thuận việc xin mở án phong thánh cho 4 tín hữu Hoa kỳ. Việc hỏi ý kiến HĐGM là một phần của tiến trình phong thánh, trước khi các Giám mục địa phương xin phép Bộ phong thánh mở án.

4 tín hữu đó là Julia Greeley, nguyên là một nô lệ sống tại Colorado, nữ tu Blandina Segale, dòng Bác ái phục vụ ở biên giới, cha Patrick Ryan, thi hành sứ vụ giúp những người bị sốt vàng da và đức ông Bernard Quinn, người đã chống lại sự cuồng tín và lập một nhà thờ và cô nhi viện cho người gốc Phi ở Brooklyn, New York. 4 trường hợp trên đã được các Giám mục địa phương lần lượt trình bày cho các Giám mục tại đại hội, trước khi các ngài bỏ phiếu vào ngày 15.11.

Julia Greeley sinh ra trong một gia đình nô lệ ở Hannibal, Missouri giữa các năm 1838-1848. Sau tuyên ngôn giải phóng nô lệ vào năm 1863, Greeley đến sống ở Colorado, giúp đỡ những người nghèo dù cho chính mình cũng nghèo. Greeley qua đời năm 1918.

Nữ tu Blandina sinh tại Italia năm 1850 và nhập cư vào Cincinnati khi lên 4. Cô gia nhập dòng bác ái khi 16 tuổi và làm việc trong các trường học, cô nhi viện và bệnh viện ở Ohio, New Mexico và Colorado, trở thành người bảo vệ người nghèo, người bệnh, người bị xã hội gạt bỏ, người bản xứ và các người Mêxicô và Italia nhập cư. Sơ thường thăm các nhà tù và hoạt động để giải quyết các vấn đề xã hội như buôn người và các tội phạm vị thành niên. Sơ qua đời năm 1941 khi 91 tuổi.

Cha Patrick Ryan là một người Ai len nhập cư, sinh.1845 và chịu chức Linh mục năm 1869 tại Nashville, Tennessee. Cộng đoàn của cha bị bệnh dịch lây truyền làm cho hàng trăm người chết. Cha đã đi đến những vùng bị lây nhiễm

của thành phố để giúp các người bệnh và người nghèo khổ. Cha bị nhiễm bệnh và qua đời năm 1878 khi mới 33 tuổi.

Một Linh mục khác là đức ông Bernard Quinn, cũng là một người gốc Ai len, sinh năm 1888 tại Newark, New Jersey. Ngài được thụ phong Linh mục năm 1912 và phục vụ trong giáo phận Brooklyn nơi cha chú tâm đến ơn gọi Linh mục và tu sĩ cho các tín hữu Công giáo gốc Phi. Năm 1922 cha thành lập nhà thờ thánh Phêrô Claver cho các tín hữu Công giáo gốc Phi và về sau cha xây một cô nhi viện cho cộng đoàn người Mỹ gốc Phi. (CNS 16.11.2016) (Hong Thủy).

Các nữ tu dòng Mercy kỷ niệm 150 năm phục vụ ở Tennessee

Nashville, Tennessee - Ngày 31.10 vừa qua, các nữ tu dòng Mercy đã kỷ niệm 150 năm hiện diện tại Tennessee.

Cách đây 150 năm, Đức cha Patrick Feehan của Giáo phận Nashville đã mời các nữ tu Mercy đến Nashville để điều hành trường học đầu tiên của giáo xứ ở giáo xứ chánh tòa. Sau đó, sứ vụ của các nữ tu đã mở rộng trên khắp bang Tennessee. Bên cạnh việc hoạt động trong các trường học, các nữ tu còn làm việc trong các bệnh viện, giáo xứ, các nhà dành cho những người bị sida và các bà mẹ đơn thân.

Nữ tu Judith Coode, một người gốc Nashville và gia nhập dòng các nữ tu Mercy từ năm 1955 kể: “Ngày 31.10 của 150 năm về trước, 6 nữ tu trẻ can đảm đã bắt đầu một trường học ở Nashville sau cuộc nội chiến. Mỗi người trong họ đều được



thúc đẩy bởi lòng thương xót và mẫu gương của Mẹ Catherine McAuley, đáng sáng lập của chúng tôi. Các nữ tu và tôi ghi nhớ di sản của họ và trách nhiệm nuôi dưỡng di sản đó của chúng tôi.

Nữ tu Mary Rose Bumpus cho biết các nữ tu Mercy tiếp tục phục vụ 3 giáo phận ở Tennessee, đó là Nashville, Memphis and Knoxville; các nữ tu phục vụ trong các cơ sở y tế, giáo dục, mục vụ giáo xứ, tĩnh tâm, thiêng liêng và công lý. Một số nữ tu phục vụ qua việc cầu nguyện và các hoạt động từ bi về tinh thần cũng như thể lý.

Nữ tu Mary Rose cũng là người gốc Nashville. Chị cảm ơn các nữ tu Mercy về những đóng góp của các nữ tu trong đời sống của cộng đoàn Công giáo ở Tennessee trong 150 năm qua. Chị cũng nhắc đến sự cộng tác của các thành phần như giáo dân, cha mẹ, linh mục, Giám mục và tất cả những người các nữ tu phục vụ. Chị cho biết những lý do kỷ niệm 150 năm các nữ tu đến Tennessee, bao gồm sự kiện Thiên Chúa đã ban Chúa Giêsu để tỏ cho chúng ta biết ý nghĩa của thương xót..., Thiên Chúa mời chúng ta trở nên giống Chúa Giêsu trong cả việc lãnh nhận và trao ban lòng thương xót cho người khác..., và vì các nữ tu có một lịch sử mang lòng thương xót cảm thông của Chúa cho người dân Tennessee.

Đức cha David R. Choby của Giáo phận Nashville bày tỏ lòng biết ơn của người Công giáo Tennessee “vì các cách thế mà các chị đã chạm đến cuộc sống của nhiều người.” Ngài cầu xin để mọi người được gương quảng đại của các nữ tu soi sáng để biết phục vụ những người đau khổ. (CNS 03/11/2016) (Hong Thủy).

Đức Hồng Y Daniel DiNardo và ĐTGM Jose Gomez được bầu làm chủ tịch và phó chủ tịch HĐGM Hoa Kỳ

Trong phiên họp sáng 15.11, các Giám Mục Hoa Kỳ đang nhóm họp hội nghị mùa thu tại Baltimore đã bầu ĐHY Daniel DiNardo, TGM Galveston-Houston, làm chủ tịch HĐGM Hoa Kỳ thay cho Đức TGM Joseph Kurtz của tổng giáo phận Louisville-Kentucky, vừa hoàn tất nhiệm kỳ ba năm của ngài.



Việc chọn ĐHY Daniel DiNardo làm chủ tịch HĐGM Hoa Kỳ được xem là tiếp nối truyền thống của các Giám Mục Mỹ theo đó vị phó chủ tịch của nhiệm kỳ trước sẽ được chọn làm chủ tịch của nhiệm kỳ tới.

ĐHY Daniel DiNardo sinh năm 1949, được thụ phong linh mục vào năm 1977. Ngài được bổ nhiệm làm TGM của Galveston.Houston vào năm 2006. Một năm sau, đó ĐGH Bênêđictô thứ 16 đã nâng ngài lên hàng Hồng Y.

ĐHY Daniel DiNardo là một thành viên của Hội đồng Giáo hoàng về Văn hóa, Hội đồng Giáo hoàng về Mục vụ Di dân và dân lưu động. Năm 2014, ngài được Đức Phanxicô mời phục vụ trong Hội đồng Kinh tế mới được thành lập.

Đức TGM Jose Gomez của tổng giáo phận Los Angeles được bầu làm phó chủ tịch. Ngài là người Mỹ La tinh đầu tiên được bầu vào chức vụ này. Đức Cha Jose Gomez sinh năm 1951 tại Monterrey, Mê Tây Cơ. Ngài đã được thụ phong linh mục Opus Dei năm 1978, sau một thời gian theo học tại Rôma và lúc đầu đã thực thi sứ vụ linh mục của ngài ở Mê Tây Cơ. Từ 1987 đến 1999, ngài làm mục vụ tại giáo xứ Our Lady of Grace, San Antonio, Texas và trở thành công dân Mỹ vào năm 1995.

Ngày 23.01.2001, ĐGH Gioan Phaolô II bổ nhiệm ngài làm Giám Mục phụ tá cho tổng giáo phận Denver. Tháng 12.2004, ngài được bổ nhiệm

làm TGM San Antonio-Texas. Tháng 4.2010, ĐGH Bênêđictô thứ 16 bổ nhiệm ngài làm Giám Mục phó Los Angeles. Cuối 2/2011, ngài thay thế ĐHY Roger Mahoney cai quản tổng giáo phận Los Angeles.

Việc chọn ĐHY Daniel DiNardo và Đức TGM Jose Gomez với đa số áp đảo phản ánh khuynh hướng chính thống của các Giám Mục Hoa Kỳ.

ĐHY DiNardo là một trong 13 vị Hồng Y đã ký tên trong một lá thư gửi ĐGH trước đây để phản đối cách thức tiến hành Thượng HĐGM về Gia Đình, và nêu ra các quan ngại về kỷ luật bí tích đối với đề nghị của ĐHY Walter Kasper muốn cho những người Công Giáo đã ly dị và tái hôn được rước lễ trong một số trường hợp.

Đức TGM Gomez cũng nổi tiếng là một nhà lãnh đạo chính thống đã từng đảo ngược một số sáng kiến 'liberal' trong tổng giáo phận San Antonio, Texas. Ngài đã từng giải tán Ủy ban Công lý và Hòa bình của tổng giáo phận sau khi một số thành viên trong ủy ban này lên tiếng phản đối một tu chính án cấm hôn nhân đồng tính tại Texas. Trong cuộc bầu cử tổng thống.2008, ngài đã công khai chống lại việc Đại học St Mary, là trường đại học Công Giáo lâu đời nhất ở Texas, cho phép ứng cử viên ủng hộ phá thai Hilary Clinton tổ chức một sự kiện trong khuôn viên trường.

Theo trung tâm nghiên cứu CARA tại Đại học Georgetown, Công Giáo cho đến nay là truyền thống đức tin có đông tín hữu nhất tại Hoa Kỳ, với hơn 68 triệu thành viên. Các Giám Mục Hoa Kỳ sẽ bế mạc cuộc họp mùa thu vào ngày 17.11 (Đặng Tự Do).

Linh mục thắng 250.000 đôla trong “Ai là triệu phú,” và quyền tặng cho một Trường Công giáo

Một linh mục ở West Virginia đã thắng 250.000 USD, tương đương 5tỷ rưỡi VND, trong chương trình truyền hình “Ai là triệu phú” và cha đã tặng khoản tiền đó cho một trường trung học Công giáo.

Cha Bill Matheny đã tìm cách tham gia chương trình “Ai là triệu phú” của Hoa Kỳ, suốt 17 năm qua. Mùa hè 2015, cuối cùng cha đã được thỏa



Cha Bill Matheny

giấc mơ, và cha hứa sẽ quyên tặng số tiền thắng giải, nếu may mắn có, cho trường Công giáo thánh Phanxicô thành Assisi ở St. Alban, West Virginia, nơi cha theo học từ thuở nhỏ.

Dùng hết ba quyền trợ giúp, cha đã thắng được \$250.000 trước khi chương trình hết giờ. Buổi tiếp theo, cha trở lại để chơi tiếp, với mốc phần thưởng hướng đến là \$500.000. Dù đã nhắm một đáp án, nhưng cha không đủ tự tin để trả lời, nên quyết định ra về với \$250.000. Và sau khi cha đã quyết định thế, người dẫn chương trình tiết lộ đáp án, và hóa ra cha đã chọn đáp án đúng. (J.B. Thái Hòa chuyển dịch từ Church Pop) (Nguồn: PhanxicoVN).

Phi Châu

Caritas ra mắt chương trình hỗ trợ tại miền Bắc Ugandahare to PrintShare to EmailShare to More

Hơn ba ngàn gia đình những người Nam Sudan và những người tị nạn địa phương đã được hỗ trợ bởi một chương trình do Caritas Uganda tại quận Yumbe tổ chức. Các chương trình kéo dài nhằm cải thiện an ninh lương thực cũng như các tiêu chuẩn sống cho những người được hỗ trợ.

“Tình trạng suy dinh dưỡng của những người tị nạn hiện vẫn còn ở mức rất cao, đặc biệt tình trạng suy dinh dưỡng cấp tính nghiêm trọng có thể nhìn thấy chủ yếu ở các trẻ em dưới tuổi”, ông Godfrey Onenthoo - điều phối viên của Caritas Uganda và các dự án cho người tị nạn tại trại tập trung Bidibidi - giải thích. “Quận Yumbe đã được



trời phú cho những vùng đất đai màu mỡ và trù phú, thế nhưng những người tị nạn không có các dụng cụ canh tác nông nghiệp cũng như nguồn nguyên liệu đầu vào để tiến hành việc trồng trọt. Chính vì lý do này mà tổ chức Caritas Uganda đang có kế hoạch để trở thành một tổ chức trung gian, nhằm cung cấp cho các hộ gia đình những kiến thức, kỹ năng cũng như các dụng cụ nông nghiệp để họ có thể tự sản xuất thức ăn nuôi sống bản thân”.

2400 hộ sẽ là các gia đình từ các trại tị nạn và 600 hộ thuộc cộng đồng sở tại, [việc chọn lựa này] nhằm tránh những xung đột đáng tiếc xảy ra giữa hai nhóm. Đây cũng là chính sách của Chính phủ Uganda (UG) rằng bất cứ hỗ trợ nào được trao cho những người tị nạn thì 25% phải được trích ra cho cộng đồng sở tại.

“Để có thể thực hiện theo quy tắc này và tránh những căng thẳng giữa những người tị nạn và cộng đồng sở tại, chúng tôi sẽ tổ chức đào tạo cho 60 thanh thiếu niên từ các cộng đồng những người tị nạn và 20 từ cộng đồng chủ nhà với nhiều lĩnh vực khác nhau như phục vụ việc may vá, chế tạo kim loại, nông nghiệp, cơ khí, tạo mẫu tóc và làm đẹp. Chúng tôi hy vọng rằng sau ba năm việc đào tạo chuyên sâu tại các tổ chức trong khu vực Bắc Uganda, các thanh thiếu niên nơi đây sẽ có thể tự lực cánh sinh”, điều phối viên tổ chức Caritas Uganda cho biết.

Caritas Uganda, phối hợp với Caritas Bỉ và Trocaire đã bắt đầu phân phát hạt giống và nông cụ cho người dân. Uganda hiện đang giúp đỡ cho hơn 480.000 người tị nạn cư trú tại 9 khu định

cư tại các khu vực nông thôn.

Những người tị nạn này hiện đang rất cần những sự hỗ trợ từ bên ngoài. Thời gian cần thiết đối với những người tị nạn để có thể trở nên tự lực cánh sinh phụ thuộc vào khoảng thời gian họ ở tại Uganda và việc tiếp cận với đất sản xuất cũng như chất lượng cuộc sống của họ. (Minh Tuệ chuyển ngữ).

10.000 trẻ em tử vong cách phi lý to More



Tình hình khủng hoảng nhân đạo tại Yemen đang ngày càng tiếp tục xấu đi.

Kể từ ba năm vừa qua, đã có ít nhất 10.000 trẻ em dưới 5 tuổi tử vong do các bệnh vốn có thể phòng ngừa.

Cuộc khủng hoảng lương thực đang tiếp tục gia tăng và hiện đang có hơn 2 triệu người dân Yemen bị suy dinh dưỡng, trong đó có 370.000 trẻ em.

Liên Hiệp Quốc cho biết cuộc khủng hoảng nhân đạo tại nước này đang có chiều hướng gia tăng và 80% dân số đang rất cần thực phẩm.

Úc Châu

Các Giám Mục Australia: Ngăn cấm việc xin tị nạn đối với di dân là “một quyết định tàn nhẫn”

“Việc công bố rằng chính phủ sẽ đưa ra một biện pháp mới nhằm ngăn cấm những người tị nạn - những người đã đến Australia bằng những chiếc thuyền kể từ 19.7.2013 để nộp đơn xin

giấy thông hành “là một điều đáng thất vọng vô cùng. Việc yêu cầu xin tị nạn là một hành động không hề trái pháp luật. Đó là một quyền con người cơ bản. Tuy nhiên, chính phủ sẽ vĩnh viễn cấm những người tị nạn đến với quốc gia này”, Đức Cha Vinh Sơn Nguyễn Văn Long nói; Đức Cha Chủ tịch Ủy ban về người tị nạn trực thuộc HĐGM Công giáo Australia đã thể hiện cảm xúc của các Giám Mục trước những chính sách của chính phủ Australia về vấn đề những người tị nạn và di cư.

Đức Cha Vinh Sơn cho biết trong một tuyên bố gửi đến Fides: “Những lý do đối với biện pháp mới này: vì vấn đề tình hình hiện nay trên hòn đảo Manus và quần đảo Nauru (nơi chính phủ Australia đã cho thiết lập những trại giam dành cho những người di cư), và những thách thức lớn mà chính phủ Australia đang phải đối mặt là còn nghi vấn. Cộng đồng quốc tế đã bị sốc bởi tin tức về các điều kiện trong những trại tạm giam mà người tị nạn đang sống.

Áp dụng thêm những biện pháp trừng phạt đối với nhóm nhỏ những người đã tìm cách đến Australia bằng đường biển, mặc dù họ không đáp ứng những yêu cầu để được thừa nhận là ‘những người tị nạn’ là một động thái vô cùng độc ác và “không phải là Úc”. Điều đó phản bội truyền thống cũng như uy tín và tính cách của đất nước chúng ta là: tự hào là một quốc gia giàu tài nguyên với một tâm hồn luôn rộng mở hướng tới những người nhập cư cũng như những người tị nạn”.

Bày tỏ quan điểm của HĐGM Australia, tuyên bố nhấn mạnh: “Chúng tôi kêu gọi mọi người dân Australia hãy bác bỏ những biện pháp tàn nhẫn và không cần thiết này. Chúng ta cần phải xây dựng một xã hội công bằng, nhân đạo đồng thời mang tính hiệu quả hơn trong việc đối phó với những vấn đề phức tạp của những người đang yêu cầu xin quyền tị nạn cũng như bảo vệ những người tị nạn. Việc gây ra những đau khổ đối với nhóm nhỏ những người đã không hề gây ra bất kỳ thiệt hại nào đối với quốc gia là một hành động hoàn toàn không xứng đáng với tư cách người dân Australia” (Minh Tuệ chuyển ngữ).



Tin Giáo Hội Việt Nam

Phước Nam tổng kết

Phái đoàn HĐGM Việt Nam viếng thăm và cứu trợ đồng bào vùng lũ lụt miền Trung

Những ngày này, trên các nẻo đường thuộc 2 tỉnh Hà Tĩnh và Quảng Bình, người ta dễ dàng nhận thấy những chuyến xe nghĩa tình chở những nhu yếu phẩm đến với bà con vùng lũ. Cùng chung niềm thốn thức và sẻ chia những mất mát của những người dân đang phải sống trong cảnh khốn đốn sau cơn lũ lịch sử vừa qua, ngày 26.10.2016, Đại diện HĐGM Việt Nam và một số giáo phận miền Bắc đã viếng thăm và trao quà cho bà con vùng lũ lụt tại 2 tỉnh Hà Tĩnh và Quảng Bình.

Phái đoàn do Đức cha Giuse Nguyễn Chí Linh, Giám mục Gp. Thanh Hóa - Chủ tịch HĐGM Việt Nam dẫn đầu. Tham dự phái đoàn còn có Đức cha Giuse Nguyễn Năng, Giám mục Gp. Phát Diệm - phó chủ tịch HĐGM Việt Nam; Đức cha Giuse Vũ Văn Thiên, Giám mục Gp. Hải Phòng - phó tổng Thư ký HĐGM Việt Nam; Đức cha Giuse Nguyễn Văn Yến, phó chủ tịch Ủy ban Bác ái - Caritas Việt Nam, Đức cha Phêrô Nguyễn Văn Đệ, Giám mục Gp. Thái Bình và Đức cha Phaolô Nguyễn Thái Hợp, Giám mục Gp. Vinh. Tháp tùng quý Đức cha, còn có quý cha, quý tu sĩ nam nữ cùng đại diện các thành phần dân Chúa các giáo phận Thanh Hóa, Phát Diệm, Hải Phòng, Thái Bình và Vinh.

Như tin đã đưa, áp thấp nhiệt đới kết hợp với gió mùa đông bắc tăng cường đã gây nên đợt mưa lớn trên diện rộng tại các tỉnh miền Trung trong những ngày từ 13 - 16.10.2016. Thêm vào đó là việc xả lũ ồ ạt và thiếu trách nhiệm của cơ quan quản lý đập thủy điện Hồ Hô đã làm cho tình trạng ngập lụt càng nghiêm trọng. Tại Hà Tĩnh và Quảng Bình, nước lũ dâng lên nhấn chìm hàng chục ngàn ngôi nhà, nhiều vùng bị nước lũ cô lập hoàn toàn. Người dân phải trèo lên mái nhà để tránh lũ, đành bất lực đứng nhìn biển nước nhấn chìm nhà cửa, cuốn trôi tài sản, vật nuôi chết trôi theo dòng nước... Tuy rằng nước lũ



đã rút, nhưng “khúc ruột miền Trung” vẫn đang phải tiếp tục oằn mình gánh chịu những thiệt hại nặng nề sau lũ và sống trong cảnh thiếu thốn lương thực, thực phẩm, nước sạch, thuốc men, chăn mền, áo quần...

Đến thăm người dân chịu thiệt hại do trận lũ vừa qua, Phái đoàn HĐGM Việt Nam đã trao cho đại diện Caritas giáo phận Vinh các phần quà và tiền mặt trị giá 3.087.500.000vnd (Caritas Vinh sẽ chủ trì việc phân phát cho bà con vùng lũ). Phái đoàn cũng đã đến thăm bà con tại giáo họ Đồng Lưu thuộc giáo xứ Tràng Lưu (Hà Tĩnh) và giáo xứ Minh Cẩm (Quảng Bình). Đây là 2 trong số các địa điểm bị thiệt hại nặng nề trong cơn lũ lịch sử vừa qua.

Chia sẻ với bà con chịu thiệt hại do lũ lụt, Đức cha Giuse Nguyễn Chí Linh trong tư cách là Chủ tịch HĐGM Việt Nam bày tỏ sự hiệp thông, liên đới và yêu thương tới bà con vùng lũ và khích lệ bà con cố gắng sớm ổn định cuộc sống.

Chuyến viếng thăm của các Giám mục đại diện HĐGM Việt Nam và các giáo phận miền Bắc là nguồn động viên sâu sắc dành cho các nạn nhân vùng lũ, giúp họ với bớt nỗi đau mất mát và khích lệ họ can đảm vượt qua tình trạng khốn đốn hiện tại.

VPV-GPVO (Theo <http://giaophanvinh.net>.)

Đại hội Giới trẻ Giáo tỉnh Hà Nội lần thứ XIV

GIÁO PHẬN VINH - Đại hội Giới trẻ Giáo tỉnh Hà Nội được tổ chức hằng năm, luân phiên tại các giáo phận trong Giáo tỉnh. Năm nay,

Đại hội lần thứ XIV diễn ra tại giáo phận Vinh trong hai ngày 16-17.11.2016 với chủ đề “Hãy đi và hãy làm như vậy” (Lc 10,37).

Ngày 16.11: Cung nghinh Thánh giá và khai mạc Đại hội

Vào lúc 14g30, Đại hội Giới trẻ Giáo tỉnh Hà Nội lần thứ XIV đã chính thức khai mạc tại Quảng trường Tòa giám mục Xã Đoài của giáo phận Vinh với nghi thức cung nghinh Thánh giá. Ngay sau không khí sôi động với những vũ khúc chào mừng, các tham dự viên lắng mình và cùng hướng về đoàn rước Thánh giá từ Nhà thờ chính tòa Xã Đoài ra khu vực lễ đài.

Sau Đại hội Giới trẻ Giáo tỉnh Hà Nội lần thứ XIII vào tháng 11.2015, Thánh giá đã được trao lại cho giáo phận Vinh. Từ đó đến nay, Thánh giá đã được cung nghinh qua 204 giáo xứ trên toàn giáo phận, từ chốn đô hội thị thành đến miền thôn quê, từ vùng sông nước đến chốn sơn địa... để ban tràn đầy ân sủng cho mảnh đất Nghệ-Tĩnh-Bình, để tuôn trào dòng thánh lộc vô biên của Lòng Chúa Thương xót và để tấm mát vùng đất “cát trắng gió lào” luôn phải hứng chịu bao thiên tai và nhân họa. Và giờ đây Thánh giá - niềm tin và điểm tựa của người Kitô hữu - lại

hiện diện giữa lòng Đại hội, để đồng hành và hướng dẫn Đại hội.

Sau nghi thức cung nghinh Thánh giá là chương trình khai mạc với nghi thức diễu hành của các đoàn thuộc 10 giáo phận trong Giáo tỉnh. Từng đoàn bạn trẻ đại diện các giáo phận tiến vào lễ đài trong lời giới thiệu với những nét chính yếu về đời sống văn hoá và đức tin của từng địa phương. Mỗi đoàn diễu hành mang một màu sắc riêng biểu trưng cho một loài hoa trong vườn hoa muôn sắc của Giáo hội.

Vào lúc 16g00, toàn Đại hội hướng về phía cờ Đại hội để tham dự nghi thức thượng cờ. Lá cờ của Đại hội được giương cao trên bầu trời Tòa giám mục Xã Đoài. Sau đó, Đức cha Phaolô Nguyễn Thái Hợp, Giám mục giáo phận Vinh, tuyên bố khai mạc Đại hội.

Đại hội tiếp tục với bài thuyết trình của nữ tu Maria Hồng Quế (OP) và chuyên viên huấn luyện Luca Nguyễn Võ Quang Tâm, với đề tài “Hãy trở nên chứng tá cho Lòng Thương Xót của Thiên Chúa”.

Buổi tối, vào lúc 19g00 các bạn trẻ lại quy tụ ở Quảng trường Tòa Giám mục để tham dự Đêm Nghệ thuật và Diễn nguyện của Đại hội. Ngay sau những màn khởi động hết sức sôi động của các bạn linh hoạt viên, đúng 19g30, Đức cha Phaolô Nguyễn Thái Hợp đã tuyên bố khai mạc Đêm Nghệ thuật và Diễn nguyện.

Đêm Nghệ thuật và Diễn nguyện là một chương trình có ý nghĩa đặc biệt đối với mỗi kỳ Đại hội, là dịp để mỗi giáo phận giới thiệu bản sắc văn hoá riêng của mình. Đó không chỉ là những giây phút thư giãn, giải trí bổ ích sau một ngày Đại hội mệt mỏi, nhưng còn là cầu nối để các bạn trẻ có thể giao lưu, học hỏi. Và trong Đại hội lần này, Đêm Nghệ thuật và Diễn nguyện là cơ hội khẳng định những giá trị nhân văn cao đẹp trong cuộc sống với những chứng tá ca tụng Lòng Thương Xót của Chúa.



Ngày 17.11: Thánh lễ bế mạc Đại hội và nghi thức trao Thánh giá

Cao điểm của Đại hội là Thánh lễ bế mạc diễn ra lúc 8g30 sáng 17.11.2016, cùng với nghi thức trao Thánh giá và cờ giới trẻ cho giáo phận Thanh Hoá, nơi sẽ diễn ra Đại hội lần thứ XV (2017).

Thánh lễ do ĐHY Phêrô Nguyễn Văn Nhơn, TGM Hà Nội, chủ tế, với sự đồng tế của Đức TGM Leopoldo Girelli, Đại diện Toà Thánh tại Việt Nam; Đức cha Giuse Nguyễn Chí Linh, TGM Huế; cùng quý Đức cha và hơn 300 linh mục đến từ 10 giáo phận miền Bắc. Hiệp dâng thánh lễ có đông đảo quý tu sĩ nam nữ và hơn 20.000 bạn trẻ đang tham dự Đại hội.

Trước đó, vào lúc 7g00, Đức hồng y và quý Đức cha đã gặp gỡ các bạn trẻ tham dự Đại hội. Qua cuộc gặp gỡ, các vị chủ chăn đã trình bày các đề tài liên quan đến đời sống của người trẻ hiện nay như: Giới trẻ với việc bảo vệ môi trường, Giới trẻ và tình yêu, Giới trẻ và mạng xã



hội... hầu giúp các bạn trẻ có hành trang sống đạo tốt hơn.

Khởi đi từ chủ đề Đại hội “Hãy đi và hãy làm như vậy” (Lc 10, 37), trong bài giảng thánh lễ, Đức cha Giuse Vũ Văn Thiên, Giám mục Giáo phận Hải Phòng, phó tổng thư ký HĐGM Việt Nam, đã nhắn nhủ các bạn trẻ, ngang qua đời sống của mình giữa xã hội ngày hôm nay phải can đảm làm chứng cho sự thật và niềm vui bất nguồn từ Tin Mừng Tình Yêu. Ngài nói: “Các bạn hãy cảm nhận Thiên Chúa giàu lòng thương xót đang từng ngày đụng chạm đến trái tim của các bạn. Hãy để Lòng Thương Xót của Chúa hiện diện trong đời sống và để Chúa biến đổi căn bản trong con người của các bạn; để từ đó chúng ta có những lời nói khác, hành động khác, không còn là con người cũ nữa, bởi vì chúng ta đã đắm chìm trong Lòng Thương Xót của Chúa. Mỗi chúng ta đều gặp gỡ Chúa Giêsu và mỗi người được Ngài chạm tới bằng mỗi cách khác nhau. Nhưng chắc chắn một điều, sau khi Đại hội kết thúc chúng ta trở về với cuộc sống thường ngày, chúng ta có chung sứ mạng loan truyền và sống đời chứng tá Lòng Thương Xót của Chúa”.

Nhấn nhủ với các bạn trẻ vào cuối thánh lễ, Đức TGM Girelli đã mời gọi các bạn trẻ luôn biết hướng đến sự thật, nói sự thật, bảo vệ sự thật và biết thưởng ngoạn cái đẹp xuất phát từ Thiên Chúa.

Sau phép lành cuối lễ, trong bầu khí trang nghiêm, sốt sắng, là nghi thức trao Thánh giá và cờ Đại hội Giới trẻ cho giáo phận Thanh Hoá, sẽ diễn ra Đại hội lần thứ XV vào năm sau. Đức cha Phaolô Nguyễn Thái Hợp, Giám mục giáo phận Vinh, đã trao Thánh giá Đại hội cho Đức TGM Giuse Nguyễn Chí Linh, Giám quản giáo phận Thanh Hoá, và các bạn trẻ giáo phận Thanh Hoá. Giây phút đón nhận Thánh giá thật linh thiêng và xúc động, để rồi vỡ òa trong niềm vui và hạnh phúc của các bạn trẻ giáo phận Thanh Hoá, cùng với dòng cảm xúc ngậm ngùi lưu luyến của các bạn trẻ giáo phận Vinh.

Đại hội kết thúc với lời cảm ơn và tuyên bố bế mạc của Đức cha Phêrô Nguyễn Văn Viên - Trưởng Ban Tổ chức Đại hội lần này. “Hãy đi

và hãy làm như vậy” (Lc 10, 37) nghĩa là hãy đi ra và thực thi lòng thương xót - âm hưởng chủ đạo của kỳ Đại hội lần này, là lời thúc bách của Chúa Giêsu đối với mỗi người trẻ. Ước mong lời mời gọi của Tin Mừng qua tinh thần và chủ đề của Đại hội Giới trẻ lần này thấm đẫm và sẽ mãi đọng lại trong tâm hồn mỗi người trẻ và được tỏ bày ra qua chính cuộc sống thường ngày của các bạn. Và đó cũng là mong ước của các thành viên Ban tổ chức với bao nhiêu nỗ lực, hy sinh qua công tác chuẩn bị, tổ chức và phục vụ cho Đại hội lần này được thành công tốt đẹp.

(Theo [http:// giaophanvinh.net](http://giaophanvinh.net)) - Ban Truyền thông Gp. Vinh.

Cha Vinh Sơn Phạm Văn Mâm: Tân Bề Trên Giám Tỉnh Dòng Tên Việt Nam

Roma 04.11.2016 - Cha bề trên cả Dòng Tên, Arturo Sosa chính thức bổ nhiệm cha Vinh Sơn Phạm Văn Mâm làm Giám tỉnh Dòng Tên Việt Nam.

Năm nay cha Vinh Sơn 61 tuổi. Ngài gia nhập Dòng Tên ngày 16.7.1976 và chịu chức linh mục ngày 06.09.1997. Trước khi là Giám tỉnh, cha Vinh Sơn là viện trưởng học viện Thánh Giuse, Dòng Tên tại Thủ Đức, Tp HCM.

Nguyện xin Chúa tiếp tục dẫn dắt Tỉnh Dòng qua cha Giám Tỉnh mới trên bước đường phục vụ Thiên Chúa và Hội Thánh. Đặc biệt, xin Chúa ban đầy sự khôn ngoan của Thánh Thần và sức khỏe dồi dào cho cha tân Giám Tỉnh Vinh Sơn Phạm Văn Mâm (Giuse Phạm Đình Ngọc SJ).



ĐGH Phanxicô sẽ tiếp kiến Ông Trần Đại Quang, Chủ tịch nước Việt Nam ngày 23.11.2016

Theo một tuyên bố của Bộ Ngoại giao Việt Nam được công bố vào ngày 16.11.2016 về cuộc hành trình tới Italia của Chủ tịch Việt Nam, ông Trần Đại Quang và vợ ông. Chuyến đi này sẽ diễn ra từ ngày 21 đến 25.11.2016. Theo Courier du Vietnam cho biết vào ngày 23 tháng 11, ông Trần Đại Quang cũng sẽ có cuộc tiếp kiến với Đức Thánh Cha Phanxicô. Thông tin này sau đó cũng đã được một số nguồn tin thân cận với Tòa Thánh công bố.

Đây không phải là lần đầu tiên một chủ tịch nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam tới viếng thăm Vị Giáo Hoàng tại Tòa thánh Vatican. Ngày 11 tháng 12 năm 2009, ông Nguyễn Minh Triết, chủ tịch nước Việt Nam cũng đã gặp Đức Giáo Hoàng Benedictô XVI. Cuộc họp này đã được các quan chức Việt Nam biểu dương và tán đồng vì những lời khuyên mà Đức Giáo Hoàng Benedictô đưa ra cho Giáo Hội Việt Nam là “giáo dân tốt và là công dân tốt”.

Trong những năm trước, bốn quan chức cao cấp nhất của chính phủ và Đảng, mỗi người lần lượt cũng đã tới Vatican và được Đức Giáo Hoàng tiếp kiến. Khởi đầu là Thủ tướng Nguyễn Tấn Dũng vào năm 2007, rồi tới chủ tịch nước Nguyễn Minh Triết vào năm 2009, tiếp tới là Tổng thư ký Nguyễn Phú Trọng vào đầu năm 2013, và Chủ tịch Quốc hội Nguyễn Sinh Hùng là người thứ tư tới Vatican vào tháng 3 năm 2014 và được Đức Giáo Hoàng Phanxicô tiếp kiến.

Hầu như những cuộc tiếp xúc từ đó đến nay vẫn không có những tiến triển khả quan hay những đột phát về ngoại giao, mà trong một số lĩnh vực, vẫn duy trì các chính sách của người tiền nhiệm, không thay đổi tương quan giữa Việt Nam với Tòa thánh Vatican.

Cuộc thăm viếng của ông Trần Đại Quang tới Vatican lần này sẽ diễn ra chỉ vài tuần sau cuộc họp tại Roma của “Nhóm Công tác hỗn hợp Việt Nam-Vatican” thì không biết có những bước tiến triển gì mới hơn trong chuẩn bị quan hệ ngoại giao hay không (Đồng Nhân).

Một bước đến với Hà Nội

Việt Nam và Tòa Thánh sắp thiết lập bang giao? Câu hỏi này xuất hiện sau khi thành lập một nhóm làm việc chung với mục đích thiết lập quan hệ bang giao vào năm 2009, và vừa gặp gỡ lần thứ sáu tại Vatican từ ngày 24 đến 26.10. Và nhóm sẽ lại gặp nhau tại Hà Nội vào năm tới.

Cuộc gặp gỡ ít thu hút sự chú ý, bởi truyền thông đang tập trung vào thỏa thuận đột phá giữa Vatican- Trung Quốc về vấn đề bổ nhiệm các giám mục, bao gồm việc Đức Giáo hoàng Phanxicô sẽ chấp thuận 8 giám mục nhà nước và Bắc Kinh sẽ công nhận 30 giám mục hầm trú.

Bang giao không nằm trong những thương thảo kín đáo giữa Vatican và Trung Quốc, nhưng Tòa Thánh và Việt Nam đã lập nhóm làm việc chung để hướng đến mục tiêu cuối cùng là thiết lập bang giao.

Quan hệ giữa Tòa Thánh và Việt Nam đang tiến triển theo hướng tích cực, bất chấp còn nhiều căng thẳng giữa giáo hội và nhà nước ở cấp địa phương. Giáo hội được tự do tôn giáo, nhưng đôi khi nổi lên nhiều vấn đề liên quan đến công lý, bao gồm các yêu cầu trả lại những tài sản của giáo hội.

Trong thông cáo báo chí hồi tháng 10, nhóm làm việc chung “nhìn nhận mọi chuyện đang tiến triển, thường xuyên liên lạc và tham vấn trao đổi ở cấp cao, và công nhận các chuyến viếng thăm mục vụ thường xuyên của vị đại diện giáo hoàng

Đức Thánh Cha tiếp Chủ tịch Quốc Hội Việt Nam Nguyễn Sinh Hùng ngày 22.3.2014



không thường trực. Đây chỉ là phần rất nhỏ so với quan hệ tích cực mà hai bên đang hướng đến.

Khi Đảng Cộng sản giành quyền kiểm soát toàn Việt Nam vào ngày 30.4.1975, họ phá vỡ bang giao với Tòa Thánh, nhưng không bắt bỏ Giáo hội Công giáo tàn bạo như Trung Quốc. Nhà nước vẫn chấp nhận một mức độ tự do tôn giáo nhất định, và ngày càng khá hơn trong các thập niên gần đây, với các chuyến thăm qua lại giữa Vatican và Việt Nam.

Từ đó, đôi bên đã đạt được thỏa thuận quan trọng về việc bổ nhiệm các giám mục, và việc này đã được thực thi tốt đẹp. Các giám mục Việt Nam có thể tự do đến Vatican, và Tòa Thánh có thể gọi các viên chức cấp cao đến Việt Nam.

Một bước đột phá là chuyến thăm của Thủ tướng Nguyễn Tấn Dũng đến Vatican vào tháng giêng 2007, tiếp kiến Đức Giáo hoàng Bênêđictô XVI. Ông là lãnh đạo đầu tiên của Việt Nam đến Roma kể từ sau 1975. Và buổi gặp này dẫn đến thành lập nhóm làm việc chung. Tháng mười hai 2009, chủ tịch nước Việt Nam, Nguyễn Minh Triết cũng đã đến thăm Đức Giáo hoàng, và tháng sáu 2010, nhóm làm việc đồng thuận rằng “để đào sâu quan hệ giữa Tòa Thánh và Việt Nam, cũng như giữa Tòa Thánh và giáo hội Công giáo sở tại” bước đầu cần làm là có một đại diện không thường trực của Tòa Thánh ở Việt Nam. Sau đó, đức cha Ettore Balestrero, trưởng phái đoàn Tòa Thánh đã bảo tôi rằng: “Đây là bước đầu tiên trên con đường tiến đến bang giao. Đây là bước tiến lịch sử.”

Kể từ lúc đó, đã có nhiều điều tích cực, đáng chú ý nhất là: đại diện không thường trú giáo hoàng đã viếng thăm 26 giáo phận, Hội đồng Giám mục Á châu đã tổ chức hội nghị chung ở Việt Nam vào tháng mười hai 2012, và đại học Công giáo đầu tiên sau năm 1975 đã mở cửa vào tháng chín 2016 này.

Tòa Thánh muốn tiến triển đến thiết lập quan hệ bang giao, và thông cáo tháng 10 của nhóm làm việc chung cho biết, “Đức Giáo hoàng Phanxicô rất quan tâm phát triển quan hệ Việt Nam-Tòa Thánh.”

Vậy tại sao, phía Việt Nam lại chần chừ? Các

nguồn tin cho biết có ba nguyên nhân chính:

Thứ nhất, là một vài “xung đột địa phương.” Một vài cộng đoàn Công giáo yêu cầu chính quyền trả lại các tài sản của giáo hội đã bị sung công, đồng thời lên tiếng chất vấn chính quyền về các vấn đề công lý, tự do ngôn luận, và các vấn đề khác. Nhưng mọi chuyện hầu như không thể giải quyết một cách tốt đẹp.

Thứ hai, thiết lập bang giao ngay lúc này, không hẳn thuận lợi cho Việt Nam.

Và từ đó dẫn đến lý do quyết định cho việc này, chính là Trung Quốc. Việt Nam xem Trung Quốc là anh lớn và sợ rằng nếu mình đi trước trong bang giao với Tòa Thánh thì có thể gây mất lòng Bắc Kinh, mà những người ở trung ương Đảng Cộng sản lại thân với Trung Quốc.

Do đó, quan hệ bang giao giữa Việt Nam và Tòa Thánh vẫn chưa thể có trong tương lai gần.

(J.B. Thái Hòa chuyển dịch, phanxico.vn 15.11.2016/

America Mag | Gerard O’Connell).

Chủ tịch Nước Việt Nam yết kiến Đức Giáo Hoàng

Đức Thánh Cha Phanxicô đã tiếp Chủ tịch Việt Nam, ông Trần Đại Quang, trong một buổi hội kiến riêng hôm thứ Tư 23.11.2016

Theo một tuyên bố từ Phòng báo chí Tòa Thánh cho biết, “cuộc hội kiến diễn ra trong bầu khí thân mật, vấn đề về thiết lập quan hệ ngoại giao giữa Tòa Thánh và Việt Nam được mang ra đề cập, để làm sao giúp duy trì một tinh thần chung của đối thoại và tìm ra những phương cách để giúp cho mối quan hệ có thể được tiến triển”.

Báo cáo cũng cho biết sự hợp tác giữa Giáo Hội và Nhà nước Việt Nam cũng đã được nhấn mạnh trong buổi hội kiến.

Chủ tịch nước Trần Đại Quang đã tặng cho Đức Giáo Hoàng Phanxicô một cái trống đồng nhỏ. Đáp lại, Đức Thánh Cha đã tặng cho ông Chủ tịch một mẽ đai huy hiệu triều đại giáo hoàng của ngài và 3 văn kiện: Tông huấn ‘Evangelii Gaudium’, Tông huấn ‘Amoris Laetitia’, và Thông điệp ‘Laudato si’ của ngài.

Sau buổi hội kiến với ĐTC, Chủ tịch nước



Trần Đại Quang gặp Quốc vụ khanh Tòa thánh là Đức Hồng y Pietro Parolin, và Bộ trưởng Đối Ngoại, Đức Tổng Giám mục Paul R. Gallagher.

Thông cáo của Phòng Báo Chí Tòa Thánh nói rằng: “Chiều hôm nay, 23-11-2016, ĐTC đã tiếp kiến Chủ tịch Cộng Hòa Xã Hội chủ nghĩa Việt Nam, Ông Trần Đại Quang. Sau đó, Ông đã gặp ĐHY Pietro Parolin, Quốc vụ khanh Tòa thánh, cùng với Đức TGM Paul Richard Gallagher, Ngoại trưởng Tòa Thánh.

”Trong các cuộc nói chuyện thân mật, có nhắc đến những quan hệ tốt đẹp hiện có giữa Tòa Thánh và Việt Nam, được hỗ trợ bằng một tinh thần chung đối thoại và liên tục tìm kiếm những phương thế thích hợp hơn để những quan hệ ấy có thể tiến triển thêm, và cũng nêu bật sự cộng tác giữa Giáo Hội và Nhà Nước trong các lãnh vực khác nhau của xã hội địa phương”.

Ngoài thông cáo chính thức trên đây của Tòa Thánh, giới báo chí cũng ghi nhận trong cuộc

trao đổi quà tặng, Chủ tịch Trần Đại Quang đã tặng cho ĐTC một cái trống đồng, và ĐTC tặng lại cho ông trước tiên là bức tranh bằng đồng do một nữ tu nghệ sĩ thực hiện diễn tả sa mạc được biến thành vườn xây canh tươi, một câu trích từ sách ngôn sứ Isaia, đoạn 55. Tiếp đến là 3 văn kiện của ngài ấn bản tiếng Pháp, đó là Tông Thư "Niềm Vui Tin Mừng", Thông điệp "Laudato si" về việc bảo vệ căn nhà chung, và sau cùng là Tông Huấn "Niềm vui yêu thương" (SD 24-11-2016)

GNsP 24.11.2016/ news.va.

Từ Điển Công Giáo - một thành quả đáng mong ước

Từ Điển Công Giáo với những giải thích cụ thể, súc tích, dễ hiểu những hạn từ Công Giáo không chỉ là niềm mong ước mà còn là nhu cầu của các tín hữu Việt Nam. Sau 9 năm làm việc miệt mài, Ủy ban Từ vựng Công Giáo đã soạn thảo và hoàn thành 2022 mục từ (gồm cả 500 mục từ đã xuất bản trước đây có cập nhật).

Đến nay, nhờ làm việc âm thầm nhưng bền bỉ, cộng với những kinh nghiệm trong quá trình thực hiện cuốn trước, tiếp thu các ý kiến đóng góp của bạn đọc, và khai thác những kiến thức mới của các chuyên gia trong các lãnh vực liên quan đến Công Giáo, Ủy ban Từ vựng đã cho ra đời cuốn TỪ ĐIỂN CÔNG GIÁO như một thành quả đáng mong đợi.

Tên gọi, khổ sách và độ dày cũng phần nào phản ánh nội dung và qui mô của công trình.

TỪ ĐIỂN CÔNG GIÁO:

- Dày 1.248 trang. Khổ 16x24 cm. Bìa carton.
- Nội dung in 2 màu trên giấy đặc biệt siêu nhẹ.
- Gồm 2022 mục từ. Mỗi mục từ được định nghĩa vắn tắt, súc tích, dễ hiểu cho mọi người, được tham chiếu với 4 ngôn ngữ: Anh- Pháp-La tinh-Hán

- Giá bán: 420.000 đồng
 - Sách dự kiến phát hành ngày 09-12-2016
- GIÁ ĐẶC BIỆT**

Để hỗ trợ cho chi phí in ấn, sách sẽ được bán với giá đặc biệt cho những độc giả đăng ký và

trả tiền trước ngày phát hành 09-12-2016. Giá chỉ còn 300.000 đồng.

Đăng ký đặt mua tại địa chỉ:

Văn phòng phát hành sách

NHÀ SÁCH ĐỨC BÀ HÒA BÌNH

1 Công Xã Paris, Q.1. TP HCM

ĐT: (84.8) 3 8250 745 - 0979 45 45 76

Email: tvcg.td@gmail.com



Tin Cộng Đoàn

Đại hội kỷ niệm hai mươi năm thành lập VietCatholic

Ngày hôm nay Quý Cha, Quý tu sĩ và anh chị em cộng tác viên khắp nơi tề tựu tại Trung Tâm VietCatholic. Từ Đức Quốc, Pháp Quốc, Úc Châu, Việt Nam và đặc biệt Cha giám đốc VietCatholic và các anh chị em cộng tác viên tại Hoa Kỳ. Mọi người đã gặp nhau nhiều trên email, thư từ, và biết nhau nhiều qua bài vở. Những cái tên Nguyễn Long Thao, Trần Mạnh Trác, Đặng Minh An, Nguyễn Văn Cảnh, Sr. Nguyễn Thị Minh Du và nhiều anh chị em khác nữa chỉ biết trên những con chữ và hôm nay mọi người được trùng phùng gặp mặt.

Có những anh chị em cộng tác với VietCatholic nhiều năm vẫn chưa từng được gặp Cha Giám đốc, quý cha phó giám đốc, hôm nay hội ngộ. Niềm vui được nhân đôi khi VietCatholic được Đức Cha Dominico Mai Thanh Lương, Đức Cha Micae Hoàng Đức Oanh và đức ông Phạm Văn Phương tham dự đại hội.

Buổi họp mặt diễn ra dưới sự điều hành duyên dáng của linh mục nhạc sĩ Văn Chi. Cha giám đốc Gioan Trần Công Nghị giới thiệu mọi thành phần tham dự một cách tỉ mỉ và thân mật gần gũi, tạo một bầu khí đầm ấm gia đình ngay từ những giây phút đầu tiên.

Mọi người được lắng nghe sự chia sẻ của kỹ sư Đặng Minh An với 20 năm hình thành và phát triển VietCatholic, những thao thức, những trở trở, những lần VietCatholic bị “sập” ... nhưng tất cả là hồng ân của Chúa. VietCatholic vẫn đứng vững 20 năm qua, dù chưa bao giờ trả tiền cho các phóng viên! Thậm chí có những anh chị làm cho VietCatholic từ những ngày đầu phôi thai cho đến bây giờ vẫn phải bỏ tiền túi mua máy móc, thiết bị. Nhiều người có lẽ cũng ngỡ ngàng khi biết VietCatholic không có kinh phí thế mà vẫn sống sót 20 năm qua !

Vâng, hai mươi năm qua quý cha, quý tu sĩ và anh chị em đã hy sinh cần mẫn đóng góp công sức của mình làm nên một VietCatholic của ngày hôm nay. Một VietCatholic vì Giáo Hội, vì lợi ích đức tin của mọi người.

Sự chia sẻ của các anh chị em cộng tác viên đến từ các châu lục: Mỹ Châu, Âu Châu, Úc Châu và Á Châu đã làm cho ngày họp trở nên phong phú và đa dạng.

Những tiếng cười giao thoa với những ánh mắt cảm thông khi nghe những ý kiến hợp với mình để xây dựng một VietCatholic. Những viễn tượng truyền thông trong tương lai được mọi người tán đồng. một ngày họp thật dài nhưng bù lại một buổi chiều thật đẹp và thánh thiện tràn ơn khi Đức Cha Micae Hoàng Đức Oanh chủ tế thánh lễ tạ ơn 20 năm VietCatholic trong bầu khí ấm cúng gia đình VietCatholic. Thánh lễ khởi đầu với việc làm phép tượng Đức Mẹ và khu nhà Vietcatholic. Mọi người cùng chung lời tạ ơn Thiên Chúa vì sự quảng đại của những anh chị em cộng tác viên dẫn thân trong việc truyền thông VietCatholic 20 năm qua; cầu nguyện cho quý vị ân nhân giúp đỡ VietCatholic cách này hay cách khác; cầu nguyện cho quý vị độc giả khắp nơi và đặc biệt nhớ đến Đức ông Phê-rô Nguyễn Văn Tài cũng như quý vị ân nhân VietCatholic đã được Chúa gọi về.

Sau thánh lễ là bữa tiệc Thanksgiving kiểu Việt Nam: cơm trắng cùng cá kho, canh mùng toi... Tiếng cười nói và hẹn gặp nhau trong thánh lễ tạ ơn đại trào hai ngày tới: thứ sáu ngày 25 tháng 11 tại Holy Spirit và sau đó là buổi dạ tiệc. Chia tay “tòa báo” VietCatholic là những bàn tay nắm chặt hẹn gặp lại. Ngoài trời, đi đùng đàu đó tiếng pháo mừng Thanksgiving trên đất nước Cờ Hoa.



